

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ HỮU THÁC
(1952 - 2020)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN NARI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRẦN PHÚ**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ HỮU THÁC
(1952-2020)**

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Hứa Thị Nhi, *Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban*

Lường Thế Huynh, *Phó BT TT Đảng ủy - Phó Trưởng ban Thường trực*

Nông Văn Cảnh, *Chủ tịch UBND xã - Phó Trưởng ban*

Hà Văn Đồng, *Phó Chủ tịch UBND xã - Thành viên*

Hoàng Văn Tình, *Phó Chủ tịch UBND xã - Thành viên*

Hoàng Văn Hôn, *Phó Chủ tịch HĐND xã - Thành viên*

Lý Văn Thái, *Chủ tịch UBMTTQ xã - Thành viên*

Hoàng Văn Lực, *Công chức VP - TK - Thành viên*

TỔ SƯU TÀM TƯ LIỆU

Lường Thế Huynh

Phó Bí thư TT Đảng ủy - Tổ trưởng

Nông Văn Cảnh, *Chủ tịch UBND xã - Tổ phó*

Hà Văn Đồng, *Phó Chủ tịch UBND xã - Tổ viên*

Hoàng Văn Tình, *Phó Chủ tịch UBND xã - Tổ viên*

Hoàng Văn Hôn, *Phó Chủ tịch HĐND xã - Tổ viên*

Lý Văn Thái, *Chủ tịch UBMTTQ - Tổ viên*

Lý Văn Thuyết, *Bí thư Đoàn Thanh niên - Tổ viên*

Hoàng Thị Dung, *Chủ tịch Hội Phụ nữ - Tổ viên*

Lý Văn Lương, *Chủ tịch Hội Nông dân - Tổ viên*

Hoàng Văn Sáng, *Công chức Địa chính NN - XD&MT - Tổ viên*

Nông Quang Thảo, *Công chức VHNTTTT - Tổ viên*

Hoàng Thị Hương, *Công chức VHXX - Tổ viên*

Hoàng Thị Minh, *Công chức Tư pháp - Hộ tịch - Tổ viên*

Hoàng Văn Lực, *Công chức VP - TK - Tổ viên*

Hà Huy Thọ, *VP - TK - Tổ viên*

Hứa Đức Duy, *Trưởng Công an xã - Tổ viên*

Phan Đình Chi, *Chỉ huy trưởng Quân sự xã - Tổ viên*

Phùng Văn Khánh, *Bí thư Chi bộ Phiêng Pụt - Tổ viên*

Hà Văn Biểu, Bí thư Chi bộ Nà Mến - Tổ viên
Nông Văn Truyền, Bí thư Chi bộ Bản Đàng - Tổ viên
Triệu Văn Thuỳ, Bí thư Chi bộ Nà Coóc - Tổ viên
Lý Văn Phú, Bí thư Chi bộ Khau Moóc - Tổ viên
Hoàng Thị In, Bí thư Chi bộ Pá Pháy - Tổ viên
Nguyễn Thị Mơ, Bí thư Chi bộ Nà Mới - Tổ viên
Vi Thị Ánh, Bí thư Chi bộ Nà Noong - Tổ viên
Bùi Thị Duyên, Bí thư Chi bộ Cung Năm - Tổ viên
Sầm Văn Duy, Bí thư Chi bộ Khuổi Khiếu - Tổ viên
Bùi Thị Hạ, Bí thư Chi bộ Nà Vèn - Tổ viên
Ma Công Thiệp, Bí thư Chi bộ Khuổi Mỹ - Tổ viên
Vũ Thị Hiền, Bí thư Chi bộ trường Mầm non - Tổ viên
Bùi Văn Thắng, Bí thư Chi bộ trường THCS - Tổ viên
Dương Văn Yên, Bí thư Chi bộ trường Tiểu học - Tổ viên
Vi Văn Thạch, Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Hữu Thác - Tổ viên
Nông Minh Vọng, Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Hữu Thác - Tổ viên
Nông Kim Cương, Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Hữu Thác - Tổ viên
Hoàng Văn Hàm, Nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Hữu Thác - Tổ viên.

NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Lịch sử: **Nguyễn Thanh Hải**

Thạc sĩ Lịch sử: **Chu Quang Khánh**

Thạc sĩ Lịch sử: **Nguyễn Thanh Tùng**

LỜI GIỚI THIỆU

Hữu Thác là một xã miền núi thuộc huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Nhân dân các dân tộc nơi đây có truyền thống dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh cách mạng; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trực tiếp nắm lấy ngọn cờ cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Hữu Thác cùng nhân dân cả nước đã vùng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành lại độc lập dân tộc trong năm 1945. Năm 1947, Chi bộ xã Quang Phong được thành lập (tiền thân của Đảng bộ 4 xã: Hữu Thác, Hào Nghĩa, Quang Phong, Côn Minh sau này), lãnh đạo trực tiếp phong trào cách mạng địa phương. Từ thực tiễn cách mạng, nhiều người con của quê hương Hữu Thác được rèn luyện và đứng vào hàng ngũ vinh quang của Đảng. Năm 1952, xã Quang Phong được chia tách thành 4 xã, xã Hữu Thác lúc này có tên gọi là Quang Trung, Chi bộ Đảng xã được thành lập, đánh dấu bước chuyển mới trong phong trào cách mạng của địa phương.

Với tinh thần “Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, trải qua 30 năm kháng chiến (1945 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân

tộc Hữu Thác đã góp sức cùng quân dân cả nước lần lượt đánh bại 2 kẻ thù lớn mạnh là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975), Hữu Thác bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Năm 1976, Đảng bộ xã Hữu Thác được thành lập, khẳng định một bước chuyển mới trong sự nghiệp xây dựng, trưởng thành và phát triển của tổ chức Đảng ở địa phương. Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân tích cực phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, ý chí vươn lên để vượt qua mọi thử thách, đạt được nhiều thành tích lớn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2020, hai xã Hữu Thác và Hảo Nghĩa hợp nhất thành một xã lấy tên là Trần Phú. Đảng bộ xã Trần Phú tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống lịch sử của hai Đảng bộ xã Hữu Thác và xã Hảo Nghĩa. Kể từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Trần Phú, nhân dân Hữu Thác - Hảo Nghĩa trong một mái nhà chung, ra sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Nghiên cứu lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân địa phương là việc làm có ý nghĩa chính trị và nhân văn sâu sắc. Ý thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, Đảng bộ xã Hữu Thác qua nhiều nhiệm kỳ đã ý thức về công tác lưu trữ, sưu tầm những tư liệu lịch sử. Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn, trước thời điểm sáp nhập xã (năm 2020), Đảng bộ xã Hữu Thác chưa thực hiện được công tác biên soạn, xuất bản cuốn sách lịch sử. Năm 2023, thực hiện sự chỉ

đạo của Huyện ủy Na Rì về công tác biên soạn lịch sử các địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trần Phú ban hành Nghị quyết, xây dựng kế hoạch tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Hữu Thác (1952 - 2020)”.

Cuốn sách là tài liệu quan trọng nhằm giáo dục lịch sử địa phương, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Trong quá trình tổ chức biên soạn, xuất bản, Đảng ủy xã trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sự hỗ trợ nhiệt tình, hiệu quả của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã; sự giúp đỡ của Cán bộ Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành của huyện đã cung cấp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của địa phương qua các thời kỳ.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa để lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Hứa Thị Nhi

Chương I

HỮU THÁC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. LỊCH SỬ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1. Lịch sử địa giới hành chính

Theo những nguồn sử liệu còn lưu trữ, có thể khẳng định vùng đất thuộc huyện Na Rì, trong đó có xã Hữu Thác dưới thời Hùng Vương thuộc bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Thời Lý (1009-1225), bộ máy hành chính được thiết lập từ Trung ương đến địa phương, cả nước được chia thành các đơn vị: lộ, phủ, châu. Địa phận xã Hữu Thác lúc này thuộc châu Thượng Nguyên. Sang đến thời Trần (1225-1400), vùng đất Na Rì (bao gồm cả Hữu Thác) thuộc châu Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên. Tên gọi và địa giới huyện Cẩm Hóa dưới thời Lê và Nguyễn không có gì thay đổi, bao gồm địa bàn các huyện: Na Rì, Ngân Sơn và một phần nhỏ phía Bắc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ngày nay. Năm 1831, vua Minh Mệnh (1820-1840) thực hiện cải cách hành chính trên quy mô cả nước, thành lập hệ thống hành chính địa phương gồm các cấp: tỉnh, phủ, huyện, tổng, xã. Theo đó, vùng đất Hữu Thác thuộc huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức mở màn cho quá trình xâm lược nước ta. Sau khi tổ chức đánh chiếm thành Thái Nguyên (5/1884), đặt bộ máy cai trị lên toàn tỉnh, chính quyền thực dân Pháp đã nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính tỉnh. Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa, Cẩm Hóa. Sau đó tách châu Cẩm Hóa làm 2 châu: Ngân Sơn (phía Bắc) và Na Rì (phía Nam). Địa bàn xã Hữu Thác lúc này gồm các bản Nà Coóc, Phiêng Pút, Nà Mễn, Khau Moóc, Nà Mới, Pá Pháy, Khuổi Mý, Nà Noong thuộc tổng Côn Minh, châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa áp dụng hệ thống tổ chức hành chính địa phương mới gồm các cấp: cấp bộ (sau đổi là liên khu), cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Thời điểm này, các xã có quy mô tương đối lớn, 2-3 xã tương ứng với 1 tổng trước đây. Theo đó, địa bàn 4 xã Hữu Thác, Côn Minh, Quang Phong, Hảo Nghĩa được sáp nhập thành một xã, lấy tên là xã Quang Phong. Đến năm 1952, để tạo thuận lợi cho công tác quản lý, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển, xã Quang Phong được chia tách thành 4 xã: Quang Trung (Hữu Thác), Trần Phú (Hảo Nghĩa), Hùng Vương (Côn Minh), Quang Phong.

Năm 1960, trong quá trình vận động thành lập hợp tác xã nông nghiệp, thôn Nà Vèn tách ra từ thôn Khuổi Mý. Ngày 12/5/1964, thực hiện Quyết định 150-QĐ/NV

của Bộ Nội vụ về việc đổi tên các xã trong tỉnh Bắc Kạn¹, xã Quang Trung được đổi lại tên là xã Hữu Thác.

Từ những năm 1980, thôn Bản Đàng tách ra từ thôn Nà Coóc. Năm 1991, thôn Cung Năm tách ra từ thôn Nà Noong. Năm 1997, xã Hữu Thác tiếp nhận thôn Khuổi Khiếu từ xã Cự Lễ chuyển sang. Từ đó đến năm 2020, xã Hữu Thác có tổng cộng 12 thôn: Nà Coóc, Phiêng Pút, Nà Mễn, Khau Moóc, Nà Mới, Pá Pháy, Khuổi Mý, Nà Noong, Nà Vèn, Cung Năm, Bản Đàng, Khuổi Khiếu.

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 17/02/2020). Theo đó, xã Trần Phú được thành lập trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích và dân số của hai xã Hữu Thác và Hảo Nghĩa.

2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Hữu Thác nằm cách trung tâm huyện lỵ (thị trấn Yên Lạc) 25km, cách trung tâm thành phố Bắc Kạn 52km. Xã có vị trí địa lý: phía Bắc giáp xã Văn Minh, phía Nam giáp xã Hảo Nghĩa, phía Đông giáp xã Cự Lễ, phía Tây giáp xã Côn Minh.

Với đặc trưng là một xã miền núi nên Hữu Thác có địa hình tương đối phức tạp, chủ yếu là đồi núi, xen lẫn là những cánh đồng nhỏ hẹp chạy dọc theo các con suối và khe núi. Xã có độ cao trung bình từ 400-800m so với mực

1. Năm 1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Đến năm 1997, tỉnh Bắc Thái chia tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên.

nước biển với hình dốc (trung bình từ 15-35°), thấp dần theo hướng Tây Nam - Đông Bắc.

Xã có tổng diện tích tự nhiên là 2.418,4ha, trong đó phần lớn là đất rừng, đất trồng lúa và cây hàng năm. Tài nguyên đất của địa phương có tầng canh tác dày, được tích tụ một phần do phù sa của sông, suối với tỷ lệ mùn tương đối cao, hàm lượng đạm, lân, kali ở mức trung bình đến khá.

Diện tích đất lâm nghiệp toàn xã là 1.902,72ha, trong đó diện tích rừng sản xuất là 1.535,35ha (năm 2010). Rừng trồng chủ yếu là mỡ, keo đang ở thời kỳ kiến thiết cơ bản. Động vật rừng còn rất ít, chủ yếu là các loài chim, gà rừng, sóc. Với trữ lượng rừng hiện có cùng với việc đẩy mạnh hoạt động trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng thì lâm nghiệp có thể trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương trong tương lai.

Khí hậu ở Hữu Thác mang đặc điểm chung của khí hậu miền núi vùng cao phía Bắc, nhiệt đới gió mùa, chia thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô: mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 21°C, nhiệt độ cao nhất lên đến 38°C, nhiệt độ thấp nhất xuống tới 4°C, số giờ nắng trung bình là 1.485 giờ/năm. Lượng mưa trung bình năm 1.100mm, cao nhất vào tháng 5, 6, 7, trung bình khoảng từ 190-242mm/tháng, thấp nhất vào tháng 11 và 12. Độ ẩm không khí khá cao, khoảng 82%. Hướng gió chính là gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây Nam.

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân Hữu Thác vẫn chủ yếu lấy từ nước

mưa và từ một số con sông suối nhỏ. Toàn xã có 46,66ha diện tích mặt nước. Tuy nhiên, do địa hình dốc, suối có chiều dài ngắn và lưu vực nhỏ nên về mùa khô lưu lượng nước hạn chế. Do đó, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Nhìn chung, tài nguyên đất, nước, khí hậu của xã tương đối thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất nông - lâm nghiệp, phát triển theo hình thức canh tác vườn đồi. Tuy nhiên là xã vùng cao, ảnh hưởng của núi đá nên vào mùa đông có sương mù, mưa phùn, thời tiết hanh khô có khi phải chịu hạn hán, vào mùa mưa có mưa nhiều dễ gây ra lũ quét làm xói mòn, lở đất ở các dãy đồi, núi.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

Cùng với sự thay đổi về địa giới hành chính là quá trình phát triển dân cư qua các thời kỳ. Trải qua lịch sử lâu dài, vùng đất xã Hữu Thác ngày nay là nơi tụ cư của 4 dân tộc chính: Tày, Nùng, Dao, Kinh.

Do địa hình hiểm trở, núi non bao bọc xung quanh nên việc giao thông đi lại của người dân trước đây gặp nhiều khó khăn. Người Tày, Người Nùng ở Hữu Thác là những người đầu tiên chuyển đến vùng đất khai phá, lập làng dựng bản. Tiếp sau một bộ phận người Dao do tập quán du canh du cư, chuyển đến sau đó. Từ những năm 1970, Nhà nước có chủ trương vận động đồng bào hạ sơn, ổn định cuộc sống, từ đó người Dao định cư lâu dài. Trong khi đó, người Kinh chiếm số lượng ít hơn, chuyển đến sinh sống từ những năm 1960 trở lại đây.

Na Rì nói chung và địa bàn Hữu Thác nói riêng đất rộng người thưa. Dựa theo tư liệu ghi chép trong cuốn sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của tác giả Ngô Vi Liễn có thống kê chi tiết số lượng dân cư ở các địa phương cuối thập niên 20 của thế kỷ XX, địa bàn xã Hữu Thác có 328 người¹. Đến năm 1955, toàn xã có 413 người, trong đó người Tày có 65 hộ với 311 nhân khẩu, người Nùng có 11 hộ với 82 nhân khẩu, người Dao có 5 hộ với 20 nhân khẩu. Năm 1964, dân số xã là 622 nhân khẩu với 442 người Tày, 14 người Dao, 97 người Nùng và 69 người Kinh. Đến năm 2019, toàn xã có 372 hộ gia đình với 1.541 nhân khẩu (người Tày có 237 hộ, người Nùng có 54 hộ, người Dao có 52 hộ, người Kinh có 29 hộ). Mật độ phân bố dân cư là 64 người/km².

Cộng đồng dân cư thường sinh sống tập trung theo dòng họ, đời sống gắn với ruộng vườn. Các dân tộc Tày, Nùng thường quần cư trong các thung lũng, ven sông suối, canh tác trên các thửa ruộng bậc thang. Đồng bào người Dao trước đây thường có tập quán du canh du cư, phát nương làm rẫy. Hiện nay, hoạt động kinh tế chủ yếu của người Tày, Nùng, Dao vẫn dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong khi đó, người Kinh, chủ yếu sống tập trung ở vùng trung tâm, làm các nghề may mặc hoặc mở cửa hiệu phục vụ ăn uống, buôn bán tạp hóa...

Sự quy tụ của nhiều dân tộc cũng mang lại sự đa dạng trong đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư. Theo truyền

1. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1999, HN, tr.156.

thống, người Tày, Nùng thường ở nhà sàn, nhà có kết cấu hai mái hoặc bốn mái, lợp bằng rạ hoặc cỏ gianh, khung ngôi nhà được xây lên bằng 4-7 hàng cột đỡ, tạo thành hai khu rõ rệt: phía trên làm nơi sinh hoạt, tiếp khách; phía dưới làm nơi cất giữ nông cụ, chăn nuôi. Đồng bào người Dao cư trú chủ yếu trên các sườn đồi, núi nên họ thường làm nhà trên nền đất, mái có độ dốc thấp, hai chái, hàng cột thấp để tránh gió, sương mù. Hiện nay, bên cạnh những ngôi nhà xây theo kiểu truyền thống, phần lớn các hộ gia đình xây nhà kiên cố theo kiến trúc hiện đại, thuận tiện cho sinh hoạt và lao động sản xuất.

Trang phục phản ánh nét văn hóa đặc trưng của mỗi dân tộc. Đối với người Tày, Nùng, trang phục truyền thống của họ được làm từ sợi vải bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất ở cả nam và nữ, hầu như không có hoa văn trang trí. Trong khi đó, trang phục người Dao lại đề cao sự cầu kỳ, tỉ mỉ. Một bộ trang phục hoàn chỉnh phải đảm bảo đủ: áo, yếm, xà cạp, dây lưng, khăn vấn đầu, váy dài, đi kèm là đồ trang sức (hoa tai, vòng cổ, vòng tay...) được làm bằng bạc trắng. Theo quan niệm dân gian, người đeo trang sức bằng bạc thì sẽ trừ tà ma, tránh gió và được thần linh phù hộ.

Về ẩm thực, cách thức chế biến thức ăn và khẩu vị của từng dân tộc có hương vị riêng biệt, thể hiện sự sáng tạo và tiếp biến giao lưu văn hóa. Ngoài những món ăn quen thuộc, trong các dịp đặc biệt, lễ, tết, đồng bào thường làm các loại xôi nhiều màu, bánh chưng (bánh gù, bánh vuông), bỏng ép (khẩu sli), thịt lợn quay, vịt quay... Tất cả các thành viên trong nhà ăn chung một mâm, khách đến nhà được gia chủ ưu ái, nể trọng.

Việc kết hôn của đồng bào Tày diễn ra khá đơn giản, sau khi trai gái tìm hiểu và quyết định chuyện trăm năm, bước đầu tiên, nhà trai sẽ xem tuổi của người con gái (Slam mình), nếu thấy hai bên phù hợp, nhà trai sẽ đến nhà gái hỏi vợ (Páo mình), sau khi hai bên gia đình bàn bạc, thống nhất sẽ tiến hành làm lễ ăn hỏi (Slủ cầm). Theo tục lệ của người Tày, Nùng, trước khi tổ chức lễ cưới, nhà trai phải mang đầy đủ sính lễ đến nhà gái. Lễ cưới được diễn ra trong 2 ngày, nhà gái thường tổ chức trước nhà trai 1 ngày. Ngày nay, những quan niệm về hôn nhân đã tiến bộ hơn, những hủ tục khắt khe, những quan niệm lạc hậu đã dần bị xóa bỏ nhưng nét văn hóa đặc trưng vẫn được gìn giữ, bảo tồn.

Trong các hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng, đồng bào hướng niềm tin con người tới thần bản mệnh: trời đất, tổ tiên, các vị thần (thần đất, thần suối, thần lửa...). Ý thức về gia đình, dòng họ được củng cố thông qua việc thờ cúng tổ tiên, tổ chức lễ Thanh minh (lễ tảo mộ). Bàn thờ tổ tiên thường được đặt ở vị trí trang nghiêm nhất. Ngoài ra, đời sống tín ngưỡng của người dân nơi đây còn có những nghi lễ như: nghi lễ vòng đời, lễ tết... với vai trò quan trọng của tào, mo, pút, then. Hiện nay, những tín ngưỡng này vẫn còn phổ biến trong đời sống của nhân dân, nhưng đã từng bước loại bỏ những yếu tố mê tín dị đoan và duy trì phát huy những yếu tố văn hóa tốt đẹp.

Lễ hội truyền thống là thời điểm con người thực hiện những thành tố văn hóa, cũng là lúc họ gửi gắm ước mong đến thần linh về một vụ mùa bội thu; đóng vai trò tương trợ và có kết cộng đồng sâu sắc. Xưa kia, ở Hữu Thác có

6 hội Lồng tồng được tổ chức ở Khuổi Mý (mùng 4 tháng Giêng âm lịch), Nà Coóc (mùng 3 tháng Giêng âm lịch), Pá Pháy (mùng 2 tháng Giêng âm lịch), Khau Moóc - Nà Mới (14 tháng Giêng âm lịch), Nà Mền - Phiêng Pút (mùng 4 tháng Giêng âm lịch), Nà Noong (mùng 5 tháng Giêng âm lịch). Trong ngày hội, nhà nào cũng có mâm cúng, gà luộc, bánh chưng, thịt lợn, trứng luộc, xôi đỏ, xôi vàng tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng, cho âm dương, những mơ ước, những khát vọng về cuộc sống ấm no, sinh sôi nảy nở, an lành. Khi mặt trời lên, trống hội giục, các gia đình lần lượt đội mâm cúng ra các ngôi đình ở Khuổi Mý, Khau Moóc, Nà Coóc làm lễ cúng. Mâm cúng được xếp theo hàng, trên cùng là mâm của thầy Mo - người được kính trọng nhất và cũng là người giữ vai trò chủ trì các nghi lễ trong ngày hội. Khi hương thấp, thầy mo đọc lời khấn và bắt đầu những nghi thức cầu cúng như tạ lễ Thần Nông, Thiên địa, Sơn Thần, Thủy thần... cầu cho được mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt sinh sôi nảy lộc, thôn bản yên ấm. Tuy nhiên, cùng với những thăng trầm của lịch sử, khi các ngôi đình bị phá huỷ thì lễ hội Lồng tồng cũng không còn được tổ chức tại địa phương. Thay vào đó, những năm gần đây, mùng 5 tháng Giêng âm lịch hàng năm, xã đều tổ chức Hội truyền thống đầu xuân với các hoạt động văn nghệ và trò chơi như kéo co, bóng chuyền...

Trên địa bàn xã Hữu Thác, do người Tày chiếm số lượng đông nhất nên ngôn ngữ Tày gần như trở thành ngôn ngữ chính. Do có hệ ngôn ngữ riêng nên văn nghệ dân gian của người Tày rất phong phú về thể loại và đặc

sắc về nội dung. Về dân ca, người Tày có Lượn, Sli... và đặc biệt là Then. Ngôn ngữ của người Dao trước đây cũng khá phổ biến, họ có cả tiếng nói và chữ viết riêng, tuy nhiên ngày nay chữ Nôm Dao hiện cũng chỉ còn phổ biến ở những người hành nghề tín ngưỡng như thầy cúng.

Trải qua quá trình sinh sống, phát triển không ngừng của xã hội, bên cạnh sự tiếp thu và hình thành những nét chung trong sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư, thì vốn văn hóa đặc trưng của các dân tộc Tày, Nùng, Dao... ở các mức độ khác nhau, khía cạnh nào đó có chiều hướng bị mai một, lãng quên. Bởi vậy, việc chọn lọc, phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đã và đang là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ, chính quyền địa phương nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Chương II

VÙNG ĐẤT HỮU THÁC TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. HỮU THÁC TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN NĂM 1945

1. Đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa của nhân dân dưới ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn từng bước ký các hiệp ước đầu hàng giặc Pháp. Năm 1884, với việc ký bản Hiệp ước Pa-tơ-nôt, Việt Nam bị mất quyền tự chủ và trở thành một phần của Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. Từ đây nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc ở Hữu Thác phải sống trong tình cảnh đô hộ của chính quyền ngoại bang.

Về chính trị, thực dân Pháp chia nước thành ba kỳ: Bắc kỳ - Trung kỳ - Nam kỳ; bắt đầu thiết lập một bộ máy hành chính từ Trung ương xuống địa phương phục vụ cho chính sách cai trị, bóc lột hà khắc của mình. Thay bằng việc xóa bỏ toàn bộ máy cai trị phong kiến vốn tồn

tại lâu đời trong xã hội Việt Nam, thực dân Pháp đã tận dụng, biến quan lại, địa chủ thành tay sai, những chức vụ quan trọng đều do người Pháp nắm giữ. Tại Na Rì, thực dân Pháp tổ chức bộ máy cai trị ở 4 tổng (Lương Thượng, Lương Hạ, Côn Minh và Yên Hân) với 17 xã. Đứng đầu là một viên tri châu đặt dưới quyền tên đồn trưởng khố xanh người Pháp, trụ sở đặt tại Yên Lạc.

Ở cấp tổng, đứng đầu là chánh tổng, tiếp đó là phó tổng. Ở cấp xã có hội đồng kỳ mục, đứng đầu là lý trưởng, phó lý trực tiếp thi hành mệnh lệnh quan trên như đốc thúc bắt lính, thu thuế. Giai cấp thống trị đã thâm tóm toàn bộ quyền lực trong bộ máy cai trị ở các thôn bản thông qua việc chia nhau nắm giữ những chức vụ quan trọng, đồng thời thâm tóm cả lợi ích vật chất. Mặt khác, chúng còn đặt ra một số chức không thực quyền để được miễn trừ nhiều khoản đóng góp, có chút ngôi thứ trong xã (bản) để được hưởng bổng lộc và tăng thêm phe cánh.

Về kinh tế, chính quyền thực dân phong kiến duy trì tình trạng lạc hậu ở miền núi. Nguồn sống của người dân Hữu Thác chủ yếu trông chờ vào trồng cây lúa, đốt nương làm rẫy. Với phương thức canh tác lạc hậu dựa hoàn toàn vào tự nhiên và giống kém chất lượng nên sản lượng thu hoạch rất thấp. Để có thể tồn tại được dưới chế độ cai trị của thực dân phong kiến, họ phải đóng nhiều khoản thuế, trong đó nặng nhất là thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh). Theo quy định, nam giới từ 18-60 tuổi thông thường hàng năm phải nộp đủ 2,5 đồng cho mỗi suất đinh. Tuy nhiên, thực tế họ thường phải đóng từ 3,5-4 đồng vì các khoản “phụ thu lạm bổ”. Trong khi đó, giá 1 tạ gạo chỉ có 3

đồng, giá 1 con trâu cày trung bình là 6 đồng. Ngoài thuế thân, người dân Hữu Thác còn phải đóng một số loại thuế khác như: thuế điền, thuế thổ trạch (từ 1,2-1,5 đồng), thuế trâu, bò, ngựa (30kg thóc/con/năm)... Thực dân Pháp còn độc quyền bán muối, thuốc phiện và rượu, đồng thời quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm, thổ sản. Hàng năm, cứ đến kỳ thu thuế, khắp các bản lại nổi lên tiếng trống, tiếng mõ thúc sưu, dòn thuế. Bên cạnh đó, người dân Hữu Thác còn phải chịu nạn đi phu phen, tạp dịch. Mỗi lần từ 10-12 ngày và phải tự túc lương thực. Do bị vợ vét, bóc lột thậm tệ, tuyệt đại đa số các gia đình đều thiếu ăn từ 6-8 tháng trong một năm.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài “khai hóa văn minh” nhưng thực chất là bưng bít, bóp nghẹt và ngăn chặn những luồng tư tưởng tiến bộ du nhập vào nước ta. Chúng triệt để thực hiện chính sách ngu dân, xây nhà tù nhiều hơn trường học. Cả huyện chỉ có vài cơ sở cấp I không hoàn chỉnh đặt ở Lương Thượng, Yên Lạc, Yên Hân... Hơn 95% người dân ở trong tình trạng mù chữ. Đời sống đói kém, thiếu thốn, trình độ nhận thức thấp nên khi đau ốm người dân chỉ trông chờ khỏi bệnh theo mẹo, hoặc bài thuốc dân gian. Phụ nữ khi sinh nở đều nhờ các bà đỡ ngay tại nhà nên tỉ lệ sống của trẻ em sau khi sinh không cao. Tình trạng “Hữu sinh vô dưỡng” rất phổ biến.

Thực dân Pháp còn chỉ đạo bọn tay sai duy trì và khuyến khích các tệ nạn xã hội phát triển trong nhân dân, đặc biệt là tình trạng cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện và mê tín dị đoan. Các tục lệ cưới xin, ma chay rất nặng nề. Ngoài ra, chúng còn tìm cách chia rẽ giữa đồng bào Tày

với đồng bào Dao; chia rẽ giữa bản này với bản khác, giữa dòng họ này với dòng họ khác.

Như vậy, dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, nhân dân các dân tộc ở Hữu Thác cũng như nhiều làng quê khác trong cả nước phải sống một kiếp đời tối tăm, bị chèn ép về mọi mặt: chính trị ngột ngạt; kinh tế, văn hóa - xã hội lạc hậu, suy kiệt. Hệ quả tất yếu là có áp bức sẽ có đấu tranh, nhân dân các dân tộc Hữu Thác không còn con đường nào khác ngoài con đường vùng lên đập tan xiềng xích của bọn thực dân, phong kiến “đem sức ta mà giải phóng cho ta”.

2. Tham gia đấu tranh giành chính quyền trong năm 1945

Ngay từ khi thực dân Pháp đặt chân xâm lược, khắp nơi trên đất nước Việt Nam đã có hàng trăm cuộc khởi nghĩa nổ ra, thể hiện lòng yêu nước quyết tâm bảo vệ quê hương, đất nước của nhân dân ta. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân, những cuộc khởi nghĩa đều lần lượt thất bại dưới sự đàn áp của chính quyền thực dân, phong kiến.

Kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (3/02/1930), với vị trí gần Trung Quốc, địa bàn nhiều rừng núi thuận lợi cho hoạt động cách mạng, vì vậy các tỉnh Cao Bằng, sau đó là Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang đã sớm đón nhận “ánh sáng cách mạng” của Đảng, nhiều cơ sở sớm hình thành, đó là điều kiện thuận lợi tác động đến sự phát triển phong trào cách mạng nhiều địa phương ở Bắc Kạn.

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật cho quân vượt biên giới

Việt - Trung đánh vào Lạng Sơn. Lúc này, quân Pháp từ Lạng Sơn bỏ chạy về xuôi qua địa bàn huyện Bắc Sơn. Ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Mặc dù cuộc khởi nghĩa sau đó bị thực dân Pháp đàn áp song đã tạo được tiếng vang lớn trên cả nước, cổ vũ tinh thần yêu nước của đồng bào hướng tới hành động cách mạng.

Sự kiện khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940 và sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước năm 1941 là hai dấu mốc quan trọng mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng. Đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh có chủ trương “Nam tiến”, mở rộng căn cứ địa cách mạng ra các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tại các châu Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông, nhiều cơ sở cách mạng đã mạnh mẽ hình thành. Tuy nhiên, lúc này thực dân Pháp tăng cường hoạt động phong tỏa, bưng bít thông tin bằng cách tung mật thám, đặt thêm nhiều điểm canh, trạm gác ở nơi xung yếu kiểm soát việc đi lại của nhân dân. Vì vậy, việc gây dựng cơ sở cách mạng ở đây gặp vô vàn khó khăn.

Từ cuối năm 1944 đầu năm 1945, tình hình có nhiều chuyển biến quan trọng. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật tổ chức cuộc đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (ngày 12/3/1945). Được bản Chỉ thị soi sáng, khắp nơi trong cả nước đều dấy lên một cao trào kháng Nhật cứu quốc mạnh mẽ, tạo tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Đến ngày 25/3/1945, một đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân từ Ngân Sơn tiến xuống Na Rì. Giải phóng quân tập hợp quần chúng từng địa phương tuyên truyền, giải thích đường lối của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh, tiến lên đánh đổ chính quyền đế quốc và phong kiến tay sai. Đến ngày 28/3/1945, quân và dân ta hoàn toàn làm chủ châu lỵ.

Hoà chung trong khí thế cách mạng, trên địa bàn Hữu Thác, dưới sự hướng dẫn của các cán bộ Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, nhân dân địa phương đã giải tán chính quyền cai trị thực dân, phong kiến. Sau đó, Ủy ban Cách mạng lâm thời xã được thành lập do đồng chí Hoàng Lê làm Chủ tịch¹.

Giữa tháng 5/1945, Ủy ban Cách mạng lâm thời xã cử người đi học lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ ở Cù Lũ. Trên cơ sở đó, đầu tháng 6/1945, phong trào cách mạng của xã có sự tham gia của đông đảo các thanh niên yêu nước địa phương như Lương Văn Mạ, Hoàng Văn Chi, Ma Văn Ngọc, Nông Khải Tà, Nông Văn Khang, Hà Văn Quỳnh...²

Trong khí thế phấn khởi, nhiều thanh niên trong xã như Ma Văn Thắng, Hoàng Văn Đeng, Đinh Như Toàn, Nguyễn Văn Cầu... do được tuyên truyền nên đã tham gia luyện tập quân sự, tổ chức thành một đội tự vệ do ông

1. Dẫn theo lý lịch Đảng đồng chí Hoàng Lê, tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Dẫn theo lý lịch Đảng của các đồng chí Lương Văn Mạ, Hoàng Văn Chi, Ma Văn Ngọc, Nông Khải Tà, Nông Văn Khang, Hà Văn Quỳnh... tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Hoàng Văn Ngọ làm Đội trưởng¹. Một số cán bộ của Giải phóng quân đã đến hướng dẫn luyện tập cho đội tự vệ cứu quốc của xã.

Mùa thu năm 1945, tình hình cách mạng trên thế giới ngày càng diễn biến theo chiều hướng có lợi cho ta. Chớp lấy thời cơ, từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân đã thông qua “Mười chính sách lớn của Việt Minh” và “Lệnh Tổng khởi nghĩa”, đồng thời lãnh tụ Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nổi dậy giành chính quyền. Tại tỉnh Bắc Kạn, tin Nhật đầu hàng đồng minh làm cho quân Nhật trong các đồn bốt run sợ. Ngày 21/8, quân ta tiến vào tiếp quản thị xã, ngày 22/8, ta giải tán trại bảo an binh và tuyên bố xóa bỏ chính quyền cấp tỉnh của địch.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và hoàn toàn giành thắng lợi, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân Hữu Thác. Thắng lợi đó đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của lực lượng vũ trang xã cũng như châu và tỉnh. Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc địa phương đập tan xiềng xích gần một trăm năm đô hộ của thực dân Pháp và lật đổ chế độ phong kiến có từ hàng nghìn năm trên đất nước ta, lập nên chính quyền dân chủ của nhân

1. Dẫn theo lý lịch Đảng của các đồng chí Ma Văn Thắng, Hoàng Văn Đeng, Đinh Như Toàn, Nguyễn Văn Cầu, Hoàng Văn Ngọ... tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

dân, mở ra một thời kỳ mới trên chặng đường đấu tranh giành độc lập, tự do và ấm no, hạnh phúc.

II. KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Song Nhà nước cách mạng non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: ngân khố trống rỗng, kinh tế lạc hậu, thời tiết khắc nghiệt, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc đe dọa... Vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, ở xã Hữu Thác, nhiều diện tích canh tác trên địa bàn bị bỏ hoang, sản xuất tiêu điều, các tệ nạn xã hội còn phổ biến. Bộ máy chính quyền cách mạng ở xã vừa mới được thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành các hoạt động.

Bên cạnh những khó khăn, cán bộ và nhân dân địa phương cũng có những điều kiện thuận lợi cơ bản: quê hương được giải phóng, chính quyền xã và các đoàn thể quần chúng đã được thành lập và bước đầu đi vào hoạt động, nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

Để phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân, đặt cơ sở pháp lý cho Nhà nước Dân chủ Cộng hòa tồn tại, Chính phủ đã tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội và xây dựng Hiến pháp của nước Việt Nam mới. Ngày 6/1/1946, cùng với nhân dân Na Rì, nhân dân Hữu Thác tích cực tham gia bầu cử Quốc hội khóa I, 90% cử tri của địa phương tham gia bỏ phiếu.

Sau cuộc bầu cử, chính quyền các cấp ở địa phương cũng dần được củng cố và kiện toàn. Nhằm tập trung lãnh đạo chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài, Đảng và Chính phủ chủ trương sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn. Liên xã Quang Phong được thành lập bao gồm địa bàn các xã Hữu Thác, Hảo Nghĩa, Côn Minh, Quang Phong sau này. Tháng 4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính xã Quang Phong khóa I do đồng chí Nông Quảng Lợi làm Chủ tịch. Bên dưới là các thôn, do các uỷ nhiệm thôn đứng đầu, trong đó các bản Nà Coóc, Phiêng Pụt, Nà Mẩn, Khau Moóc, Nà Mới, Pá Pháy, Khuổi Mý, Nà Noong là thôn Hữu Thác do đồng chí Hoàng Lê làm Ủy nhiệm thôn.

Trong niềm phấn khởi trước thắng lợi của cách mạng, đồng bào trên địa bàn Quang Phong luôn nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến và kiến quốc của Trung ương Đảng. Mặt trận Việt Minh huyện Na Rì tích cực động viên nhân dân tăng gia lao động sản xuất, kêu gọi thực hành tiết kiệm. Chính quyền phát động nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất

nữ” và thực hiện “nhường cơm sẻ áo”, “lá lành đùm lá rách” với tinh thần “trương thân tương ái”.

Để thực hiện bước đầu chính sách ruộng đất của Đảng, Mặt trận Việt Minh huyện chỉ đạo các xã tiến hành chia một số ruộng đất công trước đây cho nông dân và quán triệt thực hiện các thông tri, sắc lệnh của Chính phủ về giảm tô, giảm thuế điền thổ, bãi bỏ thuế thân và những thứ thuế vô lý khác. Đồng thời, chính quyền cách mạng hoãn nợ hoặc xóa nợ lưu cữu theo chỉ thị của Chính phủ lâm thời đề ra, tuyên bố xóa bỏ chế độ phu phen, tạp dịch, khẳng định quyền bình đẳng giữa nam nữ và các dân tộc. Các mặt hàng thiết yếu như: muối, dầu, nông cụ đã được vận chuyển lên bán ở địa phương.

Sau một thời gian ngắn ra sức sản xuất, tiết kiệm, cùng với những chủ trương đúng đắn và các biện pháp thực hiện hợp lý, vụ mùa năm 1946, địa bàn được mùa, thu hoạch hàng chục tấn thóc và hoa màu, cơ bản đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân.

Trước thực trạng ngân khố Quốc gia trống rỗng, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh về xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng”. Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân Quang Phong vẫn hăng hái tham gia ủng hộ cho chính quyền cách mạng. Số lượng quyền góp chưa lớn¹, song đã thể hiện tinh thần sẵn sàng đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân địa phương.

1. Theo lời kể của một số cụ cao niên, địa bàn xã Hữu Thác có một số gia đình ủng hộ trâu cho cách mạng.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Nha Bình dân học vụ được thành lập (9/1945). Tại thôn Hữu Thác, mỗi bản có một lớp học được tổ chức vào các buổi chiều và ban đêm với các giáo viên như Đinh Như Toàn, Hoàng Lê...¹ Phong trào diệt giặc đói thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên và phụ nữ. Tất cả đều thực hiện nghiêm túc lời dạy của Bác Hồ: “Những người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Những người chưa biết chữ gắng học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo”. Đến cuối năm 1946, hàng trăm người dân trên địa bàn thôn Hữu Thác đã biết đọc, biết viết.

Về văn hóa - xã hội, công tác xây dựng đời sống mới, bài trừ các tệ nạn: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan... được coi trọng. Cán bộ xã đã tích cực vận động nhân dân bỏ các hủ tục ăn uống, đình đám lãng phí. Phong trào phát quang đường bản sạch sẽ, nhà cửa gọn gàng được tiến hành, góp phần tạo nên một luồng sinh khí mới cho nhân dân.

Ngay sau Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, thực dân Pháp đã vi phạm các điều khoản ký kết, bộc lộ âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta. Vì vậy, công tác xây dựng lực lượng, chuẩn bị mọi điều kiện, sẵn sàng đối phó khi có tình huống bất trắc xảy ra, được đặt lên hàng đầu. Cuối 1946, thôn Hữu Thác có một tiểu đội du kích do đồng chí Hà Văn Thuận phụ trách.

1. Dẫn theo lý lịch Đảng các đồng chí Đinh Như Toàn, Hoàng Lê... tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Sau hơn một năm giành được chính quyền, phong trào cách mạng trên địa bàn xã Quang Phong nói chung và thôn Hữu Thác nói riêng đã đạt nhiều thắng lợi quan trọng: cán bộ và nhân dân tích cực thực hiện ba cuộc vận động lớn của Đảng và Chính phủ phát động; chính quyền cách mạng ngày càng được củng cố vững mạnh, đảm bảo những quyền lợi cơ bản, thiết thực của nhân dân; bước đầu xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ, lành mạnh, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân. Đó là những nền tảng vững chắc để cán bộ và nhân dân nơi đây bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1952)

Những tháng cuối năm 1946, dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ. Chúng cho quân đồ bộ vào Đà Nẵng, Đồ Sơn, Cát Bà, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và chuẩn bị đánh vào cơ quan đầu não của ta ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ. Ngay trong đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Tiếp đó, ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là bảo vệ nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Dưới sự chỉ đạo của huyện, chính quyền xã Quang Phong gấp rút tổ chức lực lượng thanh niên, tự vệ, giúp

đỡ nhân dân vận chuyển lương thực cất giấu vào khu vực rừng núi, đề phòng địch và chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Trên cơ sở các đội tự vệ thời kỳ tiền khởi nghĩa, trung đội dân quân du kích xã Quang Phong được thành lập. Trung đội thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, đồng thời ra sức sản xuất, phát triển nông nghiệp. Trang bị của du kích chủ yếu là kiếm, giáo và một số vũ khí thô sơ tự tạo khác. Nhân dân trong xã ra sức ủng hộ tiền của mua sắm vũ khí và lương thực, thực phẩm cho trung đội luyện tập và tuần tra canh gác, bảo mật phòng gian một cách cẩn thận theo đúng chủ trương “Vũ trang toàn dân”. Với những hoạt động tích cực trên, dân quân của xã ngày một phát triển vững mạnh về cả số lượng và chất lượng, trở thành mũi nhọn, tiên phong của cách mạng ở địa phương, dẹp trừ những tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, gây rối thôn bản...

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 8/10/1947, chúng tiếp tục nhảy dù xuống huyện lỵ Chợ Đồn với âm mưu chụp bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, hoàn tất chiến lược “Đánh nhanh thắng nhanh”. Trên cơ sở quán triệt tinh thần Chỉ thị “Phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 15/10/1947, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã họp và đưa ra nhiều chủ trương đối phó với quân địch. Trong đó trọng tâm là di chuyển các cơ quan của Đảng, Nhà nước đến nơi an toàn, giúp đỡ, vận động nhân dân thực hiện “Vườn không nhà trống”, phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu. Cũng trong thời gian này, nhân dân địa phương đã huy

động đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến; lực lượng dân quân tuần tra canh gác, phòng gian bảo mật.

Qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, một số cán bộ và quần chúng tích cực ở Quang Phong ngày càng trưởng thành. Giữa năm 1947, Chi bộ Đảng liên xã Quang Phong được thành lập với 7 đảng viên do đồng chí Hà Văn Noọng làm Bí thư Chi bộ. Đến ngày 29/10/1947, đồng chí Nông Thị Va được Chi bộ Quang Phong kết nạp, trở thành đảng viên đầu tiên của Hữu Thác¹.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng về mở “Lớp đảng viên tháng Tám”, từ năm 1948-1950, công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới ở Chi bộ Quang Phong có sự phát triển vượt bậc. Trong những năm này, địa bàn Hữu Thác đã có nhiều đồng chí được kết nạp vào Đảng như: Lương Văn Mạ, Ma Văn Hậu, Đinh Như Toàn, Hà Văn Khuê, Hà Thị Nhậm, Hoàng Thị Tài, Ma Quang Hứa...² Đây chính là những nhân tố chủ chốt của địa phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 6/1949, nhân dân thôn Hữu Thác cùng đồng bào trong xã Quang Phong, huyện Na Rì hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử, tiến tới đổi mới căn bản bộ máy chính quyền các cấp.

1. Dẫn theo lý lịch Đảng đồng chí Nông Thị Va, tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Dẫn theo lý lịch Đảng các đồng chí này, tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung, tự cấp về mọi mặt”, quân và dân Quang Phong đã tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và hoa màu, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Bằng nhiều biện pháp tổ chức của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, lực lượng dân quân, du kích và nhân dân ở từng thôn bản đã tập trung giúp nhau về sức kéo, giống và nông cụ để cày cấy. Trong quá trình sản xuất, khắp các thôn bản, đông đảo nhân dân đều tích cực áp dụng các biện pháp canh tác như cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ. Các phong trào “tích cực tăng gia sản xuất cứu đói”, “Tuần lễ làm cỏ bón phân”... được phát động rộng rãi.

Tuy nhiên, năm 1951, hoạt động sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh đe dọa, một số gia đình lâm vào cảnh thiếu đói. Trước tình hình đó, chính quyền xã phát động các phong trào “Đại hội sản xuất”, “chiến dịch trồng màu”, khuyến khích nhân dân hăng hái vỡ hoang, phá rậm, cải tạo và mở rộng diện tích trồng cây lương thực và hoa màu tại các vùng đồi gò rậm rạp. Bà con nông dân ra sức khơi nguồn, cải tạo các đoạn mương phai trên địa bàn, cải thiện việc đưa nước tưới tiêu cho đồng ruộng.

Sau những thất bại liên tiếp trên các mặt trận, tháng 8/1949, quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kạn. Cuối năm 1950, Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch Biên giới, với mục tiêu tiêu diệt sinh lực địch, khai thông đường liên lạc

giữa ta với các nước xã hội chủ nghĩa, giành quyền chủ động trên chiến trường. Hưởng ứng phong trào “tích cực vận tải, tăng gia sản xuất, chuẩn bị cho tổng phản công” của Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn và theo chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Quang Phong đã cử một số dân công tham gia phục vụ chiến dịch trong 4 tháng. Bên cạnh đó, xã cũng thành lập đội dân công hỏa tuyến, thường xuyên tham gia kéo gỗ, sửa đường tại Đèo Giàng, Quốc lộ 3... Các đoàn thể cứu quốc làm tốt công tác hậu phương quân đội, tăng cường vận động nhân dân thi đua “giúp đỡ bộ đội, đỡ đầu du kích”, “góp quỹ nuôi quân”. Nhân các dịp lễ tết hoặc mỗi lần có chiến dịch, nhân dân Quang Phong đều gửi quà cho bộ đội động viên tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ ngoài mặt trận. Với sự đóng góp của nhân dân cả nước nói chung, trong đó có nhân dân xã Quang Phong cùng thôn Hữu Thác nói riêng, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của dân tộc ta ngày càng tiến gần đến thắng lợi.

3. Chi bộ Đảng xã được thành lập, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến cho đến ngày thắng lợi (1952-1954)

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, đầu năm 1952, liên xã Quang Phong được chia làm 4 xã: Quang Trung (Hữu Thác); Trần Phú (Hào Nghĩa); Hùng Vương (Côn Minh); Quang Phong. Hệ thống chính trị địa phương cũng được kiện toàn phù hợp với tình hình mới. Về tổ chức Đảng, Chi bộ Đảng xã được thành lập với 9 đảng viên do đồng chí Đinh Như Toàn làm Bí thư Chi bộ. Về chính quyền, Ủy ban kháng chiến hành

chính xã gồm các đồng chí: Đinh Như Toàn - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, Nguyễn Văn Cầu - Phó Chủ tịch, Ma Quang Hứa - Xã đội trưởng. Về các đoàn thể: Hoàng Văn Ngọ - Bí thư Đoàn Thanh niên, Lèo Thị Chơí - Bí thư Phụ nữ, Hoàng Văn Trương - Bí thư Nông hội.

Sau khi ổn định bộ máy tổ chức, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đóng góp cho kháng chiến. Các chiến dịch “trồng màu”, “vụ mùa thắng lợi” do Huyện ủy phát động đều được địa phương hưởng ứng tích cực với những nội dung cụ thể như: thi đua “cày sâu, bừa kĩ, gặt nhanh, gặt kĩ”... Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Chi bộ xã lãnh đạo cuộc vận động xây dựng tổ đổi công. Vốn có truyền thống giúp đỡ nhau trong sản xuất nên chỉ sau gần 2 năm thực hiện, Quang Trung đã xây dựng được 12 tổ đổi công ở 8 bản. Sản xuất tập thể theo hình thức tổ đổi công tạo được sức mạnh chống thiên tai, bảo vệ mùa màng, làm kịp thời vụ... Tình đoàn kết trong cộng đồng dân tộc được nâng lên, thể hiện rõ rệt qua việc đồng bào Tày giúp đồng bào Dao mua 3,6 bung¹ ruộng để cấy lúa Nam Ninh. Nhờ đó, diện tích trồng lúa năm 1954 tăng 2% so với năm 1953, các loại cây trồng khác như ngô, sắn... cũng được đẩy mạnh phát triển, sản lượng lương thực gia tăng đáng kể, bình quân đạt 30 kg/người/tháng. Quang Trung cùng với Đồng Xuân, Trung Thành, Tô Hiệu, Hoàn Thành là 5 xã được Huyện ủy tuyên dương về lãnh đạo thực hiện và

1. 1 bung = 1.000m².

tổ chức thực hiện¹. Kết quả có được là do cấp ủy Đảng đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, mở nhiều cuộc kiểm thảo cán bộ, đi sâu vào phong trào đổi công, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động.

Song song với phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, Chi bộ Quang Trung còn quan tâm lãnh đạo nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân. Thời gian này, chủ trương của Chi bộ là đẩy mạnh phát triển giáo dục, trọng tâm là đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Các lớp bình dân học vụ được mở ở khắp các bản, thu hút nhiều người tham gia. Tranh thủ ngoài giờ lao động, bà con nô nức đi học với tinh thần: học chữ là thi đua yêu nước, là tham gia kháng chiến kiến quốc.

Về y tế, Ban Y tế xã vận động nhân dân uống nước đun sôi để nguội, nằm ngủ mắc màn, làm chuồng gia súc xa nhà... Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn, thuốc men còn thiếu thốn nên các loại bệnh dịch xảy ra khá phổ biến. Vì vậy, một số hủ tục lạc hậu, cúng bái để chữa bệnh... vẫn diễn ra, thậm chí có đồng chí đảng viên trong Chi bộ lén lút học làm mo.

Dân quân, du kích là lực lượng cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ tiền tuyến, đồng thời đó còn là lực lượng chủ chốt việc giữ gìn an ninh trật tự địa phương nên Chi ủy xã luôn quan tâm xây dựng lực lượng này vững mạnh về mọi mặt: trang bị, kỹ chiến thuật chiến đấu. Đối với những phần tử vô kỷ luật, Chi ủy xã tiến hành xử lý kiên quyết,

1. Báo cáo số 18-BC/NR của Huyện ủy Na Rì về *Tình hình mọi mặt công tác năm 1954*, tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì, tr.32.

thể hiện qua việc cách chức Xã đội phó đương nhiệm có hành vi hủ hoá. Đến đầu năm 1954, du kích xã Quang Trung phát triển lên tới 16 người.

Thất bại liên tiếp trên các chiến trường, thực dân Pháp tập trung lực lượng xây dựng Điện Biên Phủ thành “một pháo đài không thể công phá”, nhằm “tạo ra những điều kiện quân sự làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có danh dự”. Trong tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”, nhân dân xã Quang Trung tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo gửi ra mặt trận, một số thanh niên trên địa bàn xung phong nhập ngũ, lên đường đi chiến đấu¹.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Là hậu phương lớn, quân dân Quang Trung cũng như quân dân Bắc Kạn vô cùng phấn khởi, tự hào đã đóng góp một phần công sức vào chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của dân tộc.

9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta đã trải qua bao khó khăn, gian khổ và giành được những thắng lợi vẻ vang. Trong suốt cuộc kháng chiến, nhân dân Quang Trung đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng chung với nhiều hình thức phong phú.

1. Các đồng chí Nông Kim Mão, Tô Văn Đình, Sầm Tiến Thanh, Ma Văn Thiều... là những người con của Hữu Thác trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến tháng 12/1946 là thời gian củng cố chính quyền nhân dân, chuẩn bị điều kiện để bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ cuối tháng 12/1946 đến tháng 7/1954, địa bàn xã là vùng tự do, hậu phương an toàn. Năm 1947, Chi bộ Quang Phong ra đời (từ năm 1952 là Chi bộ Quang Trung), trở thành hạt nhân lãnh đạo các phong trào kháng chiến, kiến quốc ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, với điều kiện thuận lợi là không bị thực dân Pháp chiếm đóng, nhân dân địa phương đã ra sức đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt vai trò, trách nhiệm của hậu phương lớn, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Tổng kết cuộc kháng chiến, xã có 20 thanh niên nhập ngũ¹, hàng chục người tham gia lực lượng dân quân, du kích sẵn sàng chiến đấu, trong đó có 6 người anh dũng hy sinh, 2 người là thương binh. Nhân dân Quang Trung đã đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Ghi nhận những thành tích đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương được Đảng và Nhà nước, tỉnh, huyện và các ban ngành, đoàn thể trao tặng một số huân chương, huy chương, kỷ niệm chương kháng chiến cùng nhiều bằng khen, giấy khen các loại.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ đã tôi luyện cho xã một đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, bất khuất. Từ chỗ chưa có đảng viên, trải

qua những thăng trầm, thử thách của chiến tranh, đến giữa năm 1954, Chi bộ xã Quang Trung (tiền thân của Đảng bộ xã Hữu Thác sau này) đã có 9 đảng viên với nhiều đồng chí đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng quê hương.

Qua 9 năm kháng chiến, Chi bộ Đảng địa phương đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Một là, quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Hai là, vừa kháng chiến, vừa tích cực xây dựng chế độ mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến. Ba là, coi trọng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác chính trị tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng. Đó cũng là những nền tảng vững chắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Quang Trung vững bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

1. Tiêu biểu trong số đó là 3 anh em ruột Vi Văn Lường, Vi Văn Thành, Vi Văn Thu đều tham gia bộ đội chống Pháp.

Chương III

HỮU THÁC THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. KHÔI PHỤC KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954-1965)

1. Khôi phục kinh tế, văn hoá, xã hội (1954-1957)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cùng với Hiệp định Giơ-ne-vơ đã kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Nước ta tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự. Miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình trạng bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Trước tình hình đó, Đảng ta đề ra nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục cải cách ruộng đất, đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng làm hậu phương lớn cho quân dân miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Bước vào thời kỳ mới, địa phương có những thuận lợi cơ bản: đất nước hòa bình, có điều kiện tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ được rèn luyện, thử thách qua kháng chiến, từng bước trưởng thành, nhiệt tình cách mạng; nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương khác, xã Quang Trung lúc đó đứng trước những khó khăn không nhỏ: kinh tế chậm phát triển, phương thức canh tác và nông cụ thô sơ, lạc hậu... Đội ngũ cán bộ còn thiếu, trình độ quản lý và năng lực điều hành chưa cao. Nhận thức của một số cán bộ, quần chúng chưa kịp chuyển biến so với tình hình mới, có tư tưởng ngại khó, ngại khổ. Thiên tai, mất mùa, một bộ phận nông dân rơi vào tình trạng đói và thiếu ăn¹.

Trước tình hình đó, công tác cứu đói được Chi bộ Đảng và chính quyền xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Phát huy truyền thống đồng cam cộng khổ, đồng bào giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau về giống, nông cụ sản xuất²... Địa phương cũng đã tiến hành điều hoà 3 con trâu cho 3 gia đình gặp khó khăn về sức kéo. Việc trồng hoa màu để nhanh chóng có lương thực cứu đói được đẩy mạnh với hơn 9.637 gốc khoai, 1.025 ống giống ngô³. Nhờ đó, nạn đói dần được đẩy lùi.

Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Na Rì đã lãnh đạo nhân dân các xã tiến hành thực hiện chính sách của Nhà nước về ruộng đất. Năm 1955, đội giảm tô cải cách ruộng đất về xã công tác. Kết thúc công tác giảm tô, địa vị của giai cấp nông dân được nâng cao. Tuy nhiên,

1. Do thiên tai, mất mùa, đầu năm 1955, huyện Na Rì xảy ra nạn đói, riêng địa bàn Quang Trung có 16 hộ gia đình với 76 nhân khẩu bị đói.

2. Đến năm 1955, toàn xã có 153 cái cày, 165 cái bừa, 215 con dao, 61 cái cuốc.

3. 1 ống = 0,8kg.

nằm trong bối cảnh chung của miền Bắc lúc đó, công tác cải cách ruộng đất cũng mắc phải một số hạn chế. Nhận rõ được những sai lầm này, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (tháng 9/1956) chủ trương kiên quyết sửa sai và chỉnh đốn tổ chức. Thực hiện chủ trương sửa sai của Trung ương, Chi bộ Đảng xã Quang Trung đã tiến hành sửa chữa những sai lầm một cách nghiêm túc. Sửa sai đã xóa bỏ mặc cảm, hàng rào ngăn cách, tăng cường bầu không khí đoàn kết trong các thôn bản.

Sau quá trình thực hiện giảm tô và sửa sai, Chi bộ xã còn lãnh đạo việc phục hồi phong trào đổi công vốn đã bị suy giảm trong những năm 1954-1955. Ủy ban hành chính xã phân công cán bộ về từng bản vận động nhân dân tham gia các tổ đổi công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng: “Lấy đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”. Từ đổi công từng vụ, từng việc, địa phương đã xây dựng được một số tổ đổi công thường xuyên, có bình công chấm điểm ở Nà Coóc, Khau Moóc.

Các tổ đổi công từng bước giải quyết những khó khăn về sức kéo, nông cụ và các khâu sản xuất cho nhân dân. Chỉ tính riêng trong đợt thi đua từ ngày 19 đến 29/6/1956, địa phương đã cấy được 161,8 bung lúa với 102kg giống và 610 gá¹ phân; trồng 33,5 ống bông, 5 chén vừng², 1.116 gốc các loại củ (khoai sọ, sắn, củ từ, khoai lang); khai phá 10,2 bung ruộng hoang; làm một nương mới

1. 1 gá = 30kg.

2. 1 chén = 50g.

ra cánh đồng Nà Coóc dài 500m để tưới trên 30 bung ruộng thiếu nước... Bên cạnh đó, từ năm 1955, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, địa phương bắt đầu gieo cấy lúa Nam Ninh ở vụ xuân, đến năm 1957 đạt diện tích 20 bung, năng suất 180 kg/bung, sản lượng là 3,6 tấn.

Ngành chăn nuôi được chú trọng phát triển. Địa phương rất quan tâm việc vệ sinh chuồng trại, xây dựng mới chuồng gia súc xa nhà. Mặc dù vậy, do thói quen từ xưa, việc thả rông trâu vẫn phổ biến. Vì vậy, vấn đề dịch bệnh, vật nuôi chết rét vào mùa đông còn diễn ra.

Trong những năm 1954-1957, công tác văn hóa - xã hội tiếp tục có những khởi sắc. Phong trào bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ tiếp tục được duy trì. Năm học 1955-1956, địa phương đã có 2 lớp 1 và lớp 2 do thầy Nông Văn Cừu làm giáo viên ở thôn Nà Vèn. Y tế xã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các cuộc vận động làm vệ sinh thôn bản, thực hiện “sạch làng tốt ruộng”, “ăn chín uống sôi”... cũng được triển khai. Song do điều kiện, phương tiện, nguồn thuốc chữa bệnh thiếu thốn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chưa cao nên chất lượng khám, chữa bệnh còn thấp, dịch bệnh còn tồn tại, gây ra những hậu quả nghiêm trọng, làm chết một số người dân ở địa phương trong thời gian này.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quang Trung luôn đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí trong Ban Công an xã đã chủ động tham dự các lớp huấn luyện ngắn ngày do Ty Công an tỉnh tổ chức. Trong những năm

1954-1957, đồng chí Ma Quang Hứa làm Xã đội trưởng, đã chỉ huy lực lượng dân quân xã đã tích cực làm nhiệm vụ bảo vệ nông thôn, trấn áp những hành động phá hoại, bảo vệ sản xuất; đồng thời đưa ra khỏi hàng ngũ những đội viên vô tổ chức, vô kỷ luật.

Các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội đều được củng cố. Hầu hết các thôn đều có 1 đại diện tham gia các đoàn thể để kịp thời phổ biến tình hình, chủ trương cho nhân dân. Đến năm 1957, Nông hội xã có 65 hội viên do đồng chí Hoàng Văn Tương làm Bí thư; Đoàn Thanh niên xã có 41 đoàn viên do đồng chí Hoàng Văn Ngọ làm Bí thư; Hội Phụ nữ xã có 167 hội viên do đồng chí Lèo Thị Chơi làm Hội trưởng.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, bộ máy chính quyền xã từng bước được xây dựng, nhưng do hoàn cảnh chiến tranh, còn nặng về hành chính và kháng chiến. Hòa bình lập lại, Chi bộ, chính quyền địa phương chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của xã, có quyền hạn cụ thể trong tổ chức, quản lý kinh tế. Mối quan hệ giữa tổ chức Đảng và Nhà nước, giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng và nhân dân được phân định trách nhiệm rõ ràng. Sau năm 1954, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đổi thành Ủy ban hành chính. Đến năm 1956, Ủy ban hành chính xã Quang Trung có 5 uỷ viên do đồng chí Lương Văn Mạ làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Cầu là Phó Chủ tịch.

Những năm 1955-1956, do cải cách ruộng đất, tình hình xã Quang Trung có những xáo trộn lớn nên hoạt động của tổ chức Đảng không ổn định, do đó Chi bộ không tiến

hành Đại hội. Đầu năm 1957, sau khi hoàn thành chỉnh đốn tổ chức, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đại hội Chi bộ xã Quang Trung nhiệm kỳ 1957-1958 được tiến hành với sự tham gia của toàn thể 9 đảng viên. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, nhận định cuộc cải cách ruộng đất và sửa sai ở địa phương đã giành nhiều thành tích to lớn song cũng gặp không ít hạn chế. Qua đó, Đại hội đề ra phương hướng phát triển cho xã trong giai đoạn tới là: hoàn thành công tác sửa sai, lấy củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là cơ sở để phát triển văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu Chi ủy khoá mới gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Cầu - Bí thư Chi bộ, Lương Văn Mạ - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Hoàng Văn Tương - Chi ủy viên (Bí thư Nông hội).

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quang Trung đã đoàn kết, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, căn bản phục hồi sản xuất. Hoạt động của các ngành văn hóa, giáo dục, y tế có bước tiến bộ. Nếp sống mới lành mạnh dần hình thành và phát triển. Tuy vẫn còn những hạn chế nhất định trong cải cách ruộng đất, nhưng những thắng lợi đó là nền tảng quan trọng để nhân dân Quang Trung tiếp tục xây dựng quê hương, xây dựng đất nước Việt Nam mới.

2. Tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp (1958-1960)

Trên cơ sở những thắng lợi trong ba năm khôi phục kinh tế, xã Quang Trung cũng như toàn miền Bắc đã có bước chuyển mới, phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân phát triển rộng rãi. Để tiếp tục phát huy

những thành tích đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 khóa II đề ra kế hoạch ba năm phát triển kinh tế, văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và tư bản tư doanh (1958-1960).

Quán triệt Nghị quyết Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, được quần chúng ủng hộ, Chi bộ xã phân công các đồng chí cán bộ, đảng viên trực tiếp làm tổ trưởng, tổ phó các tổ đổi công. Đến đầu năm 1959, cả 12 tổ đổi công trong xã đều được đưa lên hình thức đổi công thường xuyên, có bình công chấm điểm. Thông qua hình thức tổ đổi công, sức mạnh của lao động tập thể được khẳng định. Tình láng giềng, tình thân thương yêu, đùm bọc lẫn nhau được nhân lên rõ rệt. Đó là nền tảng vững chắc để tạo đà cho địa phương tiến lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 3/1959, Chi bộ Đảng xã Quang Trung đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1959-1960 với sự tham gia của 15 đảng viên. Đại hội đã xác định nhiệm vụ chính trong giai đoạn này là nỗ lực phát triển kinh tế - xã hội và quyết tâm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Chi ủy khoá mới do đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Văn Mạ làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Để công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa thật sự đi đúng hướng và đạt hiệu quả cao, tháng 4/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 16 đã thông qua 2 Nghị quyết quan trọng về: hợp tác xã và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đối với các tỉnh miền núi

phía Bắc. Quán triệt chủ trương đó, Chi bộ xã đã chỉ đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết thông qua 3 bước: tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng trong quần chúng; giải quyết vấn đề ruộng đất, gia súc, thành phần, giải quyết cụ thể việc nhập tư liệu sản xuất vào hợp tác xã; xây dựng nội quy hợp tác xã, bầu Ban quản trị, thành lập tổ lao động và chuyển vào sản xuất. Hầu hết nông dân trong xã đã tham gia học tập nghiêm túc Nghị quyết của Đảng, sự giác ngộ giai cấp của quần chúng được nâng lên rõ rệt. Từ đó, cuối năm 1959, hợp tác xã nông nghiệp Nà Coóc - hợp tác xã đầu tiên của địa phương được thành lập bao gồm địa bàn các bản Nà Coóc, Nà Mẩn, Phiêng Pút. Ban quản trị hợp tác xã do đồng chí Hà Văn Khuê làm Chủ nhiệm.

Từ kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã Nà Coóc, địa phương tiếp tục thành lập được 2 hợp tác xã: hợp tác xã Khau Moóc bao gồm địa bàn các bản Khau Moóc, Pá Pháy, Nà Noong, Nà Mới do đồng chí Hoàng Văn Chi làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Nà Vèn - Khuổi Mý bao gồm địa bàn các bản Nà Vèn và Khuổi Mý do đồng chí Nông Khải Tà làm Chủ nhiệm. Đến cuối năm 1960, Quang Trung đã cơ bản hoàn thành việc đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, thu hút 79 hộ gia đình, chiếm 96,2% số nông dân làm ăn trong các hợp tác xã¹, đánh dấu thắng lợi quan trọng trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế cá thể tồn tại lâu đời trên quê hương.

1. Báo cáo "Của Ban Chấp hành Huyện ủy trước Đại hội toàn Đảng bộ huyện họp từ 25/4 đến ngày 01/5/1960", tr.3, Tài liệu lưu trữ tại kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có Ban chủ nhiệm, Ban quản trị, Ban kiểm soát... Bên dưới, đều chia ra thành các tổ sản xuất do các tổ trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho các xã viên bằng việc trực tiếp giám sát thời gian, số người tham gia lao động từ đó bình công, chấm điểm. Thành viên nào làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

Do xây dựng được hợp tác xã với sức mạnh tập thể nên xã viên có nhiều điều kiện thuận lợi để áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như cấy lúa thẳng hàng, bón nhiều phân xanh, phân chuồng và bắt đầu sử dụng phân hóa học... Hệ thống thủy nông được củng cố, Chi bộ lãnh đạo chính quyền xã huy động hàng nghìn ngày công, đào đắp được hàng trăm mét khối đất đá, đảm bảo tưới tiêu cho nhiều diện tích ruộng vốn thường xuyên thiếu nước. Nhờ vậy, diện tích gieo trồng được mở rộng, năm 1960, tính riêng vụ xuân đạt 80 bung, năng suất lúa là 207kg/bung.

Quan hệ sản xuất mới với tính ưu việt của nó bước đầu phát huy tác dụng trên nhiều mặt. Tuy nhiên, quá trình hợp tác hóa nông nghiệp ở Quang Trung cũng mắc phải một số khuyết điểm như: tổ chức hợp tác hóa ồ ạt, không hoàn toàn dựa vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể địa phương; có lúc dùng mệnh lệnh hành chính gò ép nhân dân vào làm ăn tập thể; xây dựng hợp tác xã mang tính chất rập khuôn, máy móc... Những thiếu sót đó đã hạn chế phần nào chất lượng của phong trào.

Trong chăn nuôi, địa phương cử cán bộ thú y tham gia lớp huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn do huyện mở, tổ chức tiêm phòng kết hợp với vệ sinh chuồng trại nên

đã hạn chế được tình trạng dịch, bệnh lây lan. Tuy nhiên, công tác bảo vệ vật nuôi còn nhiều hạn chế, nên đã có tới 6 con trâu bị chết chỉ trong 3 tháng đầu năm 1958.

Thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn, năm 1959, Quang Trung thành lập hợp tác xã tín dụng do đồng chí Hoàng Lê làm Chủ nhiệm. Lúc đầu, một số quần chúng chưa thấy được lợi ích của việc gửi tiết kiệm nên nguồn vốn của hợp tác xã tín dụng còn thấp. Chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động bà con xã viên hiểu và yên tâm vào việc gửi tiết kiệm, góp phần làm cho hợp tác xã tín dụng dần đi vào ổn định, hoạt động có hiệu quả.

Về giáo dục, năm 1960, 2 lớp phổ thông lớp 1, 2 ở địa phương tiếp tục được duy trì do thầy Lý Minh Vọng (người xã Cường Lợi) phụ trách. Ngoài ra, xã đã lập Ban Thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá với những hoạt động rất sôi nổi, huy động được trên 90% đối tượng tham gia các lớp bình dân học vụ.

Thời gian này, y tế xã đã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khẩu hiệu “Sạch bản, tốt ruộng” trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Đội ngũ y tế thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc phát quang bụi rậm; tổ chức sửa và đào mới nhiều giếng nước, tiếp tục vận động nhân dân làm nhà vệ sinh, làm chuồng trâu ra xa nhà. Đến năm 1960, trạm xá xã được thành lập do bà Nhị (người Bạch Thông) làm y tá kiêm trạm trưởng. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn, thời gian này, trạm xá chưa có cơ sở vật chất riêng, vẫn phải ở nhờ nhà dân¹.

1. Ở nhờ nhà đồng chí Hoàng Lê tại thôn Pá Pháy.

Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bước đầu được loại trừ, các đám cưới, đám tang được tổ chức theo hình thức đời sống mới vừa lành mạnh, vừa giản dị, tiết kiệm. Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra thường xuyên, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, học sinh.

Ngoài việc tổ chức học tập, giáo dục ý thức, nâng cao cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, lực lượng Công an xã đã biết dựa vào dân để phát hiện và kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Về quân sự, việc huấn luyện dân quân đạt kết quả tốt, riêng năm 1960 là 100% - tỷ lệ cao nhất huyện. Bên cạnh đó, từ năm 1959, tỉnh Bắc Kạn bắt đầu thực hiện tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Chi bộ và chính quyền xã Quang Trung tổ chức cho nhân dân học tập, qua đó đã nêu cao vai trò quan trọng và tinh thần trách nhiệm trong quần chúng đối với công cuộc xây dựng lực lượng hậu bị, thấy được nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hậu phương và trách nhiệm của mỗi người. Trong 2 năm 1959-1960, toàn xã có 5 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1958-1960, tất cả đảng viên đều tham gia các đợt sinh hoạt chính trị và kiểm tra theo tinh thần Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, học tập lịch sử Đảng nhân dịp 30 năm thành lập Đảng... Trong các đợt học tập, hầu hết cán bộ, đảng viên đều thông suốt chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh của địa phương, lãnh đạo nhân dân thực hiện đạt kết quả tốt.

Sau sửa sai, số đảng viên bị xử lý oan được kết nạp lại. Những đồng chí đảng viên được kết nạp trong thời kỳ cải cách ruộng đất, có người phát huy vai trò tốt, một số năng lực yếu đã nghỉ công tác. Ngoài ra, từ năm 1959-1960, Chi bộ Quang Trung xem xét và đề nghị cấp trên kết nạp nhiều đồng chí trong lớp đảng viên 6/1, đưa tổng số đảng viên lên 18 đồng chí.

Công tác đoàn thể được chú trọng. Các phong trào “ba tìm, ba quản”, “học tập tinh thần làm việc xã hội chủ nghĩa”... được các đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Thanh niên đã đóng góp nhiều ngày công làm thủy lợi, làm phân xanh phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hoạt động của Hội Phụ nữ xã đi vào nề nếp, có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Nhiều chị em tham gia hoạt động xã hội sôi nổi, là cán bộ chủ chốt ở các ban, ngành trong xã. Công tác củng cố, mở rộng Mặt trận Tổ quốc xã được thực hiện. Mặt trận đã cùng với các đoàn thể khác tích cực tuyên truyền, giáo dục nhân dân ổn định tư tưởng đoàn kết, thống nhất thực hiện và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

3. Thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã chỉ rõ 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất nước nhà, đồng thời cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ

nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, tháng 1/1961, Đại hội Chi bộ xã Quang Trung nhiệm kỳ 1961-1962 được tổ chức với sự tham gia của 18/18 đảng viên. Đại hội xác định: phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển chăn nuôi, nghề rừng; đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội và từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân. Đại hội bầu Chi ủy khoá mới do đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Lê là Phó Bí thư.

Nhằm cụ thể hóa vai trò lãnh đạo, từ năm 1962 đến 1964, Chi bộ xã Quang Trung¹ tổ chức 3 kỳ Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1962-1963; 1963-1964; 1964-1965. Các kỳ Đại hội đã ban hành nghị quyết lãnh đạo toàn diện các mặt công tác phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Các kỳ Đại hội nhiệm kỳ 1962-1963 và 1963-1964 bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Lê làm Phó Bí thư. Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1964-1965 bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, bầu đồng chí Ma Quang Hứa làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Lê làm Phó Bí thư².

1. Theo Quyết định 150-NV ngày 12/5/1964 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn”, xã Quang Trung đổi tên thành xã Hữu Thác.

2. Chi ủy khoá 1964-1965 còn các Chi ủy viên là: Ma Thị Thập, Nguyễn Văn Đán, Hoàng Văn Ngọ, Lý Văn Ninh, Triệu Văn Phong.

Sau các kỳ Đại hội, căn cứ vào chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và tình hình cụ thể của địa phương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã hăng hái thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phong trào hợp tác hóa tiếp tục đi lên. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng, phân rác... được các hộ xã viên hưởng ứng nhiệt tình, bình quân bón đạt 59 gánh/bung cho vụ xuân và 52 gánh/bung cho vụ mùa. Các nông cụ sản xuất tiến bộ như cày 51, cày 58 thay thế cho cày chìa vôi. Ty Nông nghiệp tỉnh đã đặt 1 trạm kỹ thuật tại hợp tác xã Nà Coóc, nhờ vậy, công tác cải tiến kỹ thuật ngày càng được đẩy mạnh ở địa phương. Từ năm 1962-1965, xã Hữu Thác cùng với xã Hảo Nghĩa đã huy động nhân lực, mở rộng 5km đường từ Khau Moóc đến Nà Liêng, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển nông sản của các hợp tác xã.

Cùng với biện pháp cơ bản là củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhiều phong trào thi đua sản xuất được phát động đã có sức lôi cuốn, thúc đẩy đông đảo cán bộ, đảng viên và xã viên như 2 chiến dịch “Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện” và “Cờ hồng lồng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng” năm 1961; các phong trào “Thi đua 10 giỏi”, “Tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đón mừng Xuân”, “Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng 3/2”... Trong tổ chức Đảng có phong trào phấn đấu thành đảng viên “Bốn tốt”, xây dựng chi bộ “Bốn tốt”.

Bước sang hai năm 1963-1964 với sự hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên, các hợp tác xã địa phương thực hiện cải

tiền quản lý, cải tiến kỹ thuật. Chi ủy đã chỉ đạo cho các cán bộ chuyên trách phải giám sát chặt chẽ chế độ khoán, thực hiện chế độ tài vụ đúng nguyên tắc tài chính. Hợp tác xã tích cực đưa cán bộ đi dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác quản lý, nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật do tỉnh, huyện tổ chức. Các xã viên đều được học tập và cụ thể hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật như thổ nhưỡng, thủy lợi kiến thiết đồng ruộng; xây dựng cụ thể các biện pháp kỹ thuật liên hoàn từ nước, phân, cần, giống đến phòng trừ dịch bệnh với phương án cụ thể. Cuối năm 1964, trong hội nghị tổng kết phong trào hợp tác hoá của huyện Na Rì, Hữu Thác được coi là một trong những đơn vị đi đầu, trong đó 2 hợp tác xã Nà Coóc, Nà Vèn - Khuổi Mý được xếp loại 1 (Tốt), hợp tác xã Khau Moóc đạt loại 2 (Khá).

Do làm tốt công tác tổ chức và vận động sản xuất, giai đoạn 1961-1965, sản xuất nông nghiệp ở xã Hữu Thác đạt được một số kết quả khả quan: bình quân hàng năm diện tích lúa xuân là 100 bung, năng suất là 200 kg/bung; diện tích lúa mùa là 720 bung, năng suất đạt 210 kg/bung, diện tích hoa màu (ngô, khoai, sắn...) cũng được mở rộng. Tuy nhiên, dù tổng sản lượng lương thực năm sau đều cao hơn năm trước nhưng do tỷ lệ tăng dân số tự nhiên lại cao, nên bình quân đầu người còn thấp, chỉ đạt 20 kg/tháng (về thóc), đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn, nạn đói lúc giáp hạt vẫn diễn ra.

Trong 5 năm 1961-1965, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm chủ yếu vẫn là các hộ gia đình. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện, Hữu Thác tích cực sửa chữa chuồng trại: có ván lát sàn, che chắn gió lạnh mùa đông, tích trữ rơm rạ cho trâu ăn trong những ngày giá rét. Mặc dù vậy,

ở một số thôn bản, tình trạng thả rông trâu trong mùa đông vẫn phổ biến, việc chăm sóc, phòng dịch còn nhiều yếu kém nên đàn gia súc phát triển chưa tương xứng với khả năng của địa phương, chưa đáp ứng được nhu cầu sức kéo của hợp tác xã.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, lâm nghiệp của xã cũng giữ vị trí quan trọng, nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng của rừng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để phát triển kinh tế rừng, Chi bộ chủ trương tăng cường tuyên truyền giáo dục trong nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ các sơn trang khai thác, hạn chế các hoạt động đốt phá rừng làm rẫy, nhất là trong khu vực cao của người Dao. Từ tháng 6-8/1964, trong chiến dịch khai thác và vận chuyển gỗ do huyện phát động, địa phương đã khai thác được 59,55m³ gỗ.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế, văn hoá miền núi của Đảng, một số đồng bào miền xuôi đã lên Na Rì và được tổ chức Đảng và nhân dân các dân tộc nơi đây tiếp nhận, giúp đỡ về ăn, ở, sản xuất. Tính riêng năm 1963, đã có 6 hộ gia đình từ Vũ Thư (Thái Bình) lên khai hoang ở các thôn Nà Noong, Nà Mới. Được hợp tác xã Khau Moóc giúp đỡ, số đồng bào chịu khó lao động, đời sống ổn định, một số ít chạy chợ, thiếu yên tâm sản xuất, đời sống gặp nhiều khó khăn¹.

Về văn hóa - xã hội, các hoạt động văn nghệ, thể thao đã tăng thêm tình đoàn kết giữa các thôn bản, tạo ra bầu không khí vui tươi, lành mạnh. Đặc biệt, trong dịp Tết Nguyên đán năm 1962, địa phương đã cùng với các

1. Một số hộ này sau đã trở về quê hương cũ.

xã Hùng Vương (Côn Minh), Quang Phong, Đồng Xuân (Đồng Xá) tổ chức hội Lồng tồng, biểu diễn nhảy múa, thơ ca, thi bắn bia, ném còn... với sự tham gia của trên 800 người, sau đó đã trở thành một cuộc mít tinh lớn để phát động phong trào thi đua sản xuất.

Trong giáo dục, phong trào bổ túc văn hóa, bình dân học vụ được đẩy mạnh, các cán bộ xã, hội viên Hội Phụ nữ, đoàn viên Đoàn Thanh niên đều tích cực tham gia học tập, nhờ đó địa phương đã được cấp trên công nhận thanh toán xong nạn mù chữ. Bên cạnh đó, từ năm học 1963-1964, trường cấp I xã được thành lập với 4 lớp, 3 giáo viên do thầy Hoàng Văn Hoan (người Kim Lư) làm Hiệu trưởng. Ban đầu, cơ sở vật chất còn khó khăn, trường chỉ có 2 gian tranh tre ở Khau Moóc. Mặc dù vậy, giáo viên và học sinh của trường vẫn cố gắng vươn lên, thực hiện phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”.

Về y tế, từ năm 1963, trạm xá xã đã có được cơ sở riêng với 2 gian tranh tre ở thôn Khau Moóc. Mặc dù điều kiện vật chất còn hạn chế, thiếu thốn nhưng cán bộ trạm xá xã đều cố gắng hết mình trong việc chữa trị các bệnh thường ngày cho nhân dân, tuyên truyền bà con giữ gìn vệ sinh môi trường sống để hạn chế dịch bệnh lớn bùng phát.

Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh được coi trọng. Ban Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an, kịp thời phát hiện và xử lý những hành động chống phá, lấy cắp tài sản của tập thể. Năm 1961, hưởng ứng cuộc vận động “Xây dựng dân quân tự vệ, dân quân dự bị”, Xã đội tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nội dung: xây dựng tổ chức, rèn luyện kỹ thuật; sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trị an và phòng gian bảo mật; rèn luyện

tác phong chiến đấu... Từ năm 1963, sau vụ nhảy dù của toán biệt kích xuống Phủ Thông (Bạch Thông), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo Xã đội xây dựng phương án chống biệt kích, gián điệp.

Trong công tác xây dựng Đảng, xác định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của phong trào cách mạng địa phương, Chi bộ xã đã phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên giữ các nhiệm vụ trọng yếu trên mặt công tác ở từng bản, từng hợp tác xã. Bên cạnh đó, phong trào xây dựng Đảng “Bốn tốt” được triển khai sâu rộng, góp phần nâng cao sức chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật của từng đảng viên. Năm 1962, qua phân loại, Chi bộ có 39% đảng viên loại khá, 39% đảng viên loại trung bình và chỉ 22% đảng viên loại yếu. Từ năm 1963, Chi bộ Đảng xã được cấp trên công nhận là Chi bộ “Bốn tốt” và giữ vững danh hiệu này ở cả hai năm 1964-1965.

Công tác phát triển Đảng rất được coi trọng và là một điểm sáng của Chi bộ Đảng địa phương trong thời gian này. Thông qua các phong trào quần chúng, nhiều thanh niên tích cực, có phẩm chất đạo đức cách mạng được giới thiệu tham gia các lớp cảm tình Đảng. Từ năm 1961-1965, Hữu Thác có 27 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng số lượng đảng viên trong Chi bộ lên 43 đồng chí, tăng hơn gấp đôi so với giai đoạn trước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cử tri Hữu Thác thực hiện và phát huy hiệu quả quyền công dân. Trong 5 năm (1961-1965), thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1961-1963, 1963-1965, hệ thống chính quyền xã được củng cố và kiện toàn thêm một bước, đồng

chí Hoàng Lê giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Ma Quang Hứa làm Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên nhân dân hăng hái tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt chiếm ưu thế trong lĩnh vực sản xuất, đăng ký “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”, thanh niên “Sáu giỏi”. Dân quân tự vệ có phong trào thi đua giành cờ “Ba nhất”.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung và xã Hữu Thác nói riêng ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) thì đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Quán triệt tinh thần chủ trương về công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ xã Hữu Thác nhanh chóng chỉ đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

II. VÙA SẢN XUẤT VÀ VÙA SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIẾN TUYÊN LỚN MIỀN NAM, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965-1975)

1. Sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tích cực chi viện cho miền Nam (1965-1968)

Sau “Sự kiện vịnh Bắc Bộ” (ngày 5/8/1964), đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trước tình hình đó,

tháng 3/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) đã chỉ rõ: nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy Na Rì, Chi ủy xã Hữu Thác đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong nhân dân địa phương nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đã vạch ra, đồng thời khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, trong 3 năm 1965-1967, Chi bộ Hữu Thác tổ chức các kỳ Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1965-1966, 1966-1967, 1967-1968 với sự tham gia của 100% đảng viên trong Chi bộ. Các kỳ Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo là: chuyển hướng công tác theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, thực hiện khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Nhiệm kỳ 1965-1966, 1966-1967, 1967-1968, Chi ủy gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Ma Quang Hứa giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Lê làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

1. Ngày 1/7/1965, theo Quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và nhân dân xã Hữu Thác đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Quân và dân trong xã nêu cao khẩu hiệu “Chắc tay súng, vững tay cày”, vừa tích cực đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa chuẩn bị các điều kiện về quân sự, sẵn sàng chiến đấu. Trong 4 năm (1965-1968), nhân dân trong xã đã đào được hàng trăm hầm hố cá nhân và tập thể. Ban Chỉ huy Xã đội thực hiện chủ trương, kế hoạch của Chi ủy, Ủy ban hành chính xã về việc tổ chức cho dân quân tăng cường luyện tập bắn máy bay Mỹ, thực tập báo động bắt giặc lái nhảy dù, hướng dẫn cứu tải thương, trang bị thuốc cứu thương và băng băng sơ cứu. Nhiều đảng viên, đoàn viên, bộ đội phục viên được tăng cường vào lực lượng dân quân, trở thành lực lượng nòng cốt của các đơn vị, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Xã còn tổ chức 1 đội trực chiến báo động phòng không ở đồi Khau Trạng (Pá Pháy) do đồng chí Xã đội trưởng trực tiếp chỉ huy. Đồng bào các dân tộc đã tạo mọi điều kiện cho con em mình tham gia luyện tập quân sự. Chỉ tính trong 2 tháng thực hiện cuộc vận động lập hũ gạo chống Mỹ cứu nước năm 1966, xã viên hợp tác xã Nà Coóc đã tiết kiệm được 294kg gạo để ủng hộ dân quân địa phương.

Để tiếp tục củng cố hợp tác xã, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý vòng 2. Cán bộ chủ chốt trong các hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật. Ban quản trị các hợp tác xã lập kế hoạch quản

lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề. Công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Phong trào làm phân, ủ phân, chuyển phân ra đồng được đẩy mạnh hơn so với những năm trước. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật, cấy theo khoảng cách 20x20cm, cấy căng dây thẳng hàng, cấy ngửa tay cũng được chú ý. Công tác thủy lợi được đẩy mạnh, tính riêng trong năm 1966 xã đã huy động được gần 2.000 công lao động để tu sửa mương Khau Moóc. Cuối năm 1966, 2 hợp tác xã Khau Moóc và Nà Vèn - Khuổi Mý được sáp nhập thành hợp tác xã Quang Trung do đồng chí Nông Khải Tà làm Chủ nhiệm. Đến đầu năm 1968, toàn xã có 2 hợp tác xã (Quang Trung, Nà Coóc), thu hút 107/108 hộ gia đình tham gia.

Do làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, thâm canh tăng năng suất, đưa khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, kết hợp với thủy lợi nội đồng thuận lợi tưới tiêu nên từ năm 1965-1968, sản xuất nông nghiệp của địa phương đạt được kết quả khả quan: diện tích canh tác là 721 bung, trong đó có 250 bung ruộng 2 vụ, năng suất lúa chiêm và lúa mùa đều đạt trên 200 kg/bung. Nhờ tăng vụ, nên trước đây xã thường thiếu lương thực trong vụ giáp hạt thì giai đoạn này đã không phải mua lại của Nhà nước.

Bên cạnh trồng trọt, Chi bộ xã cũng chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi. Vì thế số lượng đàn gia súc, gia cầm ngày càng tăng, nhất là ở các hộ gia đình, góp phần giải quyết cơ bản nhu cầu thực phẩm của nhân dân. Đến năm 1968, toàn xã có 153 con trâu.

Về lâm nghiệp, Chi ủy đã thấy được rừng là vàng, là nguồn lợi lớn để tăng thu nhập cho nhân dân, vì thế qua các hội nghị Chi bộ, hội nghị các ngành, các giới và cuộc họp hợp tác xã đều giáo dục về ý thức bảo vệ rừng cho xã viên. Từ năm 1965-1968, xã Hữu Thác đã tu bổ được 20.000 cây và lập quy hoạch, phân vùng rừng (vùng chăn nuôi, rừng sản xuất, rừng đầu nguồn...). Bên cạnh đó, Chi ủy động viên được các cụ cao tuổi đứng ra tổ chức vườn ươm với các loại cây như bạch đàn, xoan, trầu, hồi... và đã khai thác bước đầu để bán cho Nhà nước đạt giá trị 600 đồng.

Tiếp tục thực hiện chương trình lao động và dân số, năm 1966, xã Hữu Thác tiếp nhận 13 hộ từ các huyện Kiến Xương, Tiền Hải (Thái Bình) đến xây dựng vùng kinh tế mới tại các thôn Phiêng Pút, Nà Mên, Khuổi Mý, Nà Vèn. Chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã tạo mọi điều kiện để nhân dân mới đến nhanh chóng thích nghi và hòa nhập cuộc sống. Trong sản xuất, đồng bào khai hoang đã đi đầu trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật như kỹ thuật gieo mạ, dùng vôi, dùng phân bắc, phân chuồng... nhất là kỹ thuật trồng khoai lang xuống ruộng đạt năng suất cao đã có tác dụng lôi cuốn nhân dân địa phương học tập làm theo.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, công tác văn hóa - thông tin góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về phòng học song lĩnh vực giáo dục vẫn đảm bảo tốt chất lượng học tập. Trạm

xã góp phần tích cực vào công tác khám tuyến nghĩa vụ quân sự, tập trung phòng chống các loại dịch bệnh cho nhân dân. Từ năm 1965-1967, địa phương đã làm được 13 giếng nước và 41 hố xí hợp vệ sinh.

Trên mặt trận an ninh trật tự, phong trào thực hiện 7 nội dung bảo vệ trị an nông thôn, thực hiện khẩu hiệu “Ba không” (không biết, không nghe, không nói) được đông đảo nhân dân ủng hộ. Tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao, an ninh trật tự trong xã được giữ vững.

Mặc dù luôn phải sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, nhưng xã Hữu Thác vẫn làm tốt công tác tuyên truyền, thể hiện truyền thống cách mạng của địa phương. Đó là những tấm gương của thanh niên còn ngồi trên ghế nhà trường, chưa đủ tuổi vẫn tình nguyện nhập ngũ, có người là lao động chính trong gia đình vẫn yên tâm lên đường đánh giặc. Sau lời hiệu triệu của Bác Hồ ngày 17/7/1966, khí thế tòng quân đánh giặc của thanh niên xã càng thêm sôi nổi. Từ năm 1965-1968, toàn xã có 25 thanh niên lên đường vào Nam chiến đấu.

Về công tác xây dựng Đảng, cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” tiếp tục đẩy mạnh. Quần chúng tham gia góp ý đảng viên và đề xuất các ý kiến đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ. Đảng viên tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc phát hiện và sửa sai, khắc phục những hạn chế. Qua đợt kiểm tra dân chủ, phong trào ở những nơi yếu kém có chuyển biến tích cực. Tổ Đảng Nà Coóc trước đây chỉ đạt loại trung bình đến năm 1967 đã được Huyện ủy công nhận là “Bốn tốt”.

Chi bộ Đảng xã 5 năm liền từ 1963-1967 đạt danh hiệu “Bốn tốt”.

Năm 1968, Chi bộ Hữu Thác tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1968-1969. Đại hội tập trung đánh giá toàn diện các mặt công tác lãnh đạo, nhất là lãnh đạo thực hiện hợp tác hóa. Từ đó, Đại hội đề ra mục tiêu trong giai đoạn tới: đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp; tăng cường công tác phòng tránh địch, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân; chăm lo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Cầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Quang Hứa làm Phó Bí thư¹.

Bên cạnh đó, Chi bộ xã quan tâm tới việc xây dựng chính quyền và đẩy mạnh vận động quần chúng. Từ năm 1965-1967, đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Hoàng Lê, đồng chí Hà Văn Khuê là Phó Chủ tịch. Đến năm 1968, các đồng chí Hoàng Lê, Hà Văn Khuê chuyển công tác, Hội đồng nhân dân xã đã bầu 7 đồng chí vào Ủy ban hành chính xã do đồng chí Ma Quang Hứa làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Đán là Phó Chủ tịch².

Mặt trận Tổ quốc xã động viên các đoàn thể thành viên tham gia các phong trào trong sản xuất, chuẩn bị chiến đấu. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương

1. Ngoài các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư, tham gia Chi ủy khóa 1968-1969 còn có các đồng chí Hoàng Lê, Ma Thị Thập, Nguyễn Văn Đán, Hoàng Văn Ngộ, Nông Thị Tam là Chi ủy viên.

2. Các đồng chí Nông Kim Vọng, Hoàng Văn Đeng, Lý Văn Tọ, Hoàng Thị Loan, Nông Thị Tam là Ủy viên Ủy ban.

Đoàn phát động, đoàn viên, thanh niên Hữu Thác đi đầu nhận những công việc, nhiệm vụ khó khăn, gian khổ, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Đoàn xã còn phát động phong trào thanh niên đăng ký tình nguyện xung phong đi bộ đội. Phụ nữ xã thực hiện phong trào “Ba đảm đang”, phát huy nhiệt tình cách mạng, có nhiều đóng góp về lương thực, thực phẩm cho phong trào luyện tập của dân quân và đội trực chiến phòng không. Thi đua với con cháu, các cụ phụ lão có phong trào “Ba hăng hái” và đã lập được 1 tiểu đội “Bạch đầu quân” 12 người với quyết tâm sẵn sàng bảo vệ quê hương, làng bản khi có địch.

Càng leo thang chiến tranh, đế quốc Mỹ càng gặp phải nhiều thất bại nặng nề, quân và dân ta ở cả 2 miền Nam Bắc ngày càng giành thắng lợi lớn. Tháng 11/1968, đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom bắn phá toàn miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán 4 bên ở Pa-ri. Tranh thủ thời gian không có chiến tranh, Chi bộ và nhân dân xã Hữu Thác tập trung phát triển sản xuất, tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

2. Đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện cho tiền tuyến (1969-1972)

Ngày 3/11/1968, 2 ngày sau khi Mỹ tuyên bố chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Người nhấn mạnh: “Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, luôn luôn nâng

cao cảnh giác, tự lực cánh sinh, tăng cường lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu mới của địch”.

Trong những năm 1969-1972, Chi bộ Đảng xã Hữu Thác tổ chức 4 kỳ Đại hội các nhiệm kỳ: 1969-1970, 1970-1971, 1971-1972 và 1972-1973. Nghị quyết các kỳ Đại hội chỉ rõ: không ngừng củng cố quan hệ sản xuất mới, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế; xây dựng hậu phương vững mạnh, làm tròn nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến; củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá.

Các kỳ Đại hội Chi bộ từ 1969-1972 bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Cầu giữ chức Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 1969-1970, đồng chí Hoàng Lê làm Bí thư Chi bộ các nhiệm kỳ 1970-1971, 1971-1972, 1972-1973. đồng chí Ma Quang Hứa là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) cả 4 nhiệm kỳ 1969-1970, 1970-1971, 1971-1972 và 1972-1973.

Sau các kỳ Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tranh thủ thời gian hòa bình, tích cực đẩy mạnh sản xuất. Trong 2 năm 1969-1970, sản xuất nông nghiệp của xã gặp không ít trở ngại, nguyên nhân chủ yếu là do lực lượng thanh niên đã tòng quân vào Nam hoặc tham gia thanh niên xung phong nên thiếu lao động trẻ khỏe trên đồng ruộng. Để khắc phục khó khăn, nhiều nội dung thi đua được phát động như “Hè thu chống Mỹ cứu nước” (vụ mùa 1969), “Thi đua sản xuất lập công dâng Đảng” (vụ đông xuân 1969-1970). Các khẩu hiệu “Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc”, “Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm”... được đẩy lên thành phong trào sôi nổi.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất lớn đến với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta: ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: “Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, Hữu Thác tiếp tục tiến hành củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã tổ chức mở các lớp học tập Điều lệ hợp tác xã bậc cao, nhằm nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên và trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ. Việc phân bổ sử dụng lao động hợp lý hơn. Các đội sản xuất được chia thành các nhóm nhỏ và khoán việc nên hoạt động có hiệu quả. Các công cụ sản xuất được bổ sung. Từ năm 1970, địa phương cũng đã tu sửa, mở rộng 2km đường liên thôn từ Pá Pháy ra Cung Năm.

Bước vào vụ mùa năm 1972, do làm tốt công tác thủy lợi, việc cày bừa gieo mạ sớm nên đến cuối tháng 6/1972, các hợp tác xã trong xã đã cấy hết diện tích. Cả năm 1972, năng suất lúa đạt 23 tạ/ha. Về hoa màu, hưởng ứng chiến

dịch trồng màu của tỉnh, trong năm 1972, Hữu Thác đã trồng trên 40ha ngô và 67.000 gốc sắn.

Về chăn nuôi, đàn gia súc lớn ngày càng phát triển, số lượng đàn trâu tăng lên 162 con, đảm bảo sức kéo phục vụ nông nghiệp. Chăn nuôi gia đình, nhất là đàn lợn, có xu hướng giảm (1,4%) do ý thức của một bộ phận nhân dân vẫn nghĩ chăn nuôi là nghề phụ nên chưa có sự quan tâm đầu tư đúng mức.

Thực hiện cuộc vận động định canh, định cư đối với đồng bào Dao, Chi bộ Đảng xã lãnh đạo các ngành, các đoàn thể giải quyết một loạt vấn đề: ruộng đất, trâu cày, nông cụ, giống cây trồng, vật nuôi, cách thức sản xuất, tổ chức đời sống, quản lý lao động... Kết quả năm 1971, Hữu Thác đã hạ sơn được 2 hộ gia đình người Dao về thôn Phiêng Pút, làm việc trong hợp tác xã Nà Coóc.

Hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển theo hướng tích cực, lành mạnh. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi động với nhiều hình thức phong phú; nếp sống văn hóa mới được xác lập; những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan bị phê phán nghiêm khắc. Lối sống mới dần hình thành trong các tầng lớp nhân dân.

Về giáo dục, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác giáo dục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phong trào thi đua “Hai tốt”, noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể. Số học sinh tăng đều hàng năm, năm học 1969-1970 tăng 77% so với năm học 1965-1966.

Về y tế, phong trào 3 công trình vệ sinh được triển khai tích cực. Một số gia đình có điều kiện về kinh tế đã xây dựng nhà tiêu 2 ngăn, đào được giếng nước giải quyết nguồn nước sinh hoạt cho gia đình mình và các hộ lân cận. Hàng năm, y tế xã còn tiến hành công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, phun thuốc diệt muỗi gây sốt rét, chăm sóc sức khỏe dân quân dự bị, khám sức khỏe trong các đợt tuyển quân.

Nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội được các cấp chính quyền coi trọng. Qua các đợt tuyên truyền, vận động xây dựng địa phương vững mạnh, quân và dân trong xã đều thực hiện tốt khẩu hiệu “Ba không”¹. Lực lượng dân quân học tập chính trị và tham gia các buổi huấn luyện chiến thuật bộ binh, kỹ thuật rà phá bom mìn, bắn máy bay địch... Với phương châm: “Động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc”, trong 4 năm 1969-1972, Hữu Thác luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân với 27 thanh niên lên đường ra mặt trận.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện 3 cuộc vận động lớn của Bộ Chính trị², tổ chức Đảng xã Hữu Thác đề ra kế hoạch, biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực công tác, lao động và phục vụ chiến đấu. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng cán bộ, đảng

1. Không biết, không nghe, không nói.

2. Lao động - Sản xuất; Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn; Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh.

viên có sự chuyển biến rõ rệt về “4 nghĩa vụ”¹, “5 dứt điểm”², khối đoàn kết gắn bó trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân được củng cố.

Về công tác phát triển Đảng, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Đảng ta phát động đợt sinh hoạt chính trị lớn và xét kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Ở Hữu Thác, từ năm 1969-1972, đã có 7 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số lượng đảng viên lên 46 đồng chí.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã duy trì sinh hoạt đều đặn. Chất lượng chỉ đạo sản xuất, chấp hành chính sách và quản lý mọi mặt đời sống được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc xã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Các đoàn thể quần chúng trong khối Mặt trận đầy mạnh thi đua. Nhiều hội viên phụ lão địa phương phát huy tinh thần “tuổi cao trí càng cao”, tham gia tích cực trong phong trào 3 giỏi, dẫn đầu trong 3 cao trào giao thông, thủy lợi, lâm nghiệp... Phong trào làm phân xanh bón ruộng, nuôi bèo hoa dâu của Đoàn Thanh niên xã diễn ra sôi nổi, rộng khắp, thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Hội Phụ nữ xã vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, động viên chồng, con lên đường tòng quân cứu nước. Chị em trở thành lực lượng lao động chủ chốt, hàng năm chiếm tới 55% số công lao động của hợp tác xã.

1. Nghĩa vụ học tập, nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.

2. Dứt điểm về công nợ nhập nhằng, chấm dứt móc ngoặc, mua bán sai chính sách, chấm dứt lấn chiếm đất hợp tác xã, chấm dứt chè chén không chính đáng, chấm dứt tham ô và đề quỹ đen tiêu riêng.

Ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xon tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Với tinh thần chủ động, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Hữu Thác nhanh chóng chỉ đạo công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu. hầm, hào được tu sửa, đào mới. Các tổ báo động phòng không được tổ chức lại. Hệ thống loa, còi báo động đều được kiểm tra, tập dượt kĩ càng, đảm bảo liên lạc kịp thời và thông suốt...

Cuối tháng 12/1972, quân và dân ta lập chiến công vang dội đánh bại cuộc tập kích bằng không quân của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, buộc chúng phải ký Hiệp định Pa-ri về lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973). Từ đây, nhân dân Hữu Thác lại cùng cả nước tiếp tục xây dựng quê hương, góp phần chi viện cho tiền tuyến cho đến ngày toàn thắng.

3. Chi bộ Đảng xã lãnh đạo nhân dân địa phương đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Cuộc tập kích chiến lược B52 cuối năm 1972 thất bại thảm hại buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Song với bản chất ngoan cố, tuy đã rút hết quân viễn chinh về nước, Mỹ vẫn tiếp tay cho chính quyền Sài Gòn tiếp tục âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước những biến chuyển căn bản của cách mạng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của miền Bắc là: “Ra sức khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân”, “tiếp tục làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam”.

Nhằm quán triệt thực hiện chủ trương của Đảng, từ năm 1973-1975, Chi bộ xã Hữu Thác tiến hành 2 kỳ Đại hội nhiệm kỳ 1973-1974 và 1974-1975. Các kỳ Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới với trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục là hậu phương vững chắc cho miền Nam ruột thịt... 2 kỳ Đại hội bầu Chi ủy khóa mới với 7 uỷ viên do đồng chí Hoàng Lê làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Quang Hứa là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Để có nguồn lực chi viện cho tiền tuyến, Hữu Thác đẩy mạnh phát triển kinh tế trên các lĩnh vực. Một số công cụ sản xuất được cải tiến nhiều hơn so với trước. Diện tích cấy bằng giống lúa mới như Nông nghiệp 8, Bao thai lùn... chiếm tỷ lệ ngày càng cao, lên đến 70% (năm 1974). Các biện pháp thâm canh, tăng vụ, những tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi và dần trở thành phổ biến trong hợp tác xã.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm đến việc cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, đảm bảo nước tưới tiêu. Phong trào làm phân bón được phát động rộng rãi trong toàn xã. Cùng với việc đẩy mạnh chăn nuôi để tăng nguồn phân chuồng, các hộ xã viên tận dụng các loại lá cây để ngâm ủ phân xanh. Do đó, sản xuất nông nghiệp của xã liên tiếp được mùa, bình quân trong 3 năm 1973-1975, năng suất lúa đạt 29 tạ/ha, tăng gần 30% so với giai đoạn trước.

Việc chăn nuôi trâu lấy sức kéo phục vụ cho nông nghiệp được đẩy mạnh thành phong trào. Nhiều gia đình đã nhận chăn nuôi trâu và phát triển số lượng lên nhanh chóng. Ngoài ra, xã còn tập trung phát triển đàn lợn, đảm bảo lượng thực phẩm phục vụ cho nhân dân địa phương và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về giáo dục, số lượng học sinh giỏi và học sinh tiên tiến mỗi năm một tăng, phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được duy trì thường xuyên. Công tác y tế có những chuyển biến tốt, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong xã. Phong trào vệ sinh, phòng bệnh được đẩy mạnh. Các hoạt động văn hóa - thông tin tiếp tục được Chi bộ, chính quyền xã Hữu Thác chú ý đẩy mạnh. Những hoạt động này góp phần động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, lực lượng Công an và dân quân xã được học tập chính trị để thông suốt chủ trương của cấp trên đề ra trong hoàn cảnh mới. Đến năm 1975, lực lượng dân quân địa phương đã chiếm 6,44% dân số với 77/79 đội viên tham gia huấn luyện đạt kết quả tốt.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ xã triển khai việc thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Qua đó, ý thức, trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Trình độ lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn có nhiều tiến bộ. Việc phê

bình và tự phê bình được thực hiện nghiêm túc. Nội bộ Đảng đoàn kết, sinh hoạt đều đặn.

Gắn với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, công tác phát triển Đảng được chú trọng. Chi ủy xã lựa chọn, giới thiệu nhiều quần chúng ưu tú để Ban Thường vụ Huyện ủy bồi dưỡng lý luận, nhận thức về Đảng và ra quyết định kết nạp vào Đảng. Từ năm 1973-1975, Chi bộ xã đã kết nạp thêm 8 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên trên 50 đồng chí, đủ điều kiện thành lập Đảng bộ 2 cấp.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, chính quyền xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đều có trên 95% cử tri tham gia bỏ phiếu. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều đẩy mạnh các phong trào thi đua. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão tiến hành nhiều hoạt động thiết thực như giúp đỡ các gia đình chính sách, trồng cây, làm đường giao thông...

Trên chiến trường miền Nam, cách mạng chuyển biến mau lẹ. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, thành phố Sài Gòn và miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc vẻ vang¹. Niềm vui giang sơn quy về một mối đã tràn ngập khắp các thôn bản và từng gia đình trên địa bàn xã.

Trong chặng đường hơn 20 năm (1954-1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa sẵn sàng chiến đấu chống đế

1. Đã có 15 người con của Hữu Thác trực tiếp cầm súng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

quốc Mỹ xâm lược, tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân xã đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và đạt được những kết quả có ý nghĩa quan trọng. Từ năm 1954-1957, Hữu Thác thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bước đầu xác lập quan hệ sản xuất mới bằng việc phát triển các tổ đổi công. Từ năm 1958-1960, địa phương đẩy quan hệ sản xuất mới phát triển thêm một bước, thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp. Trong 5 năm (1961-1965), Hữu Thác bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1965-1975, nhân dân xã vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, tăng cường chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Trải qua những thử thách đầy khó khăn của hơn 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, diện mạo quê hương có sự thay đổi tích cực. Các mặt của sản xuất như trồng trọt, chăn nuôi... phát triển khá đồng đều. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Văn hóa, y tế, giáo dục có những bước tiến mới. Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố và kiện toàn. Ban Công an xã được tăng cường, đảm bảo trật tự an ninh. Lực lượng dân quân thường xuyên được huấn luyện, trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hơn 20 năm (1954-1975) lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức Đảng địa phương ngày càng phát triển và trưởng thành. Cuộc vận động xây dựng Đảng “Bốn tốt”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng đã thực sự làm cho Chi bộ xã ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Từ năm 1965-1975, với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, xã đã đóng góp cho miền Nam ruột thịt hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, đưa gần 80 người con của quê hương lên đường nhập ngũ với nhiều gia đình có con trai độc nhất hoặc 2 đến 3 người con cùng đi bộ đội¹, hàng chục người đi thanh niên xung phong... Trong số đó, có 6 người đã hy sinh, 3 người là thương binh, 4 người là bệnh binh... Ghi nhận những thành tích đạt được, Hữu Thác được Đảng và Nhà nước tặng nhiều huân chương, huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba cùng bằng khen, giấy khen, cờ thưởng các loại.

1. Trong số đó, đồng chí Nông Kim Mão đã tham gia bộ đội ở cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; gia đình ông Vi Văn Lường với bố (Vi Văn Lường) là bộ đội chống Pháp và 2 con (Vi Văn Thạch, Vi Văn Khải) là bộ đội chống Mỹ; gia đình ông Hoàng Độ với bố (Hoàng Độ) là bộ đội chống Pháp và 2 con (Hoàng Văn Đàm, Hoàng Văn Hâm) là bộ đội chống Mỹ; gia đình ông Ma Quang Hứa có 3 con trai (Ma Quang Hà, Ma Quang Trọng, Ma Quang An) là bộ đội chống Mỹ.

Chương IV

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1995)

I. MUỖI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Từ đây, cả nước thống nhất và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, tổ chức Đảng và nhân dân xã có những thuận lợi cơ bản: đất nước hòa bình sau nhiều năm gian khổ chiến tranh kéo dài. Nhiều người con của Hữu Thác trở về xây dựng quê hương. Qua thời kỳ khôi phục và cải tạo trong nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật và một số công trình phúc lợi phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư xây dựng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được rèn luyện trong thực tiễn và ngày một trưởng thành.

Bên cạnh những thuận lợi, Hữu Thác cũng gặp những khó khăn, phức tạp mới. Hòa bình lập lại, tư tưởng “ngủ nghỉ, hưởng thụ” nảy sinh trong nhân dân và ngay trong

một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cơ chế quản lý tập trung, bao cấp không còn phù hợp và bắt đầu bộc lộ những hạn chế. Đội ngũ cán bộ tuy nhiệt tình trong công việc, nhưng năng lực chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Thực tế đó đòi hỏi tổ chức Đảng phải tích cực đổi mới, vươn lên để hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Qua thực tiễn công tác, Chi bộ xã sau 24 năm hình thành đã khẳng định được vai trò, năng lực lãnh đạo địa phương. Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng ngày càng đạt được nhiều kết quả, số lượng đảng viên tăng, đủ điều kiện thành lập Đảng bộ 2 cấp theo Điều lệ Đảng. Trên cơ sở đó, đầu năm 1976, Huyện ủy Na Rì chuẩn y việc thành lập Đảng bộ xã Hữu Thác. Thời điểm này, Đảng bộ Hữu Thác có 53 đảng viên, sinh hoạt trong 5 chi bộ trực thuộc là: Chi bộ Nà Coóc, Chi bộ Khau Moóc, Chi bộ Pá Pháy, Chi bộ Nà Vèn, Chi bộ Nà Mên - Phiêng Pút.

Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ xã Hữu Thác tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1976-1977. Đại hội đã tổng kết quá trình 21 năm thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm giải quyết vấn đề lương thực, đảm bảo đời sống cho nhân dân; đồng thời, ra sức phát triển văn hóa, giáo dục, xây dựng nếp sống mới, củng cố quốc phòng - an ninh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1976-1977 do đồng chí Nguyễn Văn Đán làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cầu là Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Hữu Thác đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng tại địa phương. Đây là cơ sở để Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đề ra.

Ngày 25/4/1976, nhân dân Hữu Thác cùng nhân dân cả nước sôi nổi tham gia cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, khóa VI (1976-1981). Toàn dân phấn khởi trước quyết định của Quốc hội: Đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Hữu Thác lúc này do đồng chí Nguyễn Văn Cầu làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Bảo là Phó Chủ tịch.

Tháng 12/1976, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, đồng thời đề ra đường lối chung cho thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu cụ thể của kế hoạch 5 năm 1976-1980 nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân lao động.

Thực hiện Chỉ thị số 202 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức lại sản xuất, đầu năm 1977, 2 hợp tác xã Nà Coóc và Quang Trung được hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã Hữu Thác. Ngay sau đó, Đại hội xã viên tiến hành bàn bạc kế hoạch sản xuất, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt và bầu Ban quản trị hợp tác xã do đồng chí

Lý Văn Ninh (cán bộ huyện tăng cường) làm Chủ nhiệm, đồng chí Ma Quang Thắng làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Quế là Kế toán trưởng.

Sau khi ổn định tổ chức, Ban quản trị hợp tác xã tổ chức cho nhân dân học tập 6 nội dung và 5 yêu cầu trong công tác quản lý, xây dựng 10 đội sản xuất, 1 đội sơn trang chuyên khai thác gỗ, đồng thời phát động nhân dân đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất.

Tháng 1/1978, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 1978-1980 được tổ chức. Sau khi tổng kết thành quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, các đại biểu cùng bàn bạc, đề ra phương án mới để phát triển sản xuất, giữ vững an ninh trật tự... Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Văn Nam làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Quế là Phó Bí thư phụ trách tổ chức, đồng chí Ma Văn Thắng là Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền¹.

Sau Đại hội, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, nền kinh tế của xã được tổ chức lại một bước theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Các phong trào thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi động. Hợp tác xã phấn đấu đảm bảo ngày công, nhận công trình thanh niên làm thủy lợi, khai hoang, đề ra các biện pháp phòng chống sâu bệnh... Việc tăng cường bón các loại phân xanh, phân chuồng được coi trọng, đạt đến 8,2 tấn/ha.

Công tác thủy lợi được quan tâm. Hợp tác xã huy động nhân lực thường xuyên tu sửa mương phai, chăm

sóc đồng ruộng, đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất. Năm 1979, diện tích lúa xuân là 17,95ha, năng suất đạt 16 tạ/ha; diện tích lúa mùa là 64ha, năng suất lúa đạt 20 tạ/ha. Bên cạnh lúa, các loại cây hoa màu cũng được chú ý phát triển, trong đó cây dong riềng bắt đầu được đưa vào sản xuất từ năm 1976 với diện tích 3ha.

Chăn nuôi chủ yếu theo hình thức hộ gia đình, quy mô nhỏ, mang tính chất tự cung, tự cấp. Các hộ gia đình xã viên vẫn duy trì việc chăn thả các giống địa phương, chỉ có một số hộ xây dựng được chuồng trại. Công tác phòng chống dịch, bệnh cho gia súc, gia cầm còn hạn chế. Đến năm 1979, toàn xã có 254 con trâu với 60 con trâu sinh sản, 312 con lợn.

Về lâm nghiệp, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Na Rì về việc sớm đưa nghề rừng thành ngành sản xuất chính, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo hợp tác xã thực hiện việc trồng và kinh doanh rừng. Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng từng bước được thực hiện quy củ, hợp tác xã thành lập đội tuần tra và bảo vệ rừng. Hữu Thác cùng với Hảo Nghĩa, Kim Lư, Lương Hạ được đánh giá là đơn vị trồng cây tốt của huyện Na Rì, chỉ tính riêng năm 1977 đã trồng 9ha cây trẩu.

Hệ thống cơ sở hạ tầng của xã cũng được quan tâm phát triển. Địa phương hoàn thành các công trình phúc lợi tập thể gồm nhà kho, sân phơi. Mạng lưới giao thông nông thôn từng bước đáp ứng nhu cầu vận tải cho sản xuất, đời sống. Đặc biệt, từ năm 1976-1979, với sự giúp đỡ của quân đội, địa phương đã huy động nhân lực lớn của hợp tác xã để xây dựng và hoàn thành cầu Khuổi Mý bằng gỗ.

1. Các đồng chí Hoàng Văn Bảo, Lý Văn Ninh, Triệu Văn Phong, Trương Văn Soạn, Nông Minh Vọng, Hoàng Thị Tài là Đảng ủy viên.

Trước thực trạng đất rộng người thưa, tiềm năng phát triển nông - lâm nghiệp dồi dào nhưng thiếu lao động, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Na Rì, từ năm 1978-1979, xã Hữu Thác tiếp tục đón nhận 12 hộ từ tỉnh Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới, tập trung tại các thôn Khau Moóc, Nà Coóc, Pá Pháy, Khuổi Mý, Nà Mẩn. Chính quyền đã lãnh đạo nhân dân địa phương và hợp tác xã hỗ trợ đồng bào miền xuôi về nhà cửa, ruộng đất, trâu cày, nông cụ, thóc giống... giúp họ nhanh chóng ổn định đời sống và triển khai sản xuất trên quê hương mới.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội tiếp tục được chăm lo. Xã thường xuyên phát động các phong trào diệt ruồi, muỗi, chuột, phòng trừ dịch, bệnh cho nhân dân; chất lượng khám, chữa bệnh của trạm xá xã ngày càng được nâng cao. Từ năm 1978, trường phổ thông cơ sở I+II Hữu Thác được thành lập, do thầy Nông Anh Dũng làm Hiệu trưởng. Phong trào thi đua “Hai tốt” trong nhà trường tiếp tục được đẩy mạnh, tỷ lệ học sinh chuyển lớp của các hệ cấp I và cấp II luôn đạt trên 80%, tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt trên 70%. Hữu Thác cũng đã xây dựng được nhà nuôi dạy trẻ (23 cháu), tạo điều kiện thuận lợi cho các xã viên có con nhỏ yên tâm sản xuất.

Trong hoàn cảnh đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng và Nhà nước ta, công tác quốc phòng - an ninh được đặc biệt coi trọng. Ban Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp gây rối, làm mất trật tự an ninh thôn bản. Dân quân xã được củng cố, biên chế thành: lực lượng chiến đấu và

cơ động, lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng phục vụ và bảo vệ quê hương. Bên cạnh đó, thực hiện quyết định ngày 5/8/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất cấp huyện xã, địa phương đã tổ chức lại cơ cấu lãnh đạo dân quân bao gồm: Xã đội trưởng - Chỉ huy chung, Bí thư Đảng ủy - Chính trị viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an - Phó Chỉ huy trưởng.

Tháng 2/1979, Trung Quốc phát động chiến tranh biên giới phía Bắc. Hưởng ứng Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước (ngày 5/3/1979), toàn xã có 30 thanh niên lên đường nhập ngũ¹. Bên cạnh đó, chính quyền xã còn đưa thanh niên, dân quân ra đào trận địa ở Cung Năm, huy động xã viên tiến hành diễn tập, đào hầm hào trọng điểm tại khu vực trường học, đề phòng lúc quân thù tới xâm lăng. Chỉ tính riêng trong hơn 1 tháng (17/2-6/4/1979), nhân dân Hữu Thác cùng với các xã Lương Thành, Đồng Xá, Vũ Loan đã ủng hộ được 1.791kg thóc, ngô giống, 690m phiếu vải, 816,5 đồng tiền và 41 con trâu cày cho thương binh và cán bộ, chiến sĩ huyện Thạch An (Cao Bằng).

Về công tác Đảng, thời kỳ này, Đảng bộ Hữu Thác tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (năm 1976), Thông tri 22-TT/TW (năm 1977), Chỉ thị 72-CT/TW (năm 1979)... Thông qua những đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức về trách nhiệm của từng

1. Ma Quang Thượng, Nông Văn Quang và Hoàng Văn Nam là những bộ đội chống Mỹ của Hữu Thác nay lại tái ngũ tham gia bảo vệ biên giới của Tổ quốc.

đảng viên được nâng lên. Đối với những đảng viên không đủ phẩm chất, Đảng bộ xã đã đề nghị với Huyện ủy kiên quyết đưa ra khỏi Đảng. Những đảng viên còn yếu về năng lực được Đảng bộ xã giúp đỡ vươn lên.

Về công tác phát triển Đảng, Đảng bộ xã chú trọng bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để giới thiệu kết nạp Đảng. Tính từ năm 1979-1980, Đảng bộ xã Hữu Thác giới thiệu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ra quyết định kết nạp 8 quần chúng ưu tú vào Đảng, tiếp nhận thêm một số đảng viên quân đội phục viên sau chiến tranh trở về quê hương, nâng số lượng đảng viên lên 64 đồng chí, sinh hoạt trong 9 chi bộ trực thuộc (Chi bộ Nà Coóc, Chi bộ Khau Moóc, Chi bộ Pá Pháy, Chi bộ Nà Vèn, Chi bộ Nà Mẩn - Phiêng Pút, Chi bộ Bản Đàng, Chi bộ Nà Mới, Chi bộ Nà Noong, Chi bộ Khuổi Mý).

Trong quá trình đưa chủ trương của Đảng trở thành hiện thực cuộc sống, chính quyền và các đoàn thể xã có vai trò rất quan trọng. Qua 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1977 và 1979, Ủy ban nhân dân xã được củng cố, phát huy được chức năng của tổ chức, thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Ủy ban nhân xã trong giai đoạn này là các đồng chí: Nguyễn Văn Cầu (1976-1978), Ma Văn Thắng (1978-1979), Hoàng Văn Bảo (1979-1984); Phó Chủ tịch là các đồng chí: Hoàng Văn Bảo (1975-1978), Nông Minh Vọng (1979-1981).

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, vận động mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Đoàn Thanh niên xã

với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” thu hút nhiều lượt đoàn viên, thanh niên tình nguyện đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tham gia các đội xung kích làm thủy lợi, thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tổ chức giáo dục thiếu niên, nhi đồng...¹ Hội Phụ nữ xã với phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” động viên hội viên thi đua khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, động viên chồng con đi bộ đội... Các chị em luôn tích cực tham gia các phong trào làm giao thông thủy lợi, tiến hành cấy lúa đúng kỹ thuật 30 khóm/m²...

Trong những năm 1975-1980, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hữu Thác đã nỗ lực, quyết tâm vượt mọi khó khăn nhằm thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, trong thời gian cuối thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980), tình hình địa phương đứng trước một số thách thức lớn như quá trình tập thể hóa triệt để các tư liệu sản xuất và sức lao động của nhân dân chưa phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến nhiều diện tích ruộng đất bị bỏ hoang, một bộ phận công cụ sản xuất bị hư hỏng, kinh tế phát triển chậm, một số tiềm năng chưa được tận dụng, khai thác. Mức sống của nhân dân các dân tộc bấp bênh, bình quân lương thực đầu người rất thấp, trung bình chỉ đạt 17-23 kg/tháng. Người dân xã Hữu Thác nói riêng và trên toàn huyện Na Rì nói chung phải cắt giảm gạo, tăng tỷ lệ màu

1. Tính riêng trong chiến dịch trồng sản năm 1977, đoàn viên, thanh niên Hữu Thác đã trồng được 16.000 gốc sản, đạt thành tích cao nhất huyện.

trộn. Có những hộ thuộc diện đói gay gắt, phải ăn sẵn trừ bữa. Đảng bộ xã Hữu Thác cũng chưa thực sự năng động, chủ động trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đây là những vấn đề thực tiễn, là bài học và kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo các phong trào trên địa bàn trong những giai đoạn tiếp theo.

2. Bước đầu thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân (1981-1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”. Chỉ thị 100 nêu rõ mục đích của việc tiến hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, củng cố, tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã. Nội dung cụ thể của Chỉ thị 100 tập trung vào việc cải tiến và mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu cấy, chăm sóc, thu hoạch vì đó là những công việc dựa vào cách làm thủ công, lao động từng người có thể làm tốt hơn, hợp tác xã tổ chức 5 khâu làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Na Rì, từ đầu năm 1981, xã Hữu Thác thực hiện Chỉ thị 100 theo hình thức khoán cấy, cày, thu hoạch nông sản theo năng suất ruộng, sau đó chuyển sang khoán theo hình thức 5 khâu: cấy, cày, thu hoạch, nộp sản phẩm, thuế. Nhìn chung, sau khoán, các hộ xã viên gắn bó hơn với

đồng ruộng, đã tìm nhiều biện pháp để tăng năng suất cây trồng và tận dụng đất đai cấy một vụ thành hai vụ...

Tháng 1/1981, Đảng bộ xã Hữu Thác tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1981-1982, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trọng tâm là lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo Chỉ thị 100; tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí do đồng chí Hoàng Văn Quế giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Liên Sương làm Phó Bí thư phụ trách tổ chức, đồng chí Hoàng Văn Bảo làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền¹.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ủy ban nhân dân xã Hữu Thác chỉ đạo hợp tác xã rà soát, quản lý chặt chẽ diện tích đất canh tác, định mức sản lượng đối với từng loại ruộng, bảo đảm việc giao khoán, định mức khoán một cách công bằng, hợp lý; đồng thời tập trung tổ chức thực hiện tốt các khâu do hợp tác xã đảm nhiệm, tăng cường kiểm tra, đôn đốc xã viên thực hiện các khâu sản xuất và giao nộp sản phẩm theo quy định của cơ chế khoán. Hợp tác xã mạnh dạn sử dụng các giống lúa mới vào canh tác trên diện tích rộng. Các gia đình xã viên

1. Các đồng chí Hứa Văn Thịnh, Hoàng Văn Deng, Nông Minh Tiến, Phan Văn Than, Ma Thị Thập, Triệu Văn Phong là Đảng ủy viên.

tận dụng nguồn phân xanh, phân chuồng để chăm bón lúa và hoa màu.

Tháng 9/1982, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 1982-1985, được tiến hành. Đại hội đánh giá những ưu, nhược điểm trong nhiệm kỳ 1981-1982, đồng thời thông qua phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Liên Sương làm Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Hoàng Văn Bảo là Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng chí Ma Văn Kinh là Thường trực Đảng ủy².

Trong nông nghiệp, chính quyền xã chỉ đạo hợp tác xã tăng cường công tác thủy lợi, đặc biệt là củng cố hệ thống mương phai nhằm đảm bảo 100% diện tích có nước để trồng trọt. Bên cạnh đó, còn tận dụng các nguồn phân bón, thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật làm tăng năng suất lúa. Năm 1985, diện tích lúa xuân là 22ha, năng suất đạt 1,7 tấn/ha; diện tích lúa mùa là 76,58ha, năng suất đạt 2,5 tấn/ha; ngô gieo được 1.146 ống, đạt năng suất 18 kg/ống; bình quân lương thực người dân tăng lên 50% so với giai đoạn trước, đạt 30 kg/tháng.

Bên cạnh tổ chức giao khoán trong trồng trọt, hợp tác xã tiến hành giao khoán cho bộ phận chăn nuôi. Nhờ sản xuất lương thực được ổn định, chăn nuôi có những bước tiến mới, số lượng đàn vật nuôi đều tăng. Năm 1985, toàn

1. Từ tháng 1/1984, đồng chí Triệu Ngọc Lợi lên thay đồng chí Hoàng Liên Sương làm Bí thư Đảng ủy.

2. Các đồng Nguyễn Đức Minh, Hứa Văn Thịnh, Hoàng Văn Nam, Ma Thị Thập là Đảng ủy viên.

xã có 348 con trâu với 271 trâu cày kéo, 463 con lợn. Ngoài ra, từ năm 1984, hợp tác xã đã thành lập trang trại 3 gian ở Nà Coóc để nuôi 140 con dê.

Để hoàn chỉnh phong trào “Ba ngọn cờ hồng ở nông thôn”, từ năm 1981, hợp tác xã mua bán xã Hữu Thác được thành lập do đồng chí Trương Văn Soạn làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Liên Sương làm kế toán. Cửa hàng mua bán có 3 gian đặt tại Khau Moóc. Trải qua 4 năm hoạt động (1981-1985), hợp tác xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ trực tiếp các nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt hằng ngày của người dân về vải, muối, diêm, dầu thắp... Sau khi thanh quyết toán, cửa hàng mua bán xã đã có số lãi lên đến 22.000 đồng (năm 1984).

Hợp tác xã tín dụng thường xuyên tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn phát triển chăn nuôi. Hàng tháng, cán bộ hợp tác xã đều xuống từng đội sản xuất, từng hộ xã viên vận động gửi tiền tiết kiệm. Năm 1985, hợp tác xã tín dụng Hữu Thác có tổng số vốn là 1.200 đồng với dư nợ cho vay là 5.800 đồng.

Trong xây dựng cơ bản, chính quyền xã đã huy động 900 công để tiến hành tu sửa trục đường dân sinh và bán kiên cố cầu Nà Vèn. Về thủy lợi, địa phương đã chú trọng sửa chữa các mương phai và đào 2 ao rộng 5.000m² để đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã cũng được bổ sung với 2 kho chứa thóc, 163 cái cày, 142 cái bừa, 10 bơm thuốc trừ sâu, 1 máy khâu trị giá 25.000 đồng.

Trong giáo dục, thực hiện thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thầy và trò nhà trường phổ thông cơ sở xã Hữu Thác đã

đạt được nhiều thành tích. Năm học 1983-1984, xã có 11 lớp học cấp I, cấp II với 306 học sinh, đến năm học 1984-1985 tăng lên 13 lớp với 427 học sinh. Cơ sở vật chất, trường lớp được quan tâm đầu tư với 2 phòng học mới kiên cố được xây dựng và 1 nhà ở giáo viên, 1 nhà hội đồng được ngói hoá (năm 1985).

Công tác y tế được quan tâm, trạm xá xã được trang bị tốt hơn về cơ sở vật chất và nhân lực (2 y sĩ, 1 y tá) góp phần nâng cao công tác khám và chữa bệnh trong nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế xã thực hiện tốt việc tiêm phòng các loại bệnh lây lan, đồng thời thường xuyên tuyên truyền nhân dân giữ gìn vệ sinh thôn bản, chống bệnh sốt xuất huyết, xây dựng 3 công trình vệ sinh ở hộ gia đình... Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình bước đầu được triển khai trên địa bàn.

Trong lĩnh vực văn hóa - thông tin, bên cạnh hệ thống loa truyền thanh trong các thôn bản hoạt động thường xuyên để đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến quần chúng nhân dân, xã còn thực hiện kẻ vẽ hàng trăm khẩu hiệu phục vụ cho các phong trào thi đua. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức và xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân tiếp tục được giữ vững trên cơ sở nhận thức sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3/1982). Công tác tuyển quân hằng năm liên tục đạt và vượt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng tốt. Lực lượng dân quân địa phương phát triển lên tới 4 trung đội với 125 đội viên. Năm 1985, dân

quân xã tổ chức huấn luyện các môn kỹ chiến thuật đạt kết quả tốt.

Bên cạnh đó, quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã đã chỉ đạo chặt chẽ các đợt sinh hoạt chính trị đối với công an xã, góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức và hành động trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện tượng trộm cắp tài sản công dân, phá hoại hoa màu... còn xảy ra, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng của một bộ phận nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được tiến hành thường xuyên, liên tục. Thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát triển đảng viên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, đến năm 1982, Đảng bộ xã đã tiến hành phát triển cho 50 đồng chí, số còn lại chưa nhận công tác là vì đã già yếu, cán bộ đã nghỉ hưu, phụ nữ nuôi con nhỏ... nên còn chờ phân công nhiệm vụ. Sau phát triển, nhìn chung các đảng viên đều nhiệt tình công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn 1981-1985, Đảng bộ xã đã gửi một số đối tượng đi học các lớp bồi dưỡng về Đảng và phát triển thêm 8 đảng viên mới. Ngoài ra, còn có một số lớn đảng viên quân đội chuyển về. Bởi thế, số lượng đảng viên tăng lên khá nhanh, đến cuối năm 1985, Đảng bộ xã đã có 65 đảng viên, sinh hoạt trong 8 chi bộ trực thuộc.

Hằng năm, Đảng ủy xã đều tiến hành kiểm điểm, phê bình và phân loại đảng viên chặt chẽ. Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cũng đẩy mạnh công tác kiểm tra,

đánh giá theo đúng quy định. Qua đó, xử lý những đảng viên không còn đủ tư cách; giáo dục, rèn luyện những trường hợp còn yếu kém về mặt nhận thức và phẩm chất, năng lực để vươn lên. Bởi thế, sức chiến đấu của tổ chức Đảng địa phương ngày càng tăng. Năm 1985, Đảng bộ xã Hữu Thác được Huyện ủy Na Rì công nhận là vững mạnh với 100% số đảng viên đủ tư cách, 75% số chi bộ vững mạnh, 25% số chi bộ khá.

Đầu năm 1985, Đảng bộ xã Hữu Thác tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1985-1987. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1982-1985, đồng thời đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ tiếp theo, tập trung cao độ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa do đồng chí Triệu Ngọc Lợi làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Minh Vọng làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được củng cố, tổ chức tốt các kỳ họp, quyết định một số chủ trương, chính sách, thể chế hóa nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, phát huy chức năng chính quyền xã trong việc quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước. Năm 1984, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân trên địa bàn diễn ra thành công với gần 100% cử tri đi bầu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nông Minh Vọng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Đinh Như Hàm làm Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc xã trong giai đoạn 1981-1985 do các đồng chí Trần Ngọc Phạm (1981-1982), Ma Văn Ngôn (1982), Hoàng Văn Quế (1983-1984), Lý Ngọc

Giai (1985-1988) làm Chủ tịch hướng nhiệm vụ trọng tâm vào việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới. Đoàn Thanh niên xã do các đồng chí Hoàng Văn Thiết (1980-1985), Hoàng Văn Dương (1985-1986) làm Bí thư, góp phần xứng đáng vào phong trào xung kích làm chủ tập thể, tập hợp được đông đảo thanh niên làm nòng cốt trong sản xuất, rèn luyện thân thể, huấn luyện quân sự và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ. Hội Phụ nữ xã do đồng chí Ma Thị Thập (1980-1988) làm Chủ tịch thường xuyên coi trọng củng cố tổ chức để giáo dục và bảo vệ quyền lợi chị em. Hội còn động viên những chị em có chồng con tham gia chiến đấu ở biên giới khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất.

Từ năm 1976-1985, Đảng bộ và nhân dân Hữu Thác cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy còn một số khuyết điểm, thiếu sót, đặc biệt trên lĩnh vực phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân, do yếu tố khách quan và chủ quan đem lại, song truyền thống cách mạng của nhân dân Hữu Thác luôn luôn được giữ vững và phát huy trong bất kỳ hoàn cảnh lịch sử nào. Đó là lòng trung thành tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, là những nét đẹp về truyền thống văn hóa, bản sắc của quê hương không bị mai một theo thời gian. Đây chính là cơ sở bền vững để khi có đường lối đúng đắn của Đảng, Hữu Thác sẽ vươn lên, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1995)

1. Những năm đầu đổi mới (1986-1990)

Tháng 12/1986, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta khi đã thẳng thắn chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm, nhất là trong chỉ đạo phát triển kinh tế trong giai đoạn 1976-1985.

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khó khăn thử thách, Đảng ta chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong 5 năm 1986-1990 là tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; thừa nhận sự tồn tại lâu dài của các thành phần kinh tế; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh.

Để quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, ngày 27/9/1987, Đảng bộ xã Hữu Thác tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1987-1988. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1985-1987, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo. Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1987-1988 được bầu tại Đại hội gồm 7 ủy viên¹, trong đó đồng chí Nông Minh Vọng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Liên Sương

1. Các đồng chí Vi Tuyến Thạch, Ma Văn Kinh, Hà Văn Giai, Ma Thị Thập là Đảng ủy viên.

làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Ma Quang Trọng làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Bắt tay vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, Đảng bộ và nhân dân Hữu Thác gặp không ít trở ngại. Cuộc cải cách giá - lương - tiền năm 1985 làm cho nền kinh tế đất nước lâm vào khủng hoảng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thời tiết xấu, thiên tai xảy ra liên tục, mùa màng bị thất thu lớn. Trong công tác quản lý kinh tế có nhiều mặt buông lỏng, gây thất thoát tài sản của tập thể... ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, tâm lý của một bộ phận nhân dân. Khoản 100 sau một thời gian phát huy tính tích cực cũng dần bộc lộ những hạn chế. Chỉ thị 100-CT/TW mới chỉ là cải tiến hình thức khoán chưa phải là mô hình mới về tổ chức và quản lý nông nghiệp. Phương thức giao khoán, định mức khoán, phân phối sản phẩm theo Chỉ thị 100 không thống nhất dẫn đến mức khoán tăng dần, điều chỉnh theo từng vụ theo xu hướng cao lên làm cho động lực ban đầu của cơ chế khoán bị triệt tiêu, nhiều gia đình không muốn đầu tư thâm canh ruộng hợp tác xã. Phương thức phân phối trong hợp tác xã vẫn lấy công điểm làm tiêu chuẩn nên hiện tượng rong công, phóng điểm còn xảy ra. Hơn nữa, bộ máy hợp tác xã cồng kềnh, việc quản lý không tốt dẫn tới tình trạng khô đọng sản phẩm, ăn chia phân phối có lúc chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra làm xã viên bất bình. Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên rất thấp, chỉ đạt 0,8-1,2kg thóc/công, bình quân 10-11kg thóc/người/tháng, cuộc sống của nhân dân rất thiếu thốn, hợp tác xã nông nghiệp đứng trước nguy cơ tan rã.

Tháng 4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10), đưa hộ nông dân cá thể lên làm đơn vị kinh tế tự chủ, có quyền chủ động trong sản xuất và tiêu thụ, sản phẩm bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận, không bị áp đặt về số lượng như trước. Đây thực sự là một làn gió mới làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất cũ, tạo ra diện mạo kinh tế mới cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam.

Tháng 12/1988, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 1988-1991, được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết quá trình thực hiện Khoán 100, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là: thực hiện sự đổi mới trong quản lý kinh tế nông nghiệp, đưa nông nghiệp phát triển toàn diện, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, giải quyết tốt mục tiêu lương thực, thực phẩm; từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên do đồng chí Hà Quang Trường giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Kim Cương làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hoàng Liên Sương là Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền¹.

Triển khai Nghị quyết 10 và căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiến hành giao ruộng cho các gia đình sử

dụng theo sự chỉ đạo của huyện là không xáo trộn, giữ nguyên hiện trạng, chỉ điều chỉnh cho phù hợp quỹ đất chia khoán theo lao động. Các đối tượng chính sách đều được ưu tiên nhận ruộng tốt. Đàn trâu được phân loại định giá theo từng con, bán cho nhân dân nuôi, sử dụng và trả dần trong một số năm¹.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hộ gia đình được xác định là đơn vị tự chủ, có quyền sản xuất lâu dài. Tuy giao khoán, nhưng chính quyền xã vẫn giám sát chặt chẽ các khâu dịch vụ, chỉ đạo các khâu kỹ thuật, thời vụ, kế hoạch sản xuất. Chính sách Khoán 10 đi vào lòng dân, có tác động tích cực trong sản xuất nông nghiệp, khuyến khích nông dân phấn khởi sản xuất, thâm canh, tận dụng ruộng đất để có hiệu quả kinh tế cao nhất. Nhờ vậy, nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Năm 1990, diện tích lúa xuân là 20ha, năng suất tăng lên 4 tấn/ha, sản lượng là 80 tấn; diện tích lúa mùa là 80ha, năng suất đạt 5 tấn/ha, sản lượng là 400 tấn; diện tích ngô là 65ha, năng suất 2 tấn/ha, sản lượng 130 tấn...

Chăn nuôi có những bước tiến mạnh mẽ. Đàn trâu được luân chuyển cho các hộ gia đình. Đàn gia súc được chăm sóc tốt hơn, hạn chế tỷ lệ chết hàng năm. Đàn lợn và gia cầm trong mỗi hộ gia đình cũng tăng nhanh. Đặc biệt, từ khi chế độ nghĩa vụ thực phẩm được xóa bỏ, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị, người nông dân yên tâm đầu tư chăn nuôi.

1. Các đồng chí Vi Văn Thạch, Hoàng Thị Kìa, Hà Văn Giai, Đinh Như Hàm là Đảng ủy viên.

1. Sau khoán 10, ruộng đất được phân theo định mức lao động của từng hộ gia đình. Đàn trâu được hợp tác xã bình giá, điều hoà cho xã viên. Hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương cũng giải thể ngay sau đó.

Đến năm 1990, toàn xã có 563 con trâu, 476 con lợn, 9.000m² diện tích mặt nước nuôi thả cá.

Vận dụng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị vào sản xuất lâm nghiệp, cấp ủy Đảng và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm về công tác lâm nghiệp. Đồng bào các dân tộc dần có ý thức tự giác về làm nương luân canh, thâm canh... Mặc dù vậy, do nhu cầu canh tác của một bộ phận cư dân vùng cao, một số khu rừng đầu nguồn tiếp tục bị phá hoại.

Với sự chuyển đổi phương thức kinh doanh theo cơ chế thị trường, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán hoạt động kém hiệu quả. Hợp tác xã tín dụng bị thất thoát vốn nghiêm trọng, hầu như không có khả năng hoạt động nên đã giải thể vào năm 1988. Tỷ trọng bán lẻ của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán cũng giảm sút, lượng vốn còn lại rất ít, nên dần tan rã vào năm 1988.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hữu Thác quan tâm, chăm lo hơn đến sự nghiệp giáo dục. Địa phương đã cố gắng tu sửa trường lớp để con em có phòng học khang trang. Nhà trường luôn cố gắng duy trì sĩ số, đảm bảo thu hút đông học sinh trong độ tuổi đến lớp. Năm học 1989-1990, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 85%.

Trạm xá xã được củng cố, tăng cường trang thiết bị khám, chữa bệnh, cử cán bộ đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trạm đã mở sổ điều trị theo dõi bệnh án phục vụ người bệnh, nâng cao thái độ, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với nhân dân. Thời gian này, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình ở Hữu Thác

triển khai một cách kiên quyết với nhiều hình thức xử lý kỷ luật đối với người sinh con thứ ba, nhất là đối tượng cán bộ, đảng viên.

Các hoạt động thông tin tập trung vào phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ... Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì thường xuyên, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Với phương châm xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, công tác xây dựng lực lượng dân quân và dự bị động viên được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng. Cán bộ Ban Chỉ huy quân sự địa phương được tham gia các lớp học về Điều lệ mới của dân quân tự vệ. Xã đã xây dựng trung đội cơ động, biên chế số lượng đầy đủ, chất lượng tốt. Lực lượng công an được tổ chức và hoạt động ngày một hiệu quả. Phong trào giữ gìn an ninh trật tự được triển khai thực hiện ở tất cả các thôn bản, việc bảo vệ sản xuất có chuyển biến tốt. Các tệ nạn xã hội bước đầu bị ngăn chặn và xử lý như giải tán một số tụ điểm đánh bạc, đưa các đối tượng trộm cắp, vi phạm pháp luật đi giáo dục, cải tạo...

Để nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ Hữu Thác tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong 2 năm 1989-1990, Đảng bộ

xã tập trung vào việc triển khai thực hiện Quyết định 240-QĐ/HĐBT ngày 26/6/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng, Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương về “Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức, cơ sở Đảng và làm trong sạch đội ngũ đảng viên”. Trong các đợt học tập đó, Đảng bộ xã luôn thực hiện phương châm mở rộng và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, nhận thức của đảng viên về đường lối đổi mới chưa đồng đều, năng lực lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên vẫn còn hạn chế, Đảng bộ xã vẫn còn đảng viên vi phạm phẩm chất, tư cách đảng viên.

Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng công tác phát triển đảng viên. Đảng ủy đã giới thiệu những đoàn viên và quần chúng ưu tú để Ban Thường vụ Huyện ủy bồi dưỡng, kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1986-1990, có 11 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số lượng đảng viên của Đảng bộ xã lên 74 đồng chí.

Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân về các vấn đề dân số, lao động, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng thiết thực của nhân dân. Từ năm 1986-1990, địa bàn xã diễn ra 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1987 và 1989. Các đồng chí Hoàng Liên Sương (1987-1989), Nông Kim Cương (1989-1994)

được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Vi Văn Thạch là Phó Chủ tịch.

Thực hiện Nghị quyết 08B-NQ/TW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng”, công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến. Mặt trận Tổ quốc xã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Đoàn Thanh niên xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh, thiếu niên, hướng hoạt động vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng VI, thực hiện tốt các phong trào “Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi”, “Thanh niên xung kích trên mặt trận quốc phòng - an ninh”... Hội Phụ nữ xã đã vận động hội viên tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động là: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học”. Hội Nông dân xã sau khi được tái lập đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, kịp thời giải quyết các vướng mắc của hội viên trong sản xuất, tích cực vận động hội viên phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết 10.

Trải qua 5 năm (1986-1990), Đảng bộ Hữu Thác đã khắc phục khó khăn, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào cuộc sống. Trong đó, nổi bật là tư duy kinh tế mới, xây dựng nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường, thay đổi nếp nghĩ, cách làm của nhân dân. Mặc dù những kết quả đó chỉ là bước khởi đầu nhưng đã khẳng định đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng là đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương (1991-1995)

Tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tiến hành. Đại hội thảo luận và thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Đại hội khẳng định xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Đặc biệt, để nâng cao sức chiến đấu, phù hợp với nhiệm vụ mới, Đại hội chỉ rõ: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt.

Tháng 1/1992, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 1992-1994, được tiến hành. Báo cáo chính trị trình Đại hội nêu rõ những kết quả đạt được, cũng như tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong nhiệm kỳ 1988-1991. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, từng bước đẩy lùi tiêu cực; tạo bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa của nhiều thành phần; ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí

Hà Quang Trường làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Như Phẩm là Phó Bí thư Thường trực¹.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Hữu Thác bắt tay ngay vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trong phát triển kinh tế, chính quyền xã phát động phong trào làm thủy lợi để đảm bảo việc chủ động tưới tiêu, phục vụ sản xuất. Các cán bộ thường xuyên đi kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh kịp thời và hướng dẫn cho bà con nhân dân phòng trừ sâu bệnh, làm giảm mức thiệt hại do sâu bệnh phá hoại. Diện tích các loại hoa màu được mở rộng. Nhờ vậy, mặc dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai, tập quán canh tác lạc hậu của một bộ phận nhân dân địa phương... nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn phát triển. Năm 1995, diện tích lúa xuân là 20ha, năng suất tăng lên 6,5 tấn/ha, sản lượng là 130 tấn; diện tích lúa mùa là 85ha, năng suất đạt 5,6 tấn/ha, sản lượng là 479,8 tấn; diện tích ngô là 95ha, năng suất 2,2 tấn/ha, sản lượng 209 tấn; diện tích sắn 20ha, diện tích đậu 23ha...

Tận dụng lợi thế của địa phương trong việc cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc và thời gian nghỉ mùa vụ, nhiều hộ gia đình đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô ngày càng mở rộng. Công tác thú y phòng dịch luôn được triển khai theo định kỳ nên đã hạn chế tỉ lệ vật nuôi chết vì bệnh dịch. Đến năm 1995, đàn trâu, bò có 762 con, đàn lợn là 600 con, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 1,5ha.

1. Các đồng chí Nông Kim Cương, Hoàng Văn Hàm, Hoàng Văn Năm, Triệu Thị Đem, Hà Văn La là Đảng ủy viên.

Trong hoạt động lâm nghiệp, xã Hữu Thác thực hiện tốt Luật Bảo vệ rừng năm 1991, Quyết định 327-QĐ/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chính sách sử dụng đất trống đồi núi trọc. Bộ phận đồng bào vùng cao không có đất hoặc thiếu đất canh tác được chính quyền xã hướng dẫn thực hiện trồng rừng theo Chương trình 06 và Dự án 327.

Công tác xây dựng cơ bản đạt được những kết quả khả quan. Chính quyền xã tiến hành củng cố hệ thống các trường học, đảm bảo đủ điều kiện học tập và vui chơi cho học sinh; nâng cấp cơ sở vật chất trạm xá xã; tu sửa trụ sở Ủy ban nhân dân xã; làm đập Nà Coóc, đảm bảo nước tưới cho diện tích ruộng ở các thôn Nà Coóc, Khau Moóc, Bản Đàng, Pá Pháy. Hệ thống đường giao thông liên thôn, liên xã cũng được nâng cấp. Tuy nhiên, do kinh phí quá lớn nên hầu hết các tuyến đường này vẫn còn là đường đất, việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu của nhân dân địa phương vào mùa mưa còn gặp nhiều khó khăn.

Phong trào xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Các hộ khó khăn trong xã đều được ủng hộ về lương thực, thực phẩm, tạo điều kiện để vay vốn lãi suất thấp từ Ngân hàng Nông nghiệp huyện Na Rì để phát triển kinh tế với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (1994-1995). Do vậy, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt với 50 máy phát điện nhỏ cùng nhiều phương tiện nghe nhìn (radio, tivi) và tiện nghi khác (xe máy)...

Quán triệt quan điểm Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, công tác giáo dục của xã

đã có nhiều chuyển biến, đội ngũ giáo viên hàng năm được bổ sung, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, yêu ngành, yêu nghề, chất lượng giảng dạy và học tập năm sau cao hơn năm trước. Năm học 1994-1995, 95% số trẻ trong độ tuổi đã được đến trường, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 85%.

Hoạt động y tế dự phòng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Hàng năm, trạm xá xã đã khám và điều trị, chuyển tuyến trên cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Nhiều dịch bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ y tế kết hợp với Hội Phụ nữ xã tổ chức tốt việc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, dùng các phương tiện thông tin, tập tranh ảnh để tuyên truyền đến các thôn bản, góp phần làm giảm tỷ lệ tăng dân số của địa phương.

Đảng bộ xã luôn chăm lo củng cố, xây dựng lực lượng công an để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ban Công an xã đã không ngừng nâng cao trách nhiệm và vị trí của mình; tổ chức triển khai các đợt cao điểm phòng chống tội phạm, xử lý kịp thời các đối tượng hình sự.

Công tác quân sự địa phương tiếp tục được củng cố. Trong 5 năm 1991-1995, xã tổ chức tốt việc khám sức khỏe cho hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ. Hằng năm, lực lượng dân quân Hữu Thác tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo định kỳ. Tuy nhiên, chất lượng huấn luyện không cao, chưa kết hợp kinh tế với quốc phòng nên việc xây dựng quỹ quốc phòng của xã còn yếu, chỉ đạt 200.000 đồng.

Đầu những năm 1990, tình hình chính trị thế giới diễn biến rất phức tạp, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân băn khoăn, lo lắng. Mặt khác, những mặt trái phát sinh từ cơ chế thị trường làm tiêu cực xã hội tăng lên, các quan niệm về chuẩn mực đạo đức có sự thay đổi. Công tác chính trị, tư tưởng vì thế được Đảng bộ xã rất coi trọng. Qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị Đảng bộ, việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội... giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tự lực tự cường.

Thực hiện Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, từ năm 1994-1995, trọng tâm công tác xây dựng Đảng là tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong và vai trò của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí, xây dựng Đảng vững mạnh cả về tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy tập trung chỉ đạo: tiếp tục đổi mới tư duy lí luận, kinh tế, xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo; thực hiện tốt công tác tập trung dân chủ, cải tiến bộ máy chính quyền, đoàn thể liên hệ mật thiết với nhân dân; ngăn chặn kịp thời những biểu hiện bè phái, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ. Nhờ đó, trong năm 1995, qua phân loại, 77% số đảng viên của Đảng bộ đạt loại 1, 23% đảng viên đạt loại 2, không có đảng viên yếu kém.

Tháng 4/1994, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 1994-1995, được tiến hành. Đại hội đánh giá những kết

quả đạt được và những khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1992-1994, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 ủy viên. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Như Phẩm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vi Văn Thạch là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy¹.

Đến tháng 11/1994, Đảng bộ xã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương thành công tốt đẹp với 99% cử tri đi bầu. Hội đồng nhân dân họp phiên thứ nhất bầu đồng chí Đinh Như Phẩm làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vi Văn Thạch làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Ma Quang Nhiêu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Hàm là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau bầu cử, chính quyền dân chủ nhân dân được tăng cường và củng cố, kiện toàn nên đã giải quyết kịp thời, khách quan, chính xác những vấn đề khi nhân dân yêu cầu đòi hỏi; phê bình nghiêm khắc những cá nhân làm sai pháp luật của Nhà nước; cơ bản hoàn thành kế hoạch trên giao.

Đi đôi với công tác xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã cũng hết sức chú trọng đến hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng với dân, dân với Đảng. Trong các cuộc bầu cử, Mặt trận đã thể hiện tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu nhân sự, giúp cử tri hiểu rõ lý lịch, quá trình công tác của các ứng viên, góp phần đảm bảo bầu cử dân chủ, đúng

1. Các đồng chí Ma Quang Nhiêu, Hoàng Văn Hàm, Hoàng Thị Hoan, Hà Văn La, Lý Ngọc Xuân là Đảng ủy viên.

luật. Hội Nông dân xã đã bám sát những chỉ đạo từ Đảng bộ và chính quyền xã để hướng dẫn nông dân thực hành có hiệu quả. Hội Phụ nữ xã đã đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất, triển khai tích cực các chương trình của Trung ương Hội như: chương trình bồi dưỡng và nâng cao kiến thức năng lực cho phụ nữ; chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Đoàn Thanh niên xã phát động những phong trào gắn với các chủ trương, nghị quyết của Đảng, duy trì nề nếp sinh hoạt...

Chấp hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các nghị quyết, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngày 20/9/1991, Hội Cựu chiến binh xã Hữu Thác được thành lập với 29 hội viên, do đồng chí Hoàng Liên Sương làm Chủ tịch, đồng chí Ma Kiên Quyết là Phó Chủ tịch. Trong một thời gian ngắn, Hội đã tập hợp, đoàn kết và động viên các cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, đồng thời tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền.

Tròn một thập kỷ bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Hữu Thác đã vượt qua nhiều khó khăn của một địa phương miền núi để phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII. Những thành tích đạt được dù chỉ là bước đầu nhưng đó là nguồn cổ vũ, động viên Đảng bộ cùng nhân dân Hữu Thác vững tin vào đường lối cách mạng của Đảng, vững tin vào chính khả năng của mình để phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp, xứng đáng với truyền thống văn hóa bao thế hệ đi trước góp công vun đắp.

Chương V

HỮU THÁC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (1996-2020)

I. TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH CẢ NƯỚC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2005)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân (1996-2000)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 11/10/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, trong 3 ngày 21-23/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 1996-2000 được tiến hành. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1994-1995 đề ra. Đồng thời, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới là: lấy nông nghiệp làm trọng tâm, đẩy mạnh trồng các loại cây lương thực chính là lúa, ngô, sắn... kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển kinh tế rừng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Như Phẩm

1. Các đồng chí Hoàng Văn Hàm, Hoàng Văn Lạ, Hứa Văn Thịnh, Hoàng Thị Hoan là Đảng ủy viên.

làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vi Văn Thạch là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Ma Quang Nhiêu là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)¹.

Tháng 7/1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới và trong nước, nêu rõ những thời cơ và thách thức, Đại hội chỉ ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 là đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ xã xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Công tác thủy lợi, giống, phân bón, áp dụng kỹ thuật vào chăm sóc được bà con nông dân chú trọng nhằm tăng năng suất cây trồng. Đến năm 1998, diện tích gieo trồng lúa của xã đạt 105,2ha, năng suất là 6,5 tấn/ha vụ xuân và 4 tấn/ha vụ mùa. Các giống lúa trồng ở địa phương thời gian này là Đoàn Kết, Lùn 32, CR203, Nếp 352, Tạp giao 1, Tạp giao 5.

Bên cạnh sản xuất lúa, Hữu Thác đã chú trọng phát triển cây hoa màu. Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh thực hiện các đề án, dịch vụ nông nghiệp, mạnh dạn tìm tòi đưa vào thử nghiệm một số giống cây có giá trị kinh tế cao. Năm 1998, địa phương đã gieo trồng được 290ha ngô, năng suất 2,5 tấn/ha; 202 ồng giống đậu tương; 41.449 gốc sắn...

1. Từ năm 1997-1999, đồng chí Vi Văn Thạch trở thành Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Đảng bộ không bầu bổ sung chức danh Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Cũng vì lý do đồng chí Thạch làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân nên Hội đồng nhân dân khuyết chức danh Phó Chủ tịch HĐND từ năm 1997-1999.

Tình hình chăn nuôi trong giai đoạn 1996-2000 có nhiều khởi sắc. Công tác phòng chống dịch, bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, việc làm chuồng trại xa nhà ở, đảm bảo thoáng mát vào mùa hè, ấm vào mùa đông được chú trọng thực hiện. Năm 1998, xã có 677 con trâu, bò, 671 con lợn, 3.399 con gia cầm, 4,5ha diện tích mặt nước nuôi thả cá.

Quán triệt Nghị định 02/NĐ-CP ngày 15/1/1994 của Chính phủ về trồng cây, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, công tác giao đất, giao rừng được tiến hành khẩn trương. Nhân dân được động viên nhận đất, nhận rừng để trồng mới, bảo vệ rừng tái sinh... với diện tích 100ha; tiến hành cải tạo vườn tạp theo dự án 120; trồng mới 113ha các loại hổi, mỡ, trẩu theo dự án PAM 5322 (năm 1998).

Công tác xây dựng cơ bản có nhiều chuyển biến tích cực với tổng số vốn đầu tư trong giai đoạn 1996-2000 là 6 tỷ đồng. Chính quyền xã triển khai làm đập Cốc Lồm bằng xi măng cốt thép, đảm bảo nước tưới tiêu cho các cánh đồng ở 4 thôn Khau Moóc, Nà Coóc, Pá Pháy, Bản Đâng; bảo dưỡng thường xuyên 4km đường ở thôn Nà Vèn và Khuổi Mý; kiên cố hoá cầu Khuổi Mý bằng vốn chương trình 135; làm nhà bếp 3 gian cho trường học...

Kinh tế có những bước phát triển vượt bậc đã tạo điều kiện cho xã Hữu Thác thực hiện các mục tiêu văn hóa - xã hội. Về giáo dục, trong giai đoạn 1996-2000, cơ sở vật chất trường phổ thông cơ sở được đầu tư nâng cấp, đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho các em học sinh. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Năm học 1997-1998, hệ tiểu học có 280 học sinh, tỷ lệ lên lớp là 90%, tốt nghiệp đạt 87%; hệ trung học cơ sở có 151 học

sinh, tỷ lệ lên lớp là 91%, tốt nghiệp đạt 88%. Năm 1998, trường mầm non Hữu Thác được thành lập do cô Nông Thị Khuê làm Hiệu trưởng.

Hoạt động y tế phát triển cả về cơ sở vật chất cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn. Các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Với đội ngũ cán bộ y sỹ, y tá tại trạm y tế và cộng tác viên dân số ở các khu dân cư, mạng lưới y tế được hình thành, cơ bản đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế dự phòng cho nhân dân. Đồng thời, cán bộ y tế còn là lực lượng nòng cốt phối hợp với Ban Dân số xã làm tốt công tác truyền thông về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, góp phần làm giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Đảng ủy xã đã phát động phong trào quần chúng rộng rãi nhằm bảo tồn, cải tiến, đổi mới những phong tục, tập quán tốt đẹp, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đời sống tinh thần của nhân dân được cải thiện, mức hưởng thụ văn hóa, nhu cầu thông tin của nhân dân ngày càng cao.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng xã luôn chăm lo tới các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với nước, người già cô đơn, trẻ em tàn tật. Hàng năm, trong các dịp 27/7 và tết cổ truyền, xã làm tốt việc thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách.

Triển khai các Quyết định số 133-QĐ/TTg, số 135-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác xóa đói, giảm nghèo, xã đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình, các đoàn thể tiếp cận các nguồn vốn để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập. Nhiều hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích, nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm dần.

Thực hiện Quyết định số 137-QĐ/BNV ngày 12/10/1999 của Bộ Nội vụ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và lề lối làm việc của công an xã, lực lượng an ninh địa phương được kiện toàn đến các thôn bản. Từ năm 1996-2000, công an xã phối hợp với các ngành chức năng bắt một số đối tượng trộm cắp, cờ bạc, lưu manh... Lực lượng dân quân hàng năm được huấn luyện theo chương trình giáo dục quốc phòng của cấp trên đạt kết quả tốt. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, dân quân xã còn là nguồn dự bị động viên, tuyển quân hàng năm.

Cùng với việc lãnh đạo về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, Đảng bộ Hữu Thác luôn chú trọng và nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào các hoạt động xã hội và thực hiện quyền làm chủ. Tháng 11/1999, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004. Đảng ủy chỉ đạo tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân tạo thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền công dân. Bầu cử Hội đồng nhân dân xã thu hút 97% cử tri trong xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ

nhất (tháng 12/1999), Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Vi Văn Thạch giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Triệu Kim Thanh làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Ma Văn Định làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Hàm làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị định 29-NĐ/CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ về Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác vận động quần chúng được tăng cường và đạt hiệu quả rõ rệt. Mặt trận Tổ quốc xã thể hiện vai trò liên minh chính trị, thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Đoàn Thanh niên xã tiếp tục chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên. Công tác đoàn đội trong các nhà trường hoạt động có nề nếp, làm nòng cốt cho nhiệm vụ giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Thực hiện chương trình hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, tăng thu nhập, Hội Phụ nữ xã đã tín chấp vay vốn ngân hàng cho nhiều chị em làm kinh tế. Hội Nông dân xã đi đầu trong việc thực hiện các phong trào thi đua phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau về giống, vật tư và kỹ thuật. Hội Cựu chiến binh xã luôn tuyên truyền, vận động hội viên phát triển kinh tế và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, trong 3 năm 1996-1998, Đảng ủy còn chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ: Hội Phụ nữ năm 1996, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh năm 1997, Hội Nông dân và Mặt trận Tổ quốc năm 1998.

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên tất cả các mặt. Về chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Kạn¹, Huyện ủy Na Rì, nhằm nâng cao nhận thức và củng cố lòng tin cho mỗi cán bộ, đảng viên về mục tiêu, con đường chủ nghĩa xã hội, để từ đó tự xác định được nhiệm vụ trên cương vị được giao.

Ngoài việc xây dựng quy chế tổ chức làm việc, Đảng ủy xã còn tiến hành xây dựng chương trình công tác từng năm, từng tháng để chủ động trong việc lãnh đạo nhiệm vụ chính trị địa phương. Từ Đảng ủy đến các chi ủy chi bộ từng bước có sự đổi mới chế độ sinh hoạt, ra nghị quyết và chế độ phản ánh theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả.

Từ ngày 4-5/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 2000-2005, được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 1996-2000, khẳng định: từ năm 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân Hữu Thác tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, với sự nỗ lực cố gắng, tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy thành tựu của 10 năm đổi mới, 5 năm 1996-2000 là thời kỳ phát triển mạnh mẽ trên tất cả các mặt chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới với nội dung chính là: triệt để khai thác tiềm năng về

1. Từ năm 1996, tỉnh Bắc Thái chia tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

đất đai, lao động để phát triển sản xuất, tăng nhanh nông sản hàng hóa, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Như Phẩm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vi Văn Thạch là Phó Bí thư Thường trực², đồng chí Ma Văn Định là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 2000-2005 đã thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ. Những phương hướng, nhiệm vụ Đại hội đề ra cùng với những thành tích trong 5 năm 1996-2000 là điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên và nhân dân Hữu Thác vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới để xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới (2001-2005)

Sang năm 2001, nhân loại bước vào thế kỷ XXI. Nhân dân Việt Nam đã đi qua một thế kỷ đấu tranh gian nan, oanh liệt trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

1. Các đồng chí Hoàng Thị Hoan, Hà Văn Đồng, Hoàng Văn Hàm, Triệu Minh Hường là Đảng ủy viên.

2. Từ năm 2003, đồng chí Đinh Như Phẩm từ trần, đồng chí Vi Văn Thạch được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Hàm làm Phó Bí thư Thường trực.

với những chiến công hiển hách có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới, cách mạng nước ta vừa đứng trước thời cơ, vận hội mới, vừa phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức không nhỏ, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải phát huy tinh thần cách mạng giành thắng lợi to lớn.

Tháng 4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhìn lại chặng đường 71 năm cách mạng Việt Nam, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, từ đó hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ xã Hữu Thác đã tập trung lãnh đạo chương trình phát triển kinh tế, tiến hành chuyển đổi một số diện tích lúa có khó khăn về nước tưới sang trồng các rau màu có giá trị cao. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo mở rộng diện tích cây trồng vụ đông, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và một phần cung cấp cho các thị trường bên ngoài. Chính quyền xã còn tổ chức nhiều hội nghị tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ gia đình góp phần làm tăng năng suất lao động; động viên nhân dân loại bỏ giống lúa cũ, đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Năm 2004, diện tích lúa xuân đạt 46,45ha, năng suất 5,7 tấn/ha; diện tích lúa mùa là 81,56ha, năng suất 3,5 tấn/ha; diện tích ngô xuân

88,68ha, năng suất 5 tấn/ha; diện tích ngô đông 56,42ha, năng suất 2,5 tấn/ha.... Tổng sản lượng lương thực quy thóc là 820 tấn, bình quân lương thực đạt 580 kg/người/năm. Đến năm 2005, thu nhập bình quân đầu người tại Hữu Thác đạt 3 triệu đồng/năm.

Về chăn nuôi, trước thực tế diện tích chăn thả gia súc của địa phương ngày càng bị thu hẹp, chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân tổ chức khoanh vùng chăn thả gia súc, tích trữ lương thực cho vật nuôi vào mùa giá rét. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra, năm 2005, đàn trâu bò đạt 886 con, đàn dê có 209 con, đàn lợn đạt 467 con, gia cầm đạt 17.000 con.

Cấp ủy Đảng và chính quyền xã tổ chức tuyên truyền cho nhân dân về các chỉ thị, nghị quyết và các phương án về phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng của Trung ương. Từ đó, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của nhân dân, hạn chế các vụ việc chặt phá rừng trái phép và buôn bán gỗ lậu. Trong giai đoạn 2001-2005, xã đã trồng thêm được 55ha rừng theo dự án 661, khoanh nuôi được 968,82 rừng tự nhiên, chăm sóc 219,76ha rừng hồi dự án PAM 5322...

Trong xây dựng cơ bản, chính quyền xã đã tranh thủ hơn 10,1 tỷ nguồn vốn hỗ trợ ngân sách cấp trên, nguồn vốn tự có cùng nguồn vốn do nhân dân đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Xã quan tâm tới hệ thống thủy lợi, đầu tư làm mới và nâng cấp đập Nà Mò (Nà Mẩn), Phai Mạn (Bản Đàng), Cốc Lôm (Pá Pháy), Phai Chặm (Khu Moóc), Phai Lon (Khuổi Mý), mua 1 máy bơm 21 mã lực

cho thôn Nà Mới, 1 máy bơm 8 mã lực cho thôn Khuổi Khiếu, góp phần tăng diện tích lúa xuân của xã được 18,56ha; sửa chữa và xây dựng mới các hạng mục công trình trường học, làm 10 phòng học kiên cố, 4 phòng cấp bốn nhà làm việc, nhà ở giáo viên; nâng cấp 4,3km đường giao thông từ Quốc lộ 256 đến trung tâm xã... Đặc biệt, từ năm 2002-2005, đường điện hạ thế với 3 trạm biến áp đã đi vào hoạt động. Mặc dù dòng điện chưa thật ổn định nhưng việc đưa điện về phục vụ đời sống là một thắng lợi to lớn, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân nơi đây. Đó là kết quả của sự năng động, sáng tạo của Đảng ủy và chính quyền, là kết quả từ quá trình đổi mới kinh tế, là sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân Hữu Thác.

Mặc dù ngân sách xã gặp rất nhiều khó khăn do tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn, thị trường nhỏ lẻ, manh mún, phát triển chậm, vẫn phải dựa vào cấp trên hỗ trợ, song công tác thu chi ngân sách luôn đảm bảo theo luật, có mức tăng trưởng hàng năm, tiết kiệm chi tiêu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo hoạt động thường xuyên, có hiệu quả. Từ năm 2001-2005, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 84 triệu đồng.

Công tác quản lý đất đai được thực hiện tốt. Chính quyền xã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch công tác năm cho Địa chính xã thực hiện, đảm bảo thực thi theo Luật Đất đai... Qua đó, công tác địa chính đã thực hiện được nhiều nhiệm vụ như: lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm thủ tục chuyển nhượng đất, tách chia đất thổ cư, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp... Ngoài ra, Địa chính xã còn phối hợp với Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc, công an, tư pháp xã đề giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về tiến hành cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư”, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện có hiệu quả nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Công tác thông tin có hiệu quả, đáp ứng được nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe đã được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể để tổ chức các hội diễn giao lưu văn nghệ, cuộc thi thể dục thể thao trong những ngày lễ, tết của dân tộc.

Công tác giáo dục - đào tạo được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Với sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên các nhà trường trong việc giảng dạy, bồi dưỡng thêm kiến thức chuyên môn giúp cho chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao. Năm học 2004-2005, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 90%, tỷ lệ huy động trẻ em vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ người đi học đã chiếm 29% dân số.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm và đổi mới. Các chương trình y tế Quốc gia, y tế cộng đồng luôn được triển khai và tổ chức có hiệu quả. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế tiếp tục được nâng cấp, có đủ phòng làm việc, vườn thuốc nam. Hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình tiếp tục

có những kết quả khả quan, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên chỉ là 0,3%, Hữu Thác 4 năm liền từ 2002-2005 không có trường hợp sinh con thứ ba. Công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em được cộng đồng và xã hội quan tâm nhất là việc khám, chữa bệnh cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 6 tuổi. Năm 2004, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng của địa phương giảm còn 26%.

Công tác thực hiện chính sách xã hội được đẩy mạnh. Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể trong xã tập trung vận động nhân dân ủng hộ quỹ chất độc da cam, quỹ vì người nghèo, phát quà động viên kịp thời đến các đối tượng gặp khó khăn. Hàng năm, vào các ngày thương binh liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán, xã tổ chức gặp mặt, động viên và tặng quà những gia đình chính sách. Đến năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo của địa phương giảm xuống còn 10,89%.

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh đạt được nhiều thành tích nổi bật. Công tác an ninh từ xã xuống thôn bản được củng cố. Hoạt động phối hợp phòng chống tội phạm giữa các ban ngành, đoàn thể, Ban Công an xã được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả cao. Do đó, các tệ nạn xã hội (như cờ bạc, trộm cắp...) đã giảm đi đáng kể, người dân yên tâm sản xuất. Ngoài ra, Ban Công an xã còn kết hợp với Địa chính xã để giải quyết các vấn đề về tranh chấp đất đai; làm tốt việc giải quyết chính sách đối với các đối tượng án treo, tù tha về...

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Ban Chỉ huy Quân sự xã quản lý lực lượng dự

bị động viên, chủ động phương án tác chiến trị an, củng cố các tiểu đội dân quân theo biên chế tổ chức. Công tác tuyển quân và khám sơ tuyển tại địa phương đạt 100%. Hàng năm, giao quân luôn đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

Cấp ủy Đảng và chính quyền thường xuyên chỉ đạo, triển khai và thực hiện quy chế dân chủ từ xã đến các thôn xóm, cơ quan, trường học. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo được tiến hành thường xuyên. Xã Hữu Thác là địa phương ít có đơn thư khiếu nại, không có các vụ việc tồn đọng kéo dài hay vượt cấp.

Về xây dựng Đảng, trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã luôn quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Ban Chấp hành Đảng ủy xác định vai trò to lớn của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Từ Ban Chấp hành Đảng bộ đến các chi ủy chi bộ cơ sở đều tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, đưa nguyên tắc tự phê bình và phê bình trở thành nề nếp trong sinh hoạt Đảng. Thông qua đó, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng được nâng cao.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng. Năm 2004, Đảng ủy đã cử 2 đồng chí học đại học tại chức, 3 đồng chí học trung cấp lý luận, 1 đồng chí học trung cấp công tác Đoàn... Từ năm 2001-2005, xã cũng phát triển thêm được 38 đảng viên mới, nâng số lượng đảng viên trong Đảng bộ lên 105 đồng chí.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoạt động có nề nếp và hiệu quả, tổ chức nhiều lượt kiểm tra, tập trung vào việc thực

hiện quy chế của cấp ủy gắn với việc tiếp thu triển khai Nghị quyết Trung ương 6 lần 2, việc chấp hành các nghị quyết, chương trình hành động, các quy định của Đảng và phát hiện các dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên.

Từ năm 2000-2005, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới phương thức hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng và xây dựng các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với địa phương. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các nghị quyết được thực hiện có hiệu quả. Năm 2004, Đảng bộ xã lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009¹ đảm bảo đúng luật định và chất lượng. Tại kỳ họp đầu tiên (tháng 12/2004), Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Vi Văn Thạch giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ma Quang Trọng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Ma Văn Định giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nông Văn Cảnh giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân không ngừng củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động sát thực với nhu cầu và lợi ích của hội viên. Đồng thời, thực hiện tốt công tác dân vận, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia cuộc vận

1. Năm 2009, Quốc hội ban hành Nghị quyết kéo dài nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân các cấp đến năm 2011 để thực hiện bầu cử chung với ngày với bầu cử Quốc hội.

động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cách mạng trong giai đoạn mới, khơi dậy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường vượt lên khó khăn gian khổ để giáo dục mỗi đoàn viên trách nhiệm xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. Các hội viên Hội Nông dân xã tăng cường vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chuyên đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt các phong trào và chương trình do Trung ương Hội phát động, tuyên truyền, vận động xây dựng mô hình gia đình ấm no, hạnh phúc. Hội Cựu chiến binh xã phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đảng bộ Hữu Thác lãnh đạo nhân dân đạt được kết quả trên đây là do được sự quan tâm, lãnh đạo của cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp trên cùng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng soi sáng, dẫn đường. Hơn nữa, Đảng bộ và nhân dân xã Hữu Thác có truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, tập trung phát triển kinh tế... Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như nhiều tiềm năng, thế mạnh của địa phương chưa được khai thác hợp lý, trình độ quản lý xã hội của một số cán bộ chưa cao. Từ những thiếu sót đó, Đảng bộ xã Hữu Thác rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

II. TIẾN HÀNH ĐỔI MỚI ĐI VÀO CHIỀU SÂU, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005-2020)

1. Tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội (2005-2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ xã Hữu Thác tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2005-2010 vào tháng 7/2005. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2000-2005, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho 5 năm tới với những thuận lợi, khó khăn và thử thách:

Về thuận lợi, những thành tích đạt được trong gần 20 năm đổi mới làm cho đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, lòng tin của nhân dân với Đảng, với sự nghiệp đổi mới được nâng cao. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng cùng với sự đổi mới một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới. Nhân dân trong xã cần cù lao động, nhanh nhạy với cơ chế thị trường cùng với nguồn nhân lực dồi dào. Đội ngũ cán bộ trải qua học tập và có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Về khó khăn, nền kinh tế địa phương còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún. Các công trình giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất còn thiếu, một số cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật bị xuống cấp. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng nông nghiệp rất lớn trong khi tỷ trọng dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp hầu như chưa có.

Những thuận lợi, khó khăn trên đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Hữu Thác phấn đấu vươn lên. Đại hội đã đề ra các mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010: tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm từ 7-7,5%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 5 triệu đồng/năm; tổng sản lượng lương thực có hạt là 1.050 tấn, bình quân lương thực đạt 700 kg/người/năm, hệ số sử dụng đất đạt 2 lần; chăn nuôi tăng 10%, tổng đàn trâu bò là 1.000 con, dê 300 con, lợn 500 con, gia cầm 25.000 con; trồng mới 50ha rừng/năm, không để xảy ra cháy rừng, phá rừng; 90% số hộ được sử dụng nước sạch, 98% số gia đình có điện; 60% số hộ, 50% số khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa. Tăng cường củng cố, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến các cơ sở ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới. Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; chăm lo việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn phát triển đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu đồng chí Vi Văn Thạch làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Hàm làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Định làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Trong những ngày đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2005-2010 của Đảng bộ xã, nhân dân Hữu Thác vui mừng chào đón thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Với chủ đề: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh

toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”, Đại hội đã tổng kết lý luận và thực tiễn đất nước sau 20 năm đổi mới và đưa ra nhiều quyết sách quan trọng, định hướng cho toàn dân thực hiện, tiến tới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Dưới ánh sáng nghị quyết đại hội Đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hữu Thác đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội - quốc phòng - an ninh.

Trong kinh tế, nông nghiệp vẫn được xác định là mặt trận hàng đầu, tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, tự cung tự cấp; đưa nhanh những loại cây, con có năng suất cao vào sản xuất; tích cực khai thác đất đồi, đất vườn, thực hiện thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích cây vụ đông, cây ăn quả. Vượt qua những khó khăn do thời tiết không thuận lợi, sản xuất nông nghiệp vẫn có sự phát triển khá. Năm 2009, Hữu Thác có 328,59ha đất canh tác với hệ số quay vòng sử dụng đất là 1,9 lần, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.183,96 tấn, bình quân lương thực đạt 875 kg/người.

Trong giai đoạn 2005-2010, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại, dịch, bệnh thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chăn nuôi của xã. Số lượng đàn gia súc, gia cầm giảm so với các năm trước. Năm 2009, đàn trâu bò có 577 con, đàn lợn có 615 con, đàn gia cầm là 19.400 con. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản tăng mạnh, đạt 12,6ha

Công tác trồng rừng tiếp tục được duy trì tốt, xã đã tập trung chăm sóc bảo vệ rừng trồng, rừng đầu nguồn, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh luật bảo vệ rừng, xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy vào mùa khô. Việc khai thác tài nguyên rừng được thực hiện đúng luật, không có vụ việc khai thác gỗ trái phép nghiêm trọng nào xảy ra. Từ năm 2005-2010, địa phương đã trồng mới 249,2ha rừng, bảo vệ diện tích rừng đã giao khoán được 410ha, khai thác gỗ rừng trồng 400 m³/năm.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng ủy và chính quyền xã chú trọng, từ năm 2005-2009 đã lập quy hoạch xây dựng kết hợp tích cực tranh thủ khai thác các nguồn vốn đầu tư được 7,65 tỷ đồng. Địa phương tiến hành làm đường từ Nà Coóc đi Phiêng Pút, đường trụ sở xã đi Hát Noong, nâng cấp đường thôn Khuổi Mý; xây công trình thủy lợi Khuổi Mý; san lấp mặt bằng trụ sở chính quyền và trạm y tế xã để làm mới các công trình này... Chất lượng các công trình thực hiện đều được đảm bảo, việc chỉ đạo ở cơ sở tiến hành quản lý, duy tu, bảo dưỡng đạt hiệu quả cao.

Công tác thu chi ngân sách được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Hàng năm, thu ngân sách xã đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, tổng thu trong 5 năm 2005-2010 đạt 342 triệu đồng. Việc chi ngân sách được thực hiện kịp thời cho mọi hoạt động của địa phương.

Cấp ủy, chính quyền luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình có nhu cầu vay vốn sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi. Được vay vốn, đa số các hộ dân sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả kinh tế cao. Đến cuối năm 2009, số dư nợ trên địa bàn là 5,7 tỷ đồng.

Kinh tế phát triển là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư nhiều hơn đến lĩnh vực văn hóa - xã hội. Hàng năm, Ban Văn hóa xã thường xuyên xây dựng kế hoạch hoạt động, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng, thực hiện quy ước văn hoá thôn bản. Đảng bộ xã còn tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị, tổ chức thực hiện việc cưới, việc tang, lễ mừng thọ đơn giản, tiết kiệm. Đồng thời, những nét đẹp trong phong tục, tập quán mang đậm bản sắc của quê hương cũng luôn được giữ vững.

Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy. Hội Khuyến học xã có cơ sở ở 12/12 thôn với 300 hội viên. Mọi quan hệ giữa chính quyền - gia đình - nhà trường ngày càng gắn bó. Chính quyền xã thường xuyên tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho các nhà trường, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Do vậy, trong giai đoạn này chất lượng giáo dục có những bước chuyển biến rõ rệt. Năm 2010, trường mầm non đã thu hút 100% các bé trong độ tuổi đến trường; tỷ lệ học sinh tiểu học, trung học cơ sở lên lớp đạt 95%, tốt nghiệp đạt 98%. Địa phương duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Từ năm 2005-2010, xã có 57 con em trúng tuyển, cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Cán bộ trạm y tế xã đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; bảo vệ và chăm sóc tốt sức khỏe của bà mẹ, trẻ em. Số lượng

bệnh nhân đến khám, chữa bệnh ngày càng tăng, chế độ bảo hiểm cho các đối tượng được trạm y tế thực hiện đầy đủ. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, bình quân mức sinh giảm dần.

Công tác chính sách xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Xã thực hiện tốt việc chi trả chế độ cho các đối tượng thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người có công, bảo trợ xã hội... cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 100% các đối tượng chính sách, hộ nghèo... Thực hiện chương trình xóa nhà tạm, từ năm 2005-2010, địa phương đã xóa được nhà dột nát cho 28 gia đình. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể còn thường xuyên tạo điều kiện để các hộ nghèo được vay vốn đầu tư sản xuất, nâng cao thu nhập, năm 2005 tỷ lệ hộ nghèo của Hữu Thác là 73,8%, đến năm 2009 giảm còn 57%.

Trong giai đoạn 2005-2010, tình hình chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Lực lượng công an thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, chuyên môn nên hiệu quả giải quyết công việc ngày càng tốt hơn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát triển sâu rộng. Sự phối hợp tốt giữa công an và các tổ chức đoàn thể góp phần làm giảm vụ việc vi phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với lực lượng an ninh.

Về công tác quân sự địa phương, việc huấn luyện dân quân, lực lượng dự bị động viên hàng năm luôn đạt kết quả cao, đạt 95-100% quân số. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự luôn đạt chỉ tiêu, thanh niên lên đường

nhập ngũ đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, trong thời gian tham gia quân ngũ không có trường hợp nào vi phạm kỷ luật, đào ngũ.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt. Trong 5 năm (2005-2010), toàn xã đã kết nạp được 54 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 134 đồng chí, sinh hoạt trong 14 chi bộ trực thuộc (12 chi bộ nông thôn và 2 chi bộ nhà trường).

Công tác tổ chức cán bộ được Đảng ủy quan tâm, đảm bảo biên chế đủ số lượng cán bộ từ tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đảng ủy luôn đổi mới phương thức làm việc, coi trọng chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đưa công tác quản lý đảng viên vào nề nếp.

Hàng năm, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc thực hiện Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, thu chi Đảng phí. Qua kiểm tra, giám sát, đã phát hiện và xử lý, uốn nắn chi bộ và đảng viên vi phạm, góp phần nâng cao sức chiến đấu, củng cố tổ chức Đảng.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Mục đích của cuộc vận động là làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng và đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống...

Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Hữu Thác đã thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc vận động do Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Đảng ủy xã đã họp và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, triển khai cuộc vận động. Ban đầu, Đảng bộ xã tổ chức hội nghị để quán triệt tinh thần Chỉ thị 06-CT/TW và các tài liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn. Sau đó, triển khai học tập đến cán bộ, hội viên các đoàn thể quần chúng như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... Cán bộ, đảng viên, từng chi bộ đều có bản đăng ký tham gia và Đảng bộ xã tiến hành đăng ký học tập với Huyện ủy.

Qua 4 năm triển khai cuộc vận động (2006-2010), tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân đều có chuyển biến thực sự từ nhận thức đến việc làm. Những mô hình và tấm gương điển hình trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội xuất hiện ngày càng nhiều, có tính thuyết phục cao. Hiệu quả hoạt động của các chi bộ, đoàn thể và cơ quan đơn vị được nâng lên rõ rệt.

Đối với công tác xây dựng chính quyền, Hội đồng nhân dân xã hoạt động thật sự có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các kỳ họp, phát huy tính dân chủ trong thảo luận và quyết nghị những vấn đề quan trọng của địa phương, làm tốt công tác kiểm tra, tiếp xúc cử tri. Thường trực Hội đồng luôn sát sao theo dõi, giám sát các cơ quan ban ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong khi đó, Ủy ban nhân dân xã cũng đã nhanh chóng đưa những nghị quyết của Đảng bộ và kế hoạch của Hội đồng nhân dân vào thực tiễn; thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao năng lực, đủ sức gánh vác trọng trách lãnh đạo địa phương; tích cực phát huy giải quyết các công việc theo cơ chế một cửa, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính; quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Từ năm 2005-2010, đồng chí Ma Văn Định giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nông Văn Cảnh là Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006-2011, tiếp tục thực hiện 6 chương trình trọng tâm để nâng cao trình độ mọi mặt cho chị em, xây dựng nhiều mô hình, câu lạc bộ gia đình “Ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Để giúp hội viên phát triển kinh tế, Hội đã đứng ra tín chấp vay vốn giúp các chị em hội viên thoát nghèo. Hội Nông dân xã phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ để tăng cường vận động nông dân thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội Cựu chiến binh xã tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Đoàn Thanh niên tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn

viên thanh niên trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, duy trì tốt cuộc vận động “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” và “Sổ vàng nhật ký thanh niên làm theo lời Bác”. Đoàn xã còn hoàn thành tốt việc tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, cắm trại hè cho thiếu niên, nhi đồng.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ và nhân dân xã Hữu Thác đã đạt được những thành tích quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn còn tồn tại một số thiếu sót nhất định là: việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, canh tác còn nhỏ lẻ, chưa tập trung, công tác bảo vệ rừng chưa chặt chẽ, việc cấp giấy phép, các thủ tục hành chính còn chậm... Tất cả những thành tích đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu cho Đảng bộ và nhân dân địa phương trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Phát triển toàn diện, bước đầu thực hiện xây dựng nông thôn mới (2010-2015)

Hòa trong không khí vui tươi, phấn khởi kỷ niệm chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước (35 năm giải phóng miền Nam, 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9), tiến tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, từ ngày 28-29/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Hữu Thác nhiệm kỳ 2010-2015 được tiến hành. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới với một số chỉ tiêu chủ yếu phân đầu đến năm 2015:

Về kinh tế, diện tích gieo trồng đạt 350 ha/năm, tổng sản lượng lương thực có hạt là 1.225 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 900 kg/năm. Phát triển đàn trâu bò lên 1.015 con, đàn lợn 1.500 con, đàn gia cầm 40.000 con. Khoán khoán nuôi bảo vệ rừng được 860ha, diện tích trồng rừng mới là 150ha.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, huy động 100% trẻ đi mẫu giáo và vào lớp 1 đúng độ tuổi. Hoàn thành 100% việc tiêm chủng vắc-xin cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 6 tuổi, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm 2%/năm. Thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, mỗi năm giảm 8-10% số hộ nghèo.

Về xây dựng hệ thống chính trị, 80% chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đến năm 2015 kết nạp được từ 35-40 đảng viên mới. Đảng bộ xã hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu đồng chí Ma Văn Định giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Hàm làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nông Văn Cảnh là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, địa phương đã xây dựng đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Đầu năm 2012, đề án xây dựng nông thôn mới của xã đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và thực hiện ngay trong quý II năm 2012.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, chương trình xây dựng nông thôn mới, từ năm 2010-2015, Đảng bộ và nhân dân Hữu Thác đã đạt được nhiều thành tích quan trọng, tạo sự chuyển mình cho địa phương.

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân tích cực khai thác tiềm năng của địa phương, sử dụng 100% giống mới cho năng suất cao, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp, chủ động nguồn nước tưới, đảm bảo đủ các loại giống, phân bón để gieo cấy đúng thời vụ. Hàng năm, diện tích gieo trồng được duy trì ổn định, đạt 322,7ha, hệ số sử dụng đất là 1,9 lần. Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2014 đạt 1.406,2 tấn, bình quân lương thực đầu người là 970 kg/năm.

Trong chăn nuôi, địa phương tiếp tục ổn định hình thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo quy mô hộ gia đình. Công tác thú y được quan tâm, phòng bệnh đúng thời điểm, góp phần kịp thời phát hiện ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan trên địa bàn. Năm 2014, tổng đàn trâu, bò là 368 con (giảm mạnh do một số hộ gia đình mua máy cày trong sản xuất), đàn lợn 1.630 con, đàn gia cầm 23.400 con, diện tích nuôi trồng thủy sản là 13ha.

Xác định lâm nghiệp là một trong những ngành mũi nhọn, Đảng bộ xã đã lãnh đạo các cơ quan, ban ngành từ xã đến thôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, không lấn chiếm đất rừng, không để xảy ra cháy rừng, phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng đảm bảo theo quy định. Từ

năm 2011-2014, xã đã trồng mới được 386,17ha, nâng độ che phủ rừng lên 75%.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước cùng với nguồn ngân sách của địa phương và sự đóng góp của nhân dân, trong 5 năm 2010-2015, xã đã xây dựng và tu sửa nhiều công trình xã hội như: đường chương trình 135 trụ sở xã đi Hát Noong, đường giao thông Khuổi Mý, đường giao thông Khau Có, đường sản xuất Pá Pháy - Nà Noong, đường nông thôn mới từ Khau Moóc đến Phiêng Pụt; công trình thủy lợi Slam Tó; san lấp mặt bằng và xây dựng trường mầm non xã... Tổng mức đầu tư cho các công trình trong giai đoạn này lên tới 9,65 tỷ đồng.

Công tác tài chính đã có nhiều cố gắng, bảo đảm thu đúng, thu đủ, đúng Luật Ngân sách và các nguyên tắc quy định hiện hành của pháp luật. Vì vậy, thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Từ năm 2010-2014, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 258 triệu đồng. Chi ngân sách bảo đảm đúng nguyên tắc, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, đúng nội dung, mục đích.

Đối với vấn đề quản lý tài nguyên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Địa chính xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Đất đai, việc sử dụng đất đai của các hộ gia đình và công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân xã phát triển kinh tế, trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ, chính quyền xã Hữu Thác quan tâm đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục phục vụ tốt sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước kịp thời được phổ biến đến với toàn thể nhân dân. Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được chú trọng phát triển, những giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy. Cùng với đó, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai sâu rộng trong nhân dân, năm 2014, có 87,9% số hộ gia đình và 66,7% khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Trên lĩnh vực giáo dục, trong những năm 2010-2015, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Hai không” và phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường học. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt trên 95%, việc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được duy trì.

Trạm y tế đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh nên không có dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác khám, chữa bệnh đảm bảo nề nếp và chất lượng, việc khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người có thẻ bảo hiểm y tế được quan tâm nhiều hơn. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đủ 6 loại vắc-xin đạt 100%.

Thực hiện xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc là một thành công lớn của cấp ủy và chính quyền xã trong thời gian này. Xã cấp đầy đủ giấy chứng nhận hộ nghèo, thẻ bảo hiểm y tế; tạo điều kiện ưu đãi vay vốn

phát triển sản xuất, giúp nhiều ngày công cho các hộ gặp khó khăn, hỗ trợ làm 2 ngôi nhà cho người có công, xoá 24 nhà tạm theo chương trình 167, ưu tiên xét tuyển con em dân tộc đi học các trường theo tiêu chuẩn chỉ tiêu phân cho cơ sở xã đúng đối tượng, giúp đỡ nhiều cá nhân đi xuất khẩu lao động... Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm mạnh, từ 57% (năm 2010) xuống còn 22,5% (năm 2014).

Công tác an ninh được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Lực lượng Công an xã còn thường xuyên tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từ năm 2010-2014, đã xảy ra 43 vụ việc trên địa bàn, trong đó Ban Công an xã xử lý 33 vụ và lập hồ sơ chuyển lên cấp trên 10 vụ.

Trong công tác quốc phòng, từ năm 2010-2014, lực lượng dân quân xã luôn biên chế đủ quân số, có chất lượng, tuyển dụng đúng theo quy định, có sức khỏe, đúng độ tuổi. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng; lập sổ theo dõi quản lý bộ đội xuất ngũ... Việc thực hiện khám tuyển thanh niên lên đường nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch, không có trường hợp nào chống lệnh, bỏ ngũ.

Đối với công tác Đảng, từ năm 2010-2015, Đảng bộ xã đã tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Bám sát kế hoạch của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt học tập tới toàn thể cán bộ, đảng viên.

Cuộc vận động có tác động mạnh mẽ đến cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể quần chúng nhằm phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao đạo đức cách mạng, ngăn chặn các hiện tượng suy thoái.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy xã quan tâm, chỉ đạo. Từ năm 2010-2015, toàn xã đã kết nạp được thêm 39 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 168 đồng chí sinh hoạt trong 16 chi bộ trực thuộc (12 chi bộ nông thôn và 4 chi bộ cơ quan, nhà trường).

Cùng với đó, Đảng bộ xã còn tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay”. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức kiểm tra đúng trình tự, tập thể trước, cá nhân sau, đảm bảo sự nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn mang tính xây dựng. Kết quả năm 2014, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100%, 68,8% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Trong công tác dân vận, những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân được tiếp thu, phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Đảng ủy để nhanh chóng giải quyết. Các tổ dân vận dân cư được thành lập, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các chi đoàn, chi hội, Ban Công tác Mặt trận các thôn giải quyết ôn hòa nhiều sự việc mâu thuẫn giữa các hộ gia đình, giữ vững tình đoàn kết trong nhân dân. Phong trào “Dân vận khéo” được cấp ủy triển khai đạt kết quả cao.

Tháng 5/2011, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 với trên 99% cử tri trong xã tham gia. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã khoá mới đã bầu đồng chí Ma Văn Định làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lường Thế Huynh làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Nông Văn Cảnh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hà Văn Đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Sầm Văn Toàn lãnh đạo tổ chức hoàn thành các bước quy trình hiệp thương, chỉ đạo các đơn vị lựa chọn giới thiệu các ứng cử, để cử tri lựa chọn bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân theo đúng quy định. Đồng thời, bám sát vào nhiệm vụ chính trị để phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày bầu cử và tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Ngoài ra, Mặt trận còn củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chăm lo giáo dục truyền thống, phổ biến chính sách pháp luật; phối hợp với các đoàn thể triển khai thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu.

Đoàn Thanh niên xã do đồng chí Hứa Thị Nhi làm Bí thư đã kiện toàn tổ chức Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, tổ chức kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn và 70 năm ngày thành lập Đội. Đoàn xã còn tổ chức thành công hoạt động hè, hội trại tết trung thu, tổ chức giao lưu văn

hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ tết, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Hội Phụ nữ và Hội Nông dân đã tổ chức thành công đại hội theo nhiệm kỳ, phân công các chức danh sau đại hội theo nghị quyết chỉ đạo của cấp ủy, theo nguyên tắc, điều lệ quy định. Tặng quà cho gia đình chính sách và hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Quản lý tốt nguồn vốn vay, đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, và kinh doanh có hiệu quả. Từ năm 2010-2015, đồng chí Hoàng Thị Hoan làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã, đồng chí Ma Văn Tam làm Chủ tịch Hội Nông dân xã.

Hội Cựu chiến binh xã do đồng chí Đỗ Ngọc Huân làm Chủ tịch cũng tăng cường củng cố tổ chức, kết nạp hội viên mới. Duy trì công tác thăm hỏi, tổ chức lễ tang cho hội viên khi qua đời theo nghi thức, tăng cường củng cố tổ chức, phát huy tốt vai trò nòng cốt hoạt động của các chi hội câu lạc bộ.

Đánh giá những điều kiện thuận lợi và khó khăn trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ xã Hữu Thác đã tập trung vào các nhiệm vụ then chốt. Các mục tiêu về sản lượng lương thực, thu ngân sách, xây dựng cơ sở hạ tầng đều đạt mục tiêu đề ra. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện rộng rãi trong đời sống xã hội. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất, ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, bên cạnh đó Đảng ủy cũng nhìn nhận những khuyết điểm, hạn chế cần khắc phục: một số chỉ tiêu quan trọng đạt thấp so với mục tiêu Đại hội như chăn nuôi đại gia súc; tỷ lệ hộ nghèo giảm

nhưng chưa bền vững, khả năng tái nghèo cao; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện chưa đạt yêu cầu đề ra... Đó là những khó khăn không nhỏ, đặt ra yêu cầu cho Đảng ủy, chính quyền xã cần chủ động, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt phong trào và nhiệm vụ của địa phương.

3. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (2015-2020)

Chấp hành Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ ngày 27-28/5/2015, Đảng bộ xã Hữu Thác đã long trọng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội nghe Báo cáo chính trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2020 là:

Về kinh tế, tổng diện tích gieo trồng hàng năm đạt 320ha, duy trì hệ số quay vòng đất đạt 2 lần, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.410 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 1.000 kg/năm. Diện tích trồng rừng mới đạt 150ha, nâng độ che phủ rừng lên 85%. Tổng đàn trâu bò 570 con, đàn lợn 1.700 con, đàn dê 300 con, đàn gia cầm 30.000 con, tiêm phòng dịch hàng năm cho đàn vật nuôi đạt 85% trở lên.

Về văn hóa - xã hội, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục 3 bậc học đạt 100%, huy động trẻ em vào mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đạt 100%. Giảm tỷ lệ sinh 0,3%, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 2%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 8%. Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 80%,

khu dân cư văn hoá đạt trên 65%. 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia, 95% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Về quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, huấn luyện dân quân đạt 100% quân số.

Về hệ thống chính trị, hàng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 85%, 100% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 70% chi bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và các đoàn thể từ loại khá trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu đồng chí Ma Văn Định làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hứa Thị Nhi làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy¹, đồng chí Nông Văn Cảnh là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Đảng bộ xã Hữu Thác thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thử thách như thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, giá cả các loại vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng kinh tế và đời sống nhân dân. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị

1. Từ tháng 4/2017, đồng chí Ma Văn Định từ trần, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Hứa Thị Nhi phụ trách công tác của Đảng bộ. Đến năm 2018, đồng chí Hứa Thị Nhi được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Lương Thế Huỳnh làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

cao độ cùng sự đồng lòng của các tầng lớp nhân dân, địa phương đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Về nông nghiệp, công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và thủy lợi được quan tâm chỉ đạo thực hiện, xã đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, hội thảo về chăn nuôi, trồng trọt và sử dụng phân vi sinh học; sửa chữa đập và thường xuyên nạo vét kênh mương, lòng suối khai thông dòng chảy phục vụ sản xuất, hướng dẫn nông dân khai thác sử dụng nguồn nước tưới tiết kiệm và hợp lý. Năm 2019, tổng diện tích gieo trồng đạt 370,48ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.330,13 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 863,16 kg/năm. Đặc biệt, chính quyền xã thực hiện tốt việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng và áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, thực hiện mô hình 100 triệu đồng/ha/năm được 15,9ha, đem lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho người dân.

Trong hoạt động chăn nuôi, xã tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm, chủ động phòng chống dịch bệnh, chống rét. Năm 2019, đàn trâu có 305 con, đàn gia cầm 23.870 con, đàn lợn 497 con, diện tích nuôi trồng thủy sản là 16,62ha.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, chính quyền xã tuyên truyền các quy định bảo vệ rừng và phát triển rừng đến các thôn bản và người dân; thành lập tổ công tác kiểm tra xử lý vi phạm theo đúng quy định. Địa phương còn phối kết hợp với lực lượng kiểm lâm địa bàn chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng thường xuyên. Năm 2019, xã đã trồng mới được 60ha rừng, khai thác 140m³ lâm sản (mỡ và xoan).

Trong xây dựng cơ bản, bằng các nguồn vốn đầu tư của chương trình 135, xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân xã, huyện, kết dư ngân sách... địa phương đã thực hiện được nhiều hạng mục công trình như: nhà văn hoá thôn Nà Noong; đường bê tông vào khu sản xuất thôn Nà Mới; nâng cấp hệ thống thủy lợi Pò Chúa, thôn Bản Đàng; tu sửa đường nội thôn Nà Noong, Khuổi Khiếu; làm đường liên thôn Nà Vèn - Khuổi Mý... Đến đầu năm 2020, xã đã đạt 12/19 tiêu chí về nông thôn mới (Quy hoạch, thủy lợi, điện, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, lao động có việc làm, tổ chức sản xuất, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá, quốc phòng và an ninh, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật).

Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ. Địa phương luôn coi công tác giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm để đào tạo nguồn nhân lực cho cơ sở. Chính quyền xã huy động tốt mọi nguồn lực đầu tư giúp các nhà trường cải thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Đội ngũ giáo viên luôn tự học hỏi để nâng cao tay nghề, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân, để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp trung học cơ sở các năm đạt 100%. Hữu Thác duy trì phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

Về y tế, trạm y tế xã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; chú trọng triển khai sâu rộng công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an

toàn thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện. Ban Dân số xã còn thường xuyên nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chính sách, chương trình về kế hoạch hoá gia đình.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Hằng năm, địa phương đều xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức vui xuân, lập các đội bóng chuyền ở các thôn bản, thi đấu giao lưu, hoạt động thể thao rèn luyện sức khỏe cho nhân dân phấn khởi lao động sản xuất. Bên cạnh đó, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được đẩy mạnh, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Năm 2019, 97,28% số hộ được công nhận là gia đình văn hoá; 100% số thôn đạt danh hiệu làng văn hoá.

Thực hiện các chính sách xã hội, chính quyền xã đã làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa đối với các gia đình chính sách, gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công qua các thời kỳ, giúp các đối tượng chính sách trong lúc gặp khó khăn bằng ngày công, vận động các ban ngành, đoàn thể làm công tác từ thiện, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách. Công tác xóa đói giảm nghèo đã có nhiều cố gắng, tỷ lệ hộ nghèo của xã bình quân giảm 2%/năm.

Về quốc phòng - an ninh, địa phương thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho nhân dân nhận thức được âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch. Trong

5 năm (2015-2020), lực lượng dân quân xã biên chế đảm bảo đủ số lượng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, có chất lượng hợp lý theo Luật Dân quân tự vệ. Xã đội tổ chức huấn luyện theo đúng nội dung, chương trình, kế hoạch, quân số tham gia huấn luyện đạt 100%. Hoạt động tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, khách quan đúng quy trình đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao, không có trường hợp chống lệnh.

Ban Công an xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và công an cấp trên xây dựng nghị quyết, kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Một số vụ trộm cắp, đánh bạc, bạo lực gia đình, hủy hoại tài sản... vẫn xảy ra nhưng đều được địa phương xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng ủy chú trọng. Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng ủy xã tiếp tục đẩy mạnh công tác về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; triển khai nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã và đang đạt được những kết quả quan trọng,

góp phần tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bước đầu đã ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Công tác tổ chức của Đảng bộ thường xuyên được quan tâm kiện toàn nhằm nâng cao năng lực công tác, sức chiến đấu của Đảng bộ. Năm 2017, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội ở 15/15 chi bộ nhiệm kỳ 2017-2020. Từ năm 2015-2019, bình quân mỗi năm Đảng bộ kết nạp thêm 5-7 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên đến tháng 12/2019 là 195 đồng chí, sinh hoạt trong 15 chi bộ trực thuộc. Chế độ sinh hoạt của Đảng ủy, các chi bộ được duy trì thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; chất lượng, nội dung sinh hoạt từng bước được nâng cao. Hằng năm, Đảng bộ thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng và đảng viên.

Về công tác dân vận, Đảng ủy thường xuyên thăm nắm tình hình đời sống của bà con nhân dân; kịp thời tham mưu cho cấp ủy giải quyết những vấn đề phát sinh; xây dựng chương trình công tác dân vận năm 2019; tổ chức họp đảng ký mô hình dân vận khéo năm 2019; thành lập đội thi tham gia hội thi dân vận khéo tại huyện.

Từ đầu năm 2016, Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác hiệp thương giới thiệu nhân sự ứng cử

bầu Hội đồng nhân dân các cấp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân và các ngành đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên và nhân dân về ý nghĩa, trách nhiệm của công dân về bầu cử Đại biểu Quốc hội, bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Ngày 22/5/2016, cùng hàng chục triệu cử tri cả nước, cử tri xã Hữu Thác đã đi bầu cử, bầu ra đại diện xứng đáng của nhân dân trong Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Tháng 6/2016, kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021 được tổ chức, ban hành nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2021, bầu đồng chí Ma Văn Định giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân¹, đồng chí Lương Thế Huynh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Nông Văn Cảnh giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hà Văn Đồng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau bầu cử, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã không ngừng được đổi mới. Từ năm 2016 đến 2019, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức thành công nhiều kỳ họp thông qua một loạt các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác cán bộ. Ủy ban nhân dân xã tập trung điều hành và triển khai kế hoạch thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 về phát triển kinh tế, xã hội hằng năm. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, tạo môi trường thuận lợi cho người dân.

1. Tháng 4/2017, đồng chí Ma Văn Định từ trần, đến năm 2018 đồng chí Hứa Thị Nhi được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy được vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” ở các thôn bản. Mặt trận Tổ quốc xã cũng thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội; tham gia nhiều ý kiến góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền. Năm 2019, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã nhiệm kỳ 2019-2024.

Hội Cựu Chiến binh đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tích cực tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên. Năm 2017, Hội Cựu Chiến binh xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017-2022.

Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Nông dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân thi đua bảo đảm quốc phòng, an ninh”... Qua thực hiện, đã xuất hiện nhiều mô hình phát triển kinh tế cho thu nhập cao, một số hội viên Hội Nông dân được các cấp công nhận là “hộ sản xuất kinh doanh giỏi”. Năm 2018, Hội Nông dân xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2018-2023.

Hội Phụ nữ xã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện nội dung phong trào thi đua “Phụ nữ tích

cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” góp phần xây dựng nông thôn mới. Năm 2016, Hội phụ nữ xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2016-2021.

Đoàn Thanh niên xã triển khai và tổ chức thực hiện các phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” và “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”. Năm 2017, Đoàn Thanh niên xã tổ chức thành công Đại hội Đoàn nhiệm kỳ 2017-2022.

Các tổ chức xã hội trên địa bàn có nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của hội viên; tham gia các phong trào, hoạt động ở địa phương đề thăm, tặng quà, hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ nghèo đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán. Hội Người cao tuổi tổ chức các hoạt động gặp mặt, mừng thọ hội viên cao tuổi nhân dịp đầu năm. Hội Chữ thập đỏ triển khai thực hiện tốt các hoạt động từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời gia đình bị thiên tai. Hội Khuyến học làm tốt công tác tuyên truyền, vận động ủng hộ quỹ để khuyến khích, động viên các cháu học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó học giỏi... Hằng năm, các tổ chức hội đều hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã vẫn còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế: phát triển kinh tế chưa đồng đều, chưa bền vững, quy mô ngành kinh tế còn nhỏ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, vẫn mang tính chất tự cung tự cấp;

hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ rất hạn chế. Mức thu nhập bình quân đầu người còn thấp. Chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng của một số chi bộ còn hạn chế; còn đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý kỷ luật. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa đạt kết quả rõ nét, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Ngày 10/1/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 của về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn, trong đó hai xã Hữu Thác và Hào Nghĩa sáp nhập thành xã Trần Phú. Trên cơ sở đó, ngày 17/02/2020, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 4548-QĐ/HU thành lập Đảng bộ xã Trần Phú, thuộc Đảng bộ huyện Na Rì, đồng thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Trần Phú nhiệm kỳ 2015-2020.

Theo đó, Đảng bộ xã Trần Phú được thành lập trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ xã Hào Nghĩa và Đảng bộ xã Hữu Thác. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trần Phú gồm 18 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí: đồng chí Hứa Thị Nhi, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hữu Thác giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Trần Phú; đồng chí Nông Văn Cảnh, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hữu Thác giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

xã Trần Phú; đồng chí Lường Thế Huynh, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Hữu Thác giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Trần Phú; đồng chí Hoàng Văn Xuân, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Hảo Nghĩa giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Trần Phú.

Kể từ đây, lịch sử Đảng bộ và nhân dân hai xã Hữu Thác, Hảo Nghĩa bước sang một trang mới, cùng xây dựng quê hương Trần Phú ngày càng văn minh, giàu đẹp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

KẾT LUẬN

Lịch sử của Đảng bộ xã Hữu Thác đã thể hiện truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của các thế hệ nhân dân Hữu Thác.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hữu Thác được giác ngộ, đi theo ánh sáng của cách mạng, tham gia giành chính quyền, lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến trong năm 1945.

Chính quyền cách mạng non trẻ ra đời chưa được bao lâu, cùng với cả nước, cán bộ và nhân dân Hữu Thác đứng trước rất nhiều những khó khăn, thử thách: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc hoành hành. Nhân dân địa phương vừa bắt tay xây dựng chế độ mới, vừa tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp. Những năm kháng chiến chống Pháp (1946-1954), Hữu Thác đã đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Nhiều tấm gương đã anh dũng hy sinh để cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Hòa bình lập lại, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ và nhân dân địa phương bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực hiện khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân Hữu Thác thường xuyên đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, Đảng bộ và nhân dân Hữu Thác cùng nhân dân cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện công cuộc đổi mới được Đảng ta khởi xướng từ năm 1986, cán bộ, đảng viên và nhân dân nơi đây đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh địa phương, đoàn kết phấn đấu, ra sức phát triển xây dựng quê hương. Đời sống nhân dân thay đổi từng ngày. Số hộ giàu tăng, hộ nghèo giảm. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được chú trọng.

Những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân địa phương đạt được bắt nguồn từ sự đoàn kết, dũng cảm, cần cù, chăm chỉ của các thế hệ người dân. Nhiều người con của Hữu Thác đã ngã xuống, một số người khác mang thương tật suốt đời là những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ học tập và noi theo.

Để đạt được kết quả như hôm nay cũng là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng cơ sở qua từng thời kỳ lịch sử. Tuy phải trải qua những khó khăn, phức tạp, song nhiều đảng viên tâm huyết, có đạo đức, trách nhiệm luôn phát huy được những phẩm chất của người chiến sĩ cộng sản chân chính trong sản xuất, chiến đấu. Cho đến năm 2020, Đảng bộ xã Hữu Thác đã có 195 đảng viên đã và đang phát huy vai trò tích cực trong các phong trào của địa phương.

Với thực tế 90 năm lịch sử kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, hơn 70 năm từ khi Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập, Đảng bộ xã Hữu Thác rút ra những bài học chủ yếu sau:

Thứ nhất, các cấp ủy Đảng ở mỗi thời kỳ phải chủ động, sáng tạo, nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng vận dụng vào hoàn cảnh, đặc điểm thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết vượt qua mọi khó khăn. Qua quá trình chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ xã luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung cao độ trí lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, nên Chi bộ đã huy động được đông đảo cán bộ và nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào cách mạng để hoàn thành nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Trong thời kỳ đổi mới với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Đảng bộ xã xác định phát huy tốt nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với con đường Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn, đó là giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh việc đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất từ cấp trên, cấp ủy Đảng phải phát huy cao độ tính tự chủ, sáng

tạo của tổ chức Đảng và quần chúng nhân dân. Bởi vì, đường lối của Đảng là khoa học, do đó cần vận dụng một cách sáng tạo vào tình hình thực tế, không rập khuôn, máy móc, giáo điều. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra rằng: cách mạng là sự vận động tự thân, khi Đảng bộ biết phát huy tinh thần chủ động sáng tạo thì khi đó sẽ vượt qua được mọi khó khăn thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ. Ngược lại, khi nào có tư tưởng ỷ lại cấp trên thì phong trào cách mạng sẽ trì trệ, chậm phát triển.

Thứ hai, chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ xã là nhân tố quyết định bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở Hữu Thác. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của quê hương gắn liền với sự trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức Đảng. Kịch bản toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ của Đảng, chất lượng của đội ngũ đảng viên luôn là nhiệm vụ cần thiết.

Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới. Thực tế, gần 70 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Hữu Thác cho thấy, tổ chức Đảng ở mỗi thời kỳ lịch sử không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị luôn được coi trọng, dù hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào khủng hoảng, nhưng đảng viên trong Đảng bộ xã vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt mình”. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ xã, trước hết là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân. Đoàn kết vừa là truyền thống, vừa là nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra khi nào Đảng bộ xã, các chi bộ giữ vững được đoàn kết nhất trí, thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại, lúc trong Đảng thiếu sự đoàn kết, thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì thất bại là tất yếu.

Thứ ba, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Đảng bộ xã phải luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương và chính quyền thực hiện.

Thứ tư, dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết Đảng - Dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của xã Hữu Thác đã chứng minh: khi Đảng gắn bó với dân, được dân tin tưởng, ủng hộ thì sẽ giành thắng lợi, ngược lại, nếu xa rời dân thì tất yếu sẽ thất bại. Trong kháng chiến đầy gian khổ, cán bộ, đảng viên gần gũi, động viên, lãnh đạo nhân dân, vì thế nhân dân luôn một lòng tin Đảng.

Ngày nay, bài học về công tác vận động quần chúng vẫn còn nguyên giá trị. Đảng bộ xã đang tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; phát huy các nguồn lực, tiềm năng để phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân; chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân, nhất là chú trọng chăm lo tới điều kiện ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh và việc làm. Đảng phải lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân. Mọi chủ trương, kế hoạch đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, đáp ứng tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đây cũng là quyết sách để tạo nên an dân, đồng thuận xã hội. Bởi con người là trung tâm của chiến lược phát triển xã hội, chăm lo cho con người cũng chính là đầu tư cho phát triển đất nước.

Thứ năm, phải hết sức coi trọng tuyển chọn đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt đương nhiệm,

kế nhiệm xứng tầm tài đức, bản lĩnh, trí tuệ. Sau khi đã có cương lĩnh, chủ trương đường lối đúng đắn của Đảng, khâu cán bộ lãnh đạo, quản lý tổ chức thực hiện sẽ quyết định tất cả để biến thành hiện thực.

Bác Hồ nói: “Cán bộ là cái gốc của mỗi công việc”. Cán bộ hỏng thì mọi việc cũng sẽ hỏng. Có cương lĩnh đúng, nhất thiết phải có cán bộ đúng tầm. Bởi vậy, cần có kế hoạch tạo nguồn trước mắt cũng như lâu dài, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực thực tế vào cương vị chủ chốt, phù hợp. Chú trọng công tác rèn luyện, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt đội ngũ cán bộ, trong đó, quan trọng nhất là nâng cao năng lực lãnh đạo về kinh tế, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị.

Thứ sáu, luôn coi trọng công tác giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường, là sức mạnh to lớn để vững bước tiến lên.

Trong suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân xã đã tận dụng những điều kiện thuận lợi, vượt lên khó khăn giành được những thành tích quan trọng. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vận dụng những bài học kinh nghiệm của những chặng đường đã qua, tự hào về những gì đã đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân địa phương đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp.

PHỤ LỤC

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HỮU THÁC

- Năm 1945, nhân dân xã Hữu Thác tham gia khởi nghĩa giành chính quyền.
- Năm 1946, xã Quang Phong được thành lập (bao gồm địa bàn các xã Hữu Thác, Hào Nghĩa, Quang Phong, Côn Minh sau này).
- Năm 1947, Chi bộ xã Quang Phong được thành lập
- Năm 1952, xã Quang Phong lớn được chia tách thành 4 xã (Quang Trung, Trần Phú, Quang Phong, Hùng Vương). Xã Quang Trung và Chi bộ Đảng xã được thành lập.
- Năm 1964, xã Quang Trung đổi tên thành xã Hữu Thác.
- Năm 1976, Đảng bộ xã Hữu Thác được thành lập.
- Ngày 1/3/2020, thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/1/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn, xã Hữu Thác và xã Hào Nghĩa sáp nhập thành xã Trần Phú.

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Đinh Như Toàn	1952-1955	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Văn Cầu	1956-1964 1968-1970	
3	Ma Quang Hứa	1964-1968	
4	Hoàng Lê	1970-1975	
5	Nguyễn Văn Đán	1976-1977	Bí thư Đảng ủy
6	Hoàng Văn Nam	1978-1980	
7	Hoàng Văn Quế	1981-1982	
8	Hoàng Liên Sương	1982-1983	
9	Triệu Ngọc Lợi	1984-1987	
10	Nông Minh Vọng	1987-1988	
11	Hà Quang Trường	1988-1994	
12	Đinh Như Phẩm	1994-2003	
13	Vi Văn Thạch	2003-2010	
14	Ma Văn Định ¹	2010-4/2017	
15	Hứa Thị Nhi	2018-2020	

1. Từ tháng 4/2017-2018, đồng chí Hứa Thị Nhi phụ trách công tác của Đảng bộ xã.

**DANH SÁCH PHÓ BT THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Ma Quang Trọng	1987-1988	
2	Nông Kim Cương	1988-1989	
3	Vi Văn Thạch	1990-1991 1993-1997 ¹ 2000-2003	
4	Đình Như Phẩm	1992-1993	
5	Hoàng Văn Hàm	2003-2015	
6	Hứa Thị Nhi	2015-2018	
7	Lường Thế Huynh	2018-2020	

1. Từ năm 1997-2000, Đảng ủy khuyết chức danh Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy do đồng chí Vi Văn Thạch được bầu làm Chủ tịch UBND xã, Đảng ủy không bầu bổ sung chức danh Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Đình Như Phẩm	1994-1999	
2	Vi Văn Thạch	1999-2010	
3	Ma Văn Định	2010-4/2017	
4	Hứa Thị Nhi	2018-2020	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Vi Văn Thạch	1994-1997 ¹	
2	Triệu Kim Thanh	1999-2004	
3	Ma Quang Trọng	2004-2011	
4	Lường Thế Huynh ²	2011-2018	

1. Từ năm 1997-1999, địa phương khuyết chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã.
2. Từ năm 2019-2020, địa phương khuyết chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND,
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Đinh Như Toàn	1952-1955	UBKCHC
2	Lường Văn Mạ	1956-1960	UBHC
3	Hoàng Lê	1960-1968	
4	Ma Quang Hứa	1968-1975	
5	Nguyễn Văn Cầu	1976-1978	UBND
6	Ma Văn Thắng	1978-1979	
7	Hoàng Văn Bảo	1979-1984	
8	Nông Minh Vọng	1984-1987	
9	Hoàng Liên Sương	1987-1989	
10	Nông Kim Cương	1989-1994	
11	Ma Quang Nhiêu	1994-1997	
12	Vi Văn Thạch	1997-1999	
13	Ma Văn Định	1999-2010	
14	Nông Văn Cảnh	2010-2020	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND, XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Cầu	1952-1958	UBKCHC UBHC
2	Ma Quang Hứa	1959-1964	
3	Hà Văn Khuê	1965-1967	
4	Nguyễn Văn Đán	1967-1973	
5	Ma Thị Thập	1973-1975	
6	Hoàng Văn Bảo	1975-1978	UBND
7	Nông Minh Vọng	1979-1981	
8	Nguyễn Đức Minh	1982-1984	
9	Đinh Như Hàm	1984-1987	
10	Vi Văn Thạch	1987-1990	
11	Hoàng Văn Hàm	1990-2003	
12	Hoàng Văn Nàm	1992-1994	
13	Nông Văn Cảnh	2004-2010	
14	Hà Văn Đồng	2011-2020	

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
QUÂN SỰ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Ma Quang Hứa	1952-1958	
2	Hoàng Văn Ngọ	1959-1962	
3	Hoàng Văn Đeng	1963-1971	
4	Nguyễn Văn Cầu	1971-1975	
5	Hà Văn Tịch	1975-1977	
6	Hứa Văn Thịnh	1978-1986 1994-2000	
7	Hà Văn Giai	1987-1988	
8	Ma Kiên Quyết	1989-1994	
9	Triệu Minh Hưởng	2000-2017	
10	Phan Đình Chi	2017-2020	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MTTQ
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Hoàng Lê	1955-1959	
2	Lường Văn Mạ	1959-1980	
3	Trần Ngọc Phạm	1981-1982 1989-2003	
4	Ma Văn Ngôn	1982	
5	Hoàng Văn Quế	1983-1984	
6	Lý Ngọc Giai	1985-1988	
7	Hà Văn Đồng	2003-2010	
8	Sầm Văn Toàn	2010-2020	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ¹**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Ma Văn Thành	1999-2020	

1. Trước năm 1999, chức danh Trưởng Công an xã do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Hoàng Văn Ngọ	1952-1958	
2	Hoàng Nam	1958-1963	
3	Ma Thị Thập	1963-1965	
4	Ma Văn Kính	1965-1967	
5	Phan Hữu Thân	1967-1980	
6	Hoàng Văn Thiết	1980-1985	
7	Hoàng Văn Dương	1985-1986	
8	Ma Văn Đô	1987-1989	
9	Luân Văn Tuấn	1989-1993	
10	Lý Ngọc Xuân	1994-1995	
11	Hà Văn Đồng	1996-2001	
12	Đình Quốc Tường	2001-2010	
13	Hứa Thị Nhi	2010-2015	
14	Nông Văn Huân	2015-2018	
15	Lý Văn Thái	2018-2020	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Lèo Thị Chơi	1952-1959	
2	Hoàng Thị Thiên	1960-1970	
3	Hoàng Thị Thoi	1971-1974	
4	Hoàng Thị Tài	1974-1979	
5	Ma Thị Thập	1980-1988	
6	Hoàng Thị Kìa	1988-1990	
7	Triệu Thị Đem	1990-1995	
8	Hoàng Thị Hoan	1996-2016	
9	Hoàng Thị Dung	2016-2020	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Hoàng Liên Sương	1991-2012	
2	Đỗ Ngọc Huấn	2012-2017	
3	Triệu Minh Hưởng	2017-2020	

**DANH SÁCH BÍ THƯ' NÔNG HỘI, CHỦ TỊCH HỘI
NÔNG DÂN XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Hoàng Văn Trương	1952-1960	
Từ năm 1960-1988, hoạt động của Nông hội do Hợp tác xã thực hiện			
2	Nông Kim Cương	1988-1989	
3	Lý Ngọc Xuân	1989-1997	
4	Ma Văn Thành	1997-1999	
5	Nguyễn Duy Nghênh	2000-2002	
6	Ma Văn Tam	2002-2018	
7	Nông Văn Huân	2018-2020	

DANH SÁCH LIỆT SĨ CÁC THỜI KỲ

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM HY SINH	THÔN
LIỆT SĨ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Hoàng Văn Bào	1948	Nà Coóc
2	Nông Văn Định	1949	Khau Moóc
3	Hoàng Văn Phát	1951	Phiêng Pút
4	Vy Như Thành	1954	Nà Mền
5	Nguyễn Văn Năm	1954	Bản Đàng
6	Ma Văn Thiều	1954	Khuổi Mý
LIỆT SĨ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
7	Phan Văn Vững	1968	Nà Coóc
8	Lường Văn Mậu	1968	Nà Coóc
9	Luân Xuân Lược	1968	Nà Mền
10	Hoàng Minh Phương	1970	Khau Moóc
11	Phan Văn Thử	1971	Nà Mới
12	Nông Thị Bích Nga	1972	Khuổi Mý
LIỆT SĨ THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC SAU 1975			
13	Hứa Văn Cún	1979	Phiêng Pút
14	Hoàng Minh Chương	1979	Pá Pháy
15	Hoàng Văn Nguyên	1985	Nà Noong

- Một số ý kiến cho rằng danh sách liệt sĩ của địa phương còn có liệt sĩ Bàn Văn Phùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nhưng xã chưa xác minh được thông tin.
- Thanh niên xung phong.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM VÀO ĐẢNG	GHI CHÚ
65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Nông Thị Va	1947	
55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
2	Ma Văn Thắng	1960	
3	Nông Thị Cam	1962	
4	Ma Thị Thập	1962	
5	Hoàng Thị Thiên	1962	
6	Hà Thị Mạc	1963	
7	Triệu Thị Đem	1963	
50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
8	Triệu Ngọc Lợi	1965	
9	Vý Văn Thu	1966	
10	Mã Thị Giao	1967	
45 NĂM TUỔI ĐẢNG			
11	Hoàng Liên Sương	1974	
12	Nông Kim Cương	1973	
40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
13	Lường Văn Mạ	1948	
14	Bùi Văn Linh	1948	
15	Quản Thị Lý	1950	
16	Trương Văn Soạn	1950	
17	Hà Thị Nhậm	1950	
18	Hoàng Thị Tài	1950	
19	Đinh Như Toàn	1949	
20	Bàn Quý Tình	1962	

21	Triệu Quang Tiêm	1962	
22	Lường Văn Hựu	1963	
23	Hoàng Văn Đeng	1964	
24	Ma Quang Thước	1965	
25	Triệu Ngọc Lợi	1965	
26	Hoàng Văn Quế	1966	
27	Hoàng Văn Ngọc	1966	
28	Hứa Văn Thành	1976	
29	Nông Minh Vọng	1976	
30	Vi Văn Thạch	1977	
30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
31	Hà Văn Thịnh	1967	
32	Hà Quang Trường	1972	
33	Nông Văn Thay	1969	
34	Hoàng Văn Bảo	1966	
35	Hà Thị Hoa	1981	
36	Ma Quang Nhiều	1985	
37	Lường Văn Vi	1982	
38	Nông Khải Suối	1975	
39	Hoàng Văn Chung	1986	
40	Ma Thanh Sơn	1983	
41	Ma Văn Hành	1984	
42	Hoàng Văn Hàm	1986	
43	Hà Văn La	1985	
44	Đỗ Duy Chuân	1986	
45	Hoàng Thị Hoan	1986	
46	Triệu Kim Thanh	1987	
47	Ma Quang Trọng	1979	

**DANH SÁCH CON EM ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ VÀ ĐANG
GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO TRONG CƠ QUAN ĐẢNG,
NHÀ NƯỚC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, CẤP BẬC	THÔN
1	Nông Văn Kỳ	Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bắc Kạn	Khuổi Mý
2	Đình Như Toàn	Chủ tịch UBND huyện Na Rì	Nà Coóc
3	Triệu Văn Kiểm	Đại tá, Đoàn trưởng Đoàn 285 BTL bảo vệ Lăng Chủ tịch HCM	Nà Coóc
4	Triệu Minh Dương	Đại tá, Trưởng ban Biên soạn lịch sử chiến tranh Bộ tư lệnh Bộ đội Đặc công	Nà Coóc
5	Ma Quang Tuấn	Đại tá, Trưởng phòng Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Kạn	Nà Vèn
6	Hà Văn Quỳnh	Trưởng Công an huyện Na Rì	Nà Coóc
7	Chu Văn Nguyên	Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Na Rì	Bản Đàng
8	Đình Như Phẩm	Bí thư Huyện đoàn Na Rì	Bản Đàng
9	Hà Quang Trường	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Na Rì	Nà Coóc

MỤC LỤC	
LỜI GIỚI THIỆU	7
CHƯƠNG I. HỮU THÁC - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA	
I. Lịch sử địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên	11
II. Con người và truyền thống lịch sử văn hóa	15
CHƯƠNG II. VÙNG ĐẤT HỮU THÁC TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)	
I. Hữu Thác trong thời kỳ vận động cách mạng tiến tới khởi giành chính quyền năm 1945	21
II. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	28
CHƯƠNG III. HỮU THÁC THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)	
I. Khôi phục kinh tế, văn hoá, xã hội, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1954-1965)	42
II. Vừa sản xuất và vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiến tuyến lớn miền nam, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1975)	60

**XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP
ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1976-1995)**

I. Mười năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976-1985)	79
II. Thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước (1986-1995)	96

**CHƯƠNG V. HỮU THÁC ĐẨY MẠNH
SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI (1996-2020)**

I. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2005)	111
II. Tiến hành đổi mới đi vào chiều sâu, xây dựng nông thôn mới (2005-2020)	127

KẾT LUẬN	157
-----------------	-----

PHỤ LỤC	165
----------------	-----

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu Hà Nội – ĐT: (84.04). 39434044 - 62631715

Fax: 04.39436024. Website: nxbthanhnien.vn;

email: nxbthanhnieninfo@gmail.com

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HỮU THÁC
(1952-2020)**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRẦN PHÚ

Biên tập: Chu Quang Khánh

Bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in thử: Văn Trường

In 150 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công TNHH Phát triển Minh Đạt,

số 4, ngõ 41 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3783-2023/CXBIPH/9-113/TN

Số quyết định: 2796A/QĐ-NXBTN ngày 19 tháng 12 năm 2023

Mã ISBN: 978-604-41-0299-3

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023

